

Số 293
(Tháng 03-2018)

▶ **Tổng Biên tập:**
HOÀNG QUANG ĐỘ
(*Phó Chủ tịch Hội*)

▶ **Phó Tổng Biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM

▶ **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(*Phó Trưởng ban*)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành: VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN**

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 03/2018

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN
GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: TUẤN LANG, XUÂN THU, NGUYỄN THÔNG, HOÀNG VĂN AN, HOÀNG TRUNG THU, VI HỒNG NHÂN, ĐẶNG PHIN, VŨ KIỀU OANH, ĐẶNG BÃY, VĂN CÔNG HÙNG,

NGUYỄN HÒA BÌNH, MÃ VĂN TÍNH, NGUYỄN KHẮC ÂN, NGUYỄN ĐỨC TÂM, LÊ THIỆU, DUY SINH, TRẦN NAM HÙNG, LINH QUANG TÍN, ĐÌNH TUẤN ANH, VÂN DU.

* Văn xuôi:

Tổ chức Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn hình thành năm 1968 (MAI THẾ); Măng - sét của Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng (QUANG HUYNH); Ngày thơ Việt Nam lần thứ XVI Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đồng hành cùng đất nước (MAI THUẬN); Tiếng đàn sơn cước (NGUYỄN TRƯỜNG THANH); Những bông huệ trắng (VI THỊ KIM BÌNH); Triển lãm Ảnh nghệ thuật “Ấn tượng Lạng Sơn” năm 2018 (HOÀNG HƯƠNG); Ông chủ hiệu buôn và cô con gái (NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN); Văn nghệ sĩ Xứ Lạng năm mươi năm một chặng đường (NGỌC HẰNG); Lễ hội Trò Ngó (ĐÌNH HỒNG CƯƠNG - PHAN TUẤN LONG).

* Nhạc:

Chào thành phố Lạng Sơn tươi trẻ

Nhạc và lời: TRỊNH TIẾN

Và các chuyên mục khác.

* Bìa 1:

Lễ hội đầu pháo Lạng Sơn

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG

TUẤN LANG

Như cây đa làng

Cây đa mọc ở đầu làng
Xum xuê tán rộng, dằng dẵng rễ dài
Bao năm bám đất, đội trời
Tạo nên bóng mát cho người nghỉ chân
Cành nẩy rễ, rễ nuôi thân
Trải bao thế hệ, chuyển vắn sinh sôi
Sống lâu, bền vững, giúp đời
Tuổi già ai cũng muốn noi gương này
Lòng em mong ước bấy nay
Ông bà em cũng như cây đa làng.

XUÂN THU

Đêm trăng tát nước

Yêu em áo cánh bạc màu
Miệng cười duyên dáng tay gầu đưng đưa
Nước lên trắng xóa lưng bờ
Trăng lên soi bóng tắm nhờ nước lên.

NGUYỄN THÔNG

Rượu Mẫu Sơn

Men
Ba mươi sáu rễ
Bện vào gân
Gân săn hơn chèo
Tay cày ngược núi phẩm phẩm
Trâu mộng phè bọt mếp

Ba mươi sáu rễ
Luồn vào mạch máu
Máu sôi lên ùng ục
Quả tim đập dồn dập
Phát mùi vạt nương không biết mệt.

Ba mươi sáu rễ
Chạy lan trên má
Da trái đào tiên hiện về
Đàn đom đóm từ hai mắt bay ra

Ba mươi sáu rễ
Theo người xuống chợ
Ngựa hí diếc tai Kỳ Lừa phố
Vợ ném cho đến khi như đang cưới trên mây
Chồng ném cho đến khi khinh Kỳ Cùng
nông đến gói

Vợ bảo chưa say đòi công chồng
Chồng bảo chưa say đòi công vợ
Mặt đỏ như mặt trời rơi xuống đàng Tây
Lưng ngựa công hai mặt trời về bản.



TỔ CHỨC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN HÌNH THÀNH NĂM 1968

MAI THẾ



Chủ tịch Hội VHNT Lạng Sơn - PTS Hoàng Văn An cùng nhà thơ Mã Thế Vinh, nhà văn Nguyễn Trường Thanh và các đ/c Hội viên Hội Văn nghệ tỉnh, đại diện phòng giáo dục huyện Lộc Bình thăm trường PTCS Yên Khoái, chụp ảnh lưu niệm để ghi nhận bước phát triển của trường. (Đ/c Hoàng Văn Muội - năm 1968 là Phó Chủ nhiệm HTX Bản Khoai, nơi diễn ra Đại hội I Hội VHNT Lạng Sơn, đứng thứ nhất từ trái sang).

Ảnh: Tư liệu (11/1997)

Hòa nhịp với khí thế nổi dậy Tổng tấn công tết Mậu Thân 1968 của miền Nam ruột thịt và chào mừng chiến công của quân dân miền Bắc bắn rơi chiếc máy bay thứ 165 của đế quốc Mỹ leo thang phá hoại miền Bắc, những ngày xuân đầu tháng 3 năm 1968, Đại hội văn nghệ tỉnh Lạng Sơn lần thứ nhất đã tiến hành tại Bản Khoai, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, với gần 100 đại biểu chính thức và dự thỉnh. Đại hội đã được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lưu Bá Thịnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Lạng Sơn và đồng chí Hồ Mậu Đường, Phó Chủ tịch Hội Văn nghệ Khu tự trị Việt Bắc.

Ngoài việc tạo điều kiện về vật chất và địa điểm họp Đại hội Văn nghệ, Đảng bộ và chính quyền xã Yên Khoái cũng như Huyện ủy, Ủy ban hành chính Kháng chiến huyện Lộc Bình còn cử các đồng chí đại diện để dự khai mạc và kết thúc Đại hội (bế mạc).

Với 15 hội viên chính thức của Hội Văn nghệ khu tự trị Việt Bắc tại Lạng Sơn, Đại hội đã bầu ra Ban thư ký của Chi hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn gồm năm (5) ủy viên Ban chấp hành do đồng chí Hoàng Quốc Hoan, Trưởng ty Văn hóa Lạng Sơn làm thư ký, đồng chí Mã Thế Vinh, Ủy viên Ban chấp hành Hội Văn nghệ khu tự trị Việt Bắc, Trưởng phòng Văn hóa, văn nghệ quần chúng của Ty Văn hóa Lạng Sơn làm Phó thư ký Thường trực.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 293-03/2018

HOÀNG VĂN AN

Hồn cây - hồn đá - hồn người

(Kính tặng các chiến sĩ biên phòng và nhân dân các dân tộc ở biên giới)

Trời còn xanh
đất còn xanh
Anh đã hiểu ngọn ngành
những gì thiêng liêng nhất
Mắt biên giới - mắt tổ tiên
sẽ phải làm người hành khát
N như nông dân mất đất, mất trâu cày
Đã ngàn vạn năm thớ đá có vân tay
Bao thế hệ vịn đá đi trong cõi nhớ
Để đến nay đá vẫn còn hơi thở
Đá thương người cho rễ bám sâu xa
Trong bước anh đi như đá hóa bài ca!
Trời còn phải xanh
đất còn phải xanh
Anh đã hiểu ngọn ngành
những gì thiêng liêng nhất
Anh giữ cho đôi quê coi biên giới là nhà
Xung quanh anh, tất cả - thiết tha...
Hơi thở cây sinh ra, rễ cây còn nguyên đất
Màu xanh người giữ lấy
hơn giữ ngọc giữ vàng
Cánh đồng và nương rẫy
sông cứ chảy ngân vang...

Anh truyền cho trẻ thơ
như già làng truyền tiếng
Tình cảm và ngàn đêm
mong những ngày trời sáng
Ngày ngày anh nhắc bạn
Giữ biên giới, em nghe...
N như dân làng giữ lửa
giữ ngõ xóm đi, về
Anh giữ cây, giữ cả sắc chàm xanh
Giữ hồn đá
biết thương đời
mồ hôi thấm đá
Giữ tiếng chim
giữ cả tiếng bi bô con trẻ
Cuộc đời vui
bởi trời đất có hồn người.
Anh yêu đời - sống cùng biên giới
Anh vẫn đi - vẫn nhớ con gió thổi
Cho cây lúa chín đồng
Cho sông về với biển
Cho chim hót với rừng
Cho con người cập bến xuân sang./.



Ảnh: LÝ SÁNG

MẶNG - SÉT CỦA TẠP CHÍ VĂN NGHỆ XỨ LẠNG

QUANG HUYNH

Vào dịp kỷ niệm 10 năm tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng (12/1989 - 12/1999) đồng chí Trịnh Hà, lúc đó là Phó Tổng biên tập tạp chí, người từng làm công tác biên tập báo, tạp chí của Hội Văn nghệ Lạng Sơn từ năm 1987... đã kể lại câu chuyện làm Măng-sét của tạp chí:

... Tháng 12 năm 1989, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng được Bộ Thông tin cấp giấy phép xuất bản thường kỳ. Trước đó, Hội VHNT Lạng Sơn xuất bản báo Xứ Lạng (không đều kỳ). Trên đường đi Hà Nội làm báo Xứ Lạng số Tết Canh Ngọ 1990 (hồi đó, báo Xứ Lạng vẫn phải đem đi Hà Nội in), khi nhận được giấy phép chính thức cho tạp chí, Chủ tịch Hội VHNT Lạng Sơn Mã Thế Vinh, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Biên tập tạp chí Nguyễn Trường Thanh và Biên tập viên Trịnh Hà quyết định ngay: Số Tết này sẽ là số 1 của Tạp chí! Thế là bài vở đã chuẩn bị cho số báo ấy phải vội vàng “mì” lại theo kiểu tạp chí, 32 trang, khổ 19 x 27 cm. Một đêm không ngủ



Một số báo, tạp chí tiền thân của Văn nghệ Xứ Lạng

ở khách sạn, Trịnh Hà sắp xếp xong phần ruột. Còn bìa? Và nhất là Măng-sét tạp chí? May quá, chiều làm việc với Hội VHNT Hà Nội, anh em gặp họa sĩ Đỗ Dũng - người trình bày của báo “Người Hà Nội” và nhiều báo, tạp chí khác. Họa sĩ tài năng, đẹp trai và... rất hiền, lúc ấy ngụ trong một chung cư đầu phố Quán Sứ. Trịnh Hà đề nghị và được các thủ trưởng cho phép, bèn lọ mọ đến với họa sĩ, áp úng trình bày. Sau một hai chén rượu suông rất ngon, họa sĩ hẹn hôm sau mời các thủ trưởng “duyet”. Sáng hôm sau, nhà thơ Mã Thế Vinh, nhà văn Nguyễn Trường Thanh đến và “OK” luôn! Sau này họa sĩ Đỗ Dũng có nói: “Các ông “bỏ bom” tôi, vội quá! Tôi cũng chưa vừa ý, song Tết “con ngựa” đã phi đến nơi rồi, đành vậy”.

So với giấy phép, Măng-sét đầu tiên của tạp chí bỏ mất hai chữ “Văn nghệ”, song cái tên “Xứ Lạng” đã đi cùng tạp chí suốt 5, 6 năm rông.

Chuẩn bị làm số Tết Bính Tý (số 1-2/1996), Ban Biên tập quyết định làm lại măng-sét, để thể hiện đầy đủ tên Tạp chí

VĂN NGHỆ

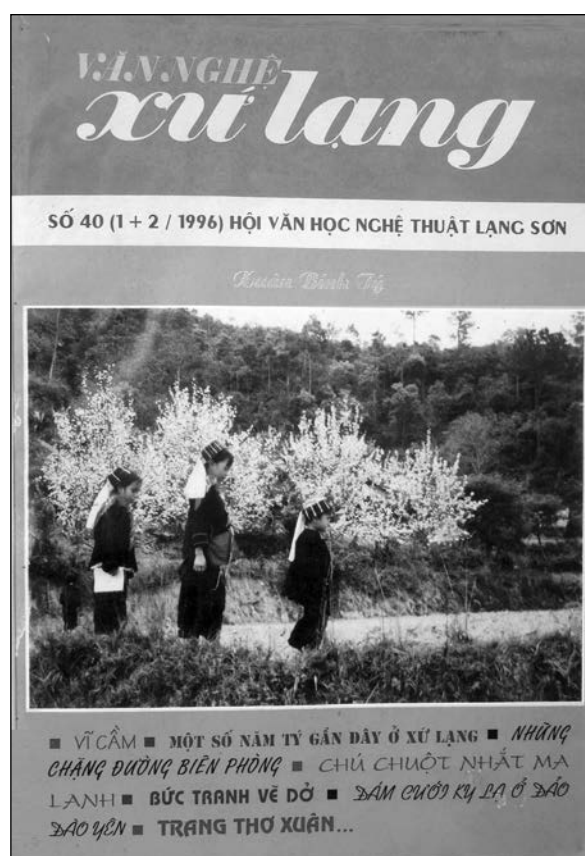
Số 293-03/2018 - xứ Lạng



Măng-sét tạp chí số 01 (1+2 năm 1990)

được ghi trong giấy phép. Vẫn là Trịnh Hà cùng nhà văn Trường Thanh - Tổng Biên tập tạp chí, trong một chuyến đi công tác Hà Nội, nhân thể mang bản thảo tạp chí đi in. Qua nhà văn Võ Thị Hào, Trịnh Hà đã gặp họa sĩ Văn Sáng - "Vua bì a sách" đang nổi như cồn. Nữ sĩ Võ Thị Hào dẫn Trịnh Hà đến nhà họa sĩ Văn Sáng ở phố Nam Ngự (Hà Nội). Họa sĩ gầy gò gàn như ngập giữa các kệ sách và vô số bản thảo, mẫu bì a. Trịnh Hà ngợp quá, phải nhờ Võ Thị Hào "đề đạt" hộ. Họa sĩ Văn Sáng cười hiền, nhìn quanh đồng "công việc" đang chờ, rồi hẹn cũng "ngày mai". Hôm sau, không chỉ phác thảo mà cả "bản can măng-sét" được trình lên Tổng Biên tập Nguyễn Trường Thanh, lúc ấy đang sốt ruột chờ đợi. Đó chính là măng-sét "Văn nghệ Xứ Lạng" hiện tạp chí đã và đang sử dụng.

VĂN NGHỆ
xứ Lạng-số 293-03/2018



Tạp chí số đầu măng-sét hiện nay

(Ảnh trong bài viết do tác giả cung cấp)

Phó Tổng Biên tập Trịnh Hà tâm sự: Cả hai lần làm măng-sét đều vội vàng, song đều được các họa sĩ nổi tiếng nhiệt tình giúp đỡ. Có thể ngay cả họa sĩ cũng chưa hài lòng và còn nhiều ý kiến muốn cho măng-sét tạp chí ta đẹp hơn, nổi hơn. (Còn nổi và đẹp ra sao thì cũng chưa hình dung được). Có một điều, nổi nhỏ thôi, cả hai họa sĩ tác giả măng-sét tạp chí của chúng ta đều chỉ nhận được lời cảm ơn suông của Trịnh Hà - người trực tiếp đặt vấn đề với các họa sĩ, thay mặt BBT, còn các họa sĩ, mỗi người lại mất thêm vài chén rượu ngon!

Những năm tôi được phân công làm Tổng Biên tập tạp chí (1997- 2006), cũng có nhiều trăn trở, suy nghĩ làm sao để tạp chí ngày càng cải tiến, nâng cao, đổi mới cả nội dung, hình thức và đẩy mạnh phát hành. Một

số bạn đọc và văn nghệ sĩ đã góp ý về mǎng-sét của tạp chí. Hầu hết các ý kiến đều cho rằng, mǎng-sét của ta khá cân đối, hài hòa, có tính nghệ thuật và màu sắc quê hương... Năm 2001, tạp chí dự Hội Báo xuân toàn quốc với chủ đề “Xét giải trình bày báo Tết Tân Tỵ - 2001”, (trong đó có cả xét hình thức mǎng-sét), tạp chí đã đạt giải C, được Hội Nhà báo Việt Nam và Bộ Văn hóa - Thông tin tặng Bằng khen, sau đó, UBND tỉnh đã tặng thưởng thành tích đột xuất (Bằng khen). (Xin lưu ý, trong đợt xét giải đó, các báo, và tạp chí văn học - nghệ thuật toàn quốc dự giải, chỉ có 6 đơn vị đạt giải: 1 giải A (Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh) và 5 giải C: Văn nghệ Hòa Bình, Văn nghệ Xứ Lạng, Văn nghệ Xứ Thanh (Thanh Hóa) tạp chí Sông Lam (Nghệ An) và tạp chí Thất Sơn (An Giang). Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng: chữ “Xứ Lạng” là danh từ riêng chỉ địa danh nhưng mǎng-sét không viết hoa, là sai chính tả! Cũng có ý kiến lại cho rằng: mǎng-sét một tạp chí văn học - nghệ thuật, có thể cách điệu, không nhất thiết cứ phải nguyên tắc cứng nhắc, như mǎng-sét một số báo, tạp chí khác cũng không viết hoa: báo Tân Trào (Tuyên Quang), Hồng Lĩnh (Hà Tĩnh), Nha Trang (Khánh Hòa), Non Nước (Đà Nẵng), Sông Hương (Huế), v.v... Hơn nữa, để có được một mǎng-sét mới đẹp cũng không dễ dàng gì. Vì vậy cho đến nay, tạp chí vẫn sử dụng mǎng-sét ra đời từ năm 1996.

Thời gian gần đây vấn đề mǎng-sét của tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng lại được nhiều người quan tâm. Chúng tôi nghĩ, trước sự phát triển của đội ngũ văn nghệ sĩ tỉnh nhà và sự trưởng thành của tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, đã đến lúc tạp chí cần làm lại mǎng-sét tạp chí, với mong muốn làm cho “bộ mặt” của tạp chí đẹp hơn, chuẩn xác hơn, xứng đáng là một ấn phẩm văn học - nghệ thuật của vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử và văn hóa./.

Ngày thơ Việt Nam lần thứ XVI tại Lạng Sơn với chủ đề “Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đồng hành cùng đất nước” được Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phối hợp với Câu lạc bộ thơ thành phố Lạng Sơn tổ chức vào ngày ngày 13 tháng Giêng năm Mậu Tuất (tức 28/02/2018) tại hội trường Cung thiếu nhi tỉnh. Tới dự có đồng chí Nông Thanh Hải, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Nông Bích Diệp, Phó Chủ tịch UBND thành phố; đại diện các Sở, ban ngành, các văn nghệ sĩ hội viên Hội Văn học Nghệ thuật, hội viên Câu lạc bộ thơ thành phố và những người yêu thơ.

Mở đầu Ngày thơ là chương trình văn nghệ chào mừng do Câu lạc bộ thơ thành phố Lạng Sơn đảm nhận. Có thể thấy được sự chuẩn bị công phu, kĩ lưỡng và đầy tâm huyết qua từng tiết mục văn nghệ. Để có được màn mở đầu ấn tượng này, các hội viên của Câu lạc bộ thơ thành phố, đặc biệt là ông Linh Quang Tín - Chủ nhiệm Câu lạc bộ đã phải cật công chuẩn bị từ những ngày trước, trong và sau tết. Phần văn nghệ chào mừng Ngày thơ năm nay có sự khác biệt so với các năm trước ở chỗ, tất cả các tiết mục văn nghệ đều do các nghệ sĩ “cây nhà lá vườn” - hội viên Câu lạc bộ thơ thành phố biểu diễn. Không thực sự chần chừ và chuyên nghiệp, nhưng chính dàn nghệ sĩ “cây nhà lá vườn” này đã mang lại cho Ngày thơ những cảm xúc ấm áp yêu thương, gần gũi, chan hòa. Họ là những người yêu thơ, tâm huyết với thơ, luôn khát khao được hòa mình và tỏa sáng với thơ.

Ông Hoàng Quang Độ, Phó Chủ tịch Phụ trách Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đọc diễn văn khai mạc ngày thơ và đánh trống khai hội. Phát biểu chào mừng Ngày thơ, bà Nông Bích Diệp, Phó Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn đề cao vị trí của thơ ca trong việc đồng hành dựng xây đất nước, và bày tỏ mong muốn các văn nghệ sĩ phát huy tốt hơn nữa vai trò cá nhân trong sáng tạo thơ ca, tiếp tục đồng hành xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ Lạng

Ngày thơ Việt Nam lần thứ XVI Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn ĐỒNG HÀNH CÙNG ĐẤT NƯỚC

Ghi chép của MAI THUẬN



*Biểu diễn
nghệ thuật
chào mừng
Ngày thơ
Việt Nam lần
thứ XVI - 2018
tại Lạng Sơn*

Ảnh: PV

Bài thơ “Nguyên tiêu” bất hủ của Hồ Chủ tịch vang lên truyền cảm qua giọng ngâm của nữ nghệ sĩ Bích Hợp cũng là lúc chính thức bước vào phần thứ hai của Ngày thơ, phần đọc và ngâm thơ. Bích Hợp là gương mặt nghệ sĩ quen thuộc của chương trình Ngày thơ tại Lạng Sơn qua nhiều năm. Chất giọng đầm thắm, mượt mà của bà luôn được hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đánh giá cao. Bên cạnh bài thơ “Nguyên tiêu”, năm nay nghệ sĩ Bích Hợp còn đảm nhận phần trình diễn tiết mục thơ “Trở lại Nà Pán” của tác giả Nguyễn Đình Thọ và để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong lòng khán giả.

Trích đoạn bài thơ “Người đi tìm hình của nước” của nhà thơ Chế Lan Viên được trình

bày qua giọng ngâm ám áp của nghệ sĩ Thanh Quý. Thanh Quý cũng là một trong những gương mặt thân quen của Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn qua chương trình Ngày thơ từ nhiều năm trở lại đây. Chị là người có tình cảm đặc biệt yêu mến đối với thơ, mỗi bài thơ mà chị thể hiện đều được chị chuẩn bị rất kỹ lưỡng, bằng tất cả tinh thần, nhiệt huyết, say mê. Chẳng thế mà chị đã được hội viên Hội Văn học Nghệ thuật đánh giá là người có chất giọng góp phần tôn vinh thơ Xứ Lạng.

Bên lề Ngày thơ, chúng tôi đã gặp gỡ, trao đổi với tác giả Kim Trọng Thành, bút danh khác là Bé Hào Hoa, cây bút thơ kỳ cựu của nền thơ Xứ Lạng, người thường xuyên có thơ

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 293-03/2018



Tiết mục ngâm thơ tại Ngày thơ Việt Nam lần thứ XVI

Ảnh: PV

đăng trên các báo, tạp chí Trung ương và các địa phương. Ông coi sáng tác thơ là một “nghề”, hàng tháng có thu nhập đều đặn từ nhuận bút. Ông sáng tác nhiều thể loại thơ nhưng chủ yếu là thơ làm theo thể lục bát truyền thống. Thơ ông luôn dạt dào tình yêu tha thiết với quê hương, đất nước, thể hiện niềm tự tôn dân tộc và tự hào sâu sắc về nguồn gốc “con Lạc cháu Hồng”. Thơ Kim Trọng Thành có nhiều bài viết về “lời ru”, về “nguồn cội”. Ông khẳng định “lời ru” và “nguồn cội” chính là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn và nhân cách của mỗi người, và “lời ru của mẹ” sẽ theo ta trong suốt cả cuộc đời. Đắng cay, vất vả, khó khăn, gian khổ hãy tìm về với “lời ru”, “nguồn cội”! Giữ được “lời ru” là giữ được tâm hồn và nhân cách cao đẹp. Giữ được “nguồn cội” cũng chính là giữ gìn đạo lý và tinh thần dựng xây đất nước. Tác giả Kim Trọng Thành cũng có rất nhiều bài thơ bày tỏ niềm tin yêu, lòng tự hào về Đảng, Bác Hồ. Ngày thơ năm nay, bài thơ “*Tổ quốc Bác Hồ và mùa xuân*” của Kim Trọng Thành được thể hiện qua phần trình bày của nghệ sĩ Xuân Cách, như một lời cổ vũ, tri ân với tác giả, mong ông sẽ tiếp tục sáng tác nhiều bài thơ về Đảng, Bác Hồ.

10 bài thơ của hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn và hội viên Câu lạc bộ thơ thành phố: *Tổ quốc Bác Hồ và mùa xuân* (Kim Trọng Thành), *Đất nước tôi yêu* (Lê Tiến Thức), *Hồ Chí Minh tinh hoa dân tộc* (Duy Đường), *Lạng Sơn quê hương tôi* (Linh Quang Tín), *Trở lại Nà Pán* (Nguyễn Đình Thọ), *Biển gọi* (Nguyễn Anh Dũng), *Xuân sang mừng tuổi Đảng* (Vi Thị

Liên), *Xuân về* (Nguyễn Văn Bang), *Mùa xuân đến sớm* (Ngô Thị Tuyết), *Xuân Mẫu Sơn tuyết gọi hoa đào* (Lê Thiệu) và 4 bài nhạc: *Chuyện tình Mẫu Sơn* (nhạc và lời: Lương Nguyên), *Câu sli mùa hẹn* (nhạc và lời: Vi Nước), *Tiếng hát em* (thơ: Nguyễn Thị Bích Thuận, phổ nhạc: Quang Huy), *Ai về Xứ Lạng* (thơ: Vi Thị Liên, phổ nhạc: Trọng Thủy) đã góp phần thể hiện được tiếng nói chung của Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn Đồng hành cùng đất nước.

Bên cạnh đó, hai người dẫn chương trình: Đinh Hồng Hải và Nguyễn Thị Hậu cũng được đánh giá là đã bỏ nhiều công sức, tận tụy, tâm huyết để góp phần tạo nên sự thành công tốt đẹp cho Ngày thơ. Có thể nhận thấy điều này qua phần lời dẫn mượt mà, uyển chuyển, thể hiện sự dày công chuẩn bị. Với mỗi bài thơ được trình bày, người dẫn chương trình đều có những lời dẫn rất sát hợp, nêu bật được giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

Ngày thơ Việt Nam năm 2018 khép lại trong không khí hân hoan phấn khởi. Trên khắp nẻo đường xuân Xứ Lạng hoa mận hoa đào vẫn đang bung nở thắm tươi, câu lục bát sli gọi tràn thi hứng. Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành cùng đất nước!

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - *xứ Lạng*

Tiếng đàn SƠN CƯỚC

Truyện ngắn của NGUYỄN TRƯỜNG THANH

Độ này ở quê tôi, một vùng núi xa xôi cách tỉnh lỵ Lạng Sơn tới gần một trăm cây số đường đèo núi, đang rộ lên chuyện xung quanh một người du khách Pháp. Đó là một người đàn ông đứng tuổi khỏe, đẹp và lịch lãm tên là Pi-ốt, con trai một viên quan đại lý người Pháp, từng ngụ trị ở vùng đất này từ thời trước cách mạng tháng Tám năm 1945. Mẹ ông là một phụ nữ Tày quê tôi, tên là Mây, con gái cưng của cụ Hoàng Quế Thuận. Vậy là rõ, ông Pi-ốt vượt qua ngàn trùng cách trở, lặn lội từ tận đảo Coóc nước Pháp xa xôi tìm về quê ngoại. Xung quanh sự kiện này mỗi người đều có nhận xét riêng của mình, người thì cho rằng ông ta mò về tìm của báu chôn giấu ở đâu đó, người thì cho rằng ông ta vì một mục đích gì thì chưa thể rõ được, cứ phải cảnh giác. Người thì cho rằng con người ta lạ lắm, "Giọt máu đào hơn ao nước lã" "Lá rụng về cội" ông ta trở về



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

có khi chỉ vì sự thôi thúc trong lòng vì nỗi niềm gì đó, có khi là để sám hối, cũng có thể chỉ vì nhu cầu tình cảm đơn thuần theo một nguyện ước nào đó... Dù sao thì đó cũng chỉ là những dự đoán, mà mọi người bàn tán cho vui thể thôi, sự thực thế nào, đó là chuyện khác, cần tìm hiểu xác minh kỹ càng.

Theo ký ức của người già nhớ lại cái thời xa xôi ấy, qua tiếp xúc trực tiếp, cởi mở chân tình với Pi-ốt. Người chứng kiến chuyện này xin ghi lại như sau.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 293-03/2018

Ở vùng đất quê tôi có nhiều dòng họ chung sống hòa thuận bên nhau, họ Lâm, họ Hà, họ Dương, họ Nông, họ Hoàng... Họ nào cũng từng có những người con làm sáng danh dòng họ mình bằng những công tích xây dựng vào bảo vệ bản làng quê hương đất nước được nhân dân các dân tộc lưu giữ truyền đời lòng tin yêu và kính trọng. Trai tráng quê tôi khỏe mạnh và dẻo dai như lõi lim, lõi nghiến. Đời nối đời họ đã biến những bãi lầy, rừng rậm đầy rắn, rết, thú dữ... thành bờ xôi ruộng mật. Họ đã tạo dựng lên những nếp nhà sàn vững chãi, độc đáo, tiện nghi, những bản làng trù phú, những ngôi đình, chùa, miếu, mạo với những hàng cột gỗ lim, gỗ nghiến mà một người ôm chưa hết, những nét chạm khắc, long, ly, quy, phượng tuyệt đẹp, những lễ hội náo nức, tưng bừng... Họ cũng giàu tính mã thượng và hào hiệp. Vào cuối đời vua Tự Đức bà con các dân tộc trong vùng lâm vào cảnh lâm than điêu đứng, quan, quân triều đình thì xa, bọn giặc cướp, nạn thú dữ, dịch bệnh thì gần, đêm ngày thi nhau hoành hành. Bọn cướp ở vùng rừng núi biên thù phía nam Trung Hoa do tên Tài Ngạn cầm đầu, thường xuyên tràn vào cướp của, đốt phá, giết chóc, cướp con gái đẹp, gây ra bao cảnh tang thương cho người dân lương thiện.

Trước tình thế đó, ông Cai Tổng Hoàng Quế Thọ tập hợp trai tráng, dân bản lên đồi cao trồng tre gai bao quanh, lấy cây tre đực vót nhọn rào thành năm lớp hàng rào cao năm mét, quanh đồi, tạo thành căn cứ chống giặc cướp gọi là "Khuyên tênh dé" (Khuyên trên đồi).

Bọn giặc cướp đã bao lần tấn công, nhưng không làm sao đánh phá nổi "Khuyên tênh dé", vào một tối tháng tư chúng tập trung toàn bộ lực lượng bí mật ôm cây giàng giàng khô ép sát hàng rào, đổ dầu lạc phóng hỏa... Lửa cháy ngút trời, đốt tre nổ như pháo rang. Ông Hoàng Quế Thọ đứng giữa vòng vây lửa như bức tượng đồng đáng kính, uy nghi lắm liệt, bỗng hét lên một tiếng át cả tiếng lửa réo,

vang động núi rừng, dẫn đầu tốp trai tráng mở đường máu đưa mọi người rút vào hang Thẩm Khoách ở dưới chân "Khuyên tênh dé". Trong ánh đuốc bập bùng giữa hang động rộng mênh mông, lấp lánh ánh thạch nhũ, sau khi sai người trấn giữ các cửa hang, che ánh lửa, chăm sóc cho người bị thương, ông cởi phăng chiếc áo sém lửa quấn quanh cổ tay gại gại vào lưới thanh mã tấu sáng loáng sắc lẹm, đôi mắt sáng quắc, ông ra lệnh:

- Quế Thuận! Em dẫn đội tráng binh trẻ vòng theo bên tả. Còn tất cả theo tôi vòng qua bên hữu. Thì giết hết quân cướp man rợ này đi, trả thù cho anh em mình.

Bọn cướp đang reo hò cuồng dại trong biển lửa chiến thắng thì... Bất đồ tiếng quân reo bao kín quanh chân "Tênh dé" vang lên những thanh mã tấu ngời sáng lấp lóa, những tiếng rú khiếp đảm rít lên, đứt đoạn... Bọn cướp Tài Ngạn tan tác, tháo chạy... Giặc cướp tan, một thời gian sau ông Cai tổng Hoàng Quế Thọ sau giỗ trận tháng tư, cùng một số thuộc hạ, từ biệt bà con họ hàng, làng bản quê hương đi nhập nghĩa quân Cai Kinh chống Pháp. Rồi tin dữ báo về, ông đã hy sinh oanh liệt trong trận chiến đấu giáp lá cà với quân Pháp khi chúng huy động lực lượng lớn tấn công vào Tổng hành dinh quân khởi nghĩa. Rồi nước mất, người Pháp kéo đến chiếm "Khuyên tênh dé" làm đồn trại, sai bọn quan lại bản xứ bắt dân bản trai tráng lên đồn làm tạp dịch phu phen xây dựng pháo đài, công sự, châu đường, tòa Đại lý (còn gọi là Tòa sứ do một viên quan Đại lý người Pháp đứng đầu cai trị cả một vùng rộng lớn) "Khuyên tênh dé" thành "Pò Đồn" (Đồn trên đồi) từ đấy!

Lại nói về Hoàng Quế Thuận (em con chú ruột của ông Hoàng Quế Thọ) sau khi đánh tan giặc cướp, cũng như trai tráng và dân bản khác, ông trở về với luống cày, ruộng đồng, nương rẫy núi rừng mái nhà sàn thân yêu của mình. Dân bản không chỉ kính trọng ông ở tinh thần dũng cảm khi đánh đuổi giặc cướp, ở tài

làm ăn, cày cấy, chăn nuôi, săn bắn mà còn nể trọng và yêu quý ông ở tấm lòng hào hiệp giúp đỡ, bênh vực mọi người khi gặp hoạn nạn khó khăn, luyện võ cho trai tráng các dòng họ, nuôi thầy dạy chữ không chỉ cho con mình mà cả con em dân bản. Chỉ có điều khác lạ, là từ khi người Pháp chiếm "Khuyên tênh dé" mỗi lần ông hướng mặt lên nơi chiến tích cả đôi mắt ông chìm sâu một nỗi buồn trong im lặng suy tư. Ông bà Quế Thuận sinh được sáu người con, năm người con trai và một cô con gái rợu "chính là cô Mây", cô Mây sinh thứ ba trong nhà nên còn gọi là chị Ba. Chị Ba lớn lên nét na, xinh đẹp nổi tiếng gần xa, sinh em út chưa đầy tuổi tôi, mẹ lâm bệnh trọng rồi qua đời, cha thương nhớ, đau buồn sinh bệnh, chị Ba thay mẹ nuôi em út, chăm lo thuốc thang cho cha, chăm lo chu đáo cho hai em, cùng anh cả, anh hai lo toan cửa nhà, canh vườn tược ruộng, nương, làm cỗ, bánh, trái hương hoa những ngày giỗ tết, tinh tươm chu tất. Mưa tháng ba, bão tháng bảy, nắng cháy mùa hè, sương muối mùa đông... Tất cả thầy đều không làm phôi pha nước da trắng hồng, mịn màng như trứng gà bóc của chị Ba. Thời gian như làm lúng liếng hơn đôi mắt huyền sáng trong của người con gái đến thì như làm thắm đỏ hơn đôi môi tươi tắn, nụ cười hiện với hàm răng trắng muốt của chị. Trời phú cho chị Ba cái dạ thật sáng vốn mê hát Then (dân ca Tày) và đàn tính (nhạc cụ Tày) từ nhỏ, mẹ và dì chỉ hướng dẫn chị một lần là nhập tâm được ngay. Chị hát hay lắm, đàn ngọt lắm, lắng sâu tận đáy lòng người như nâng người ta dậy, đẩy người ta đi, chẳng thế mà các cụ bảo, người già nghe tiếng đàn tính và lời then của cô Mây thì trẻ lại, người ốm nghe rồi thấy mình hết đau... Tiếng thơ bay xa, một viên quan lại có thể lực được người Pháp tin dùng giữ cho "Bà Mai" (Người làm mối) đến xin "mua" (phong tục quê tôi xưa dựng vợ, gả chồng gọi là mua, bán) cô Mây về làm vợ kếp. Quý con gái, ông hỏi ý con, con gái từ chối, ông chiều theo ý con trả lời dứt khoát "không bán". Viên quan

tiếp tục cho người mỗi mai mà đích thân đến gặp ông không những chỉ rót lời ngon ngọt mà còn nhỏ, to, xa gần úp mở có ý đe dọa rằng ngài Đại lý đã biết rất rõ về gia đình họ hàng ông, có người theo "Giặc Cai Kinh chống lại mẫu quốc" cô Mây lấy hẳn mọi việc sẽ tốt lành, thời thế đã đổi khác rồi... Bằng không...

Ông Quế Thuận không nén được nữa, gầm lên "Không! Anh ta đã vì nghĩa cả mà ngã xuống không có tội với dân với nước. Ta đánh cướp giúp dân, tội gì? Kẻ nào muốn hại ta, muốn cướp con gái của ta, ta đổi mạng..."

Biết rõ nhân cách của ông, viên quan tìm cách cầu hòa. Dẫu trong lòng vẫn ôm mối hận. Sau cuộc va chạm nảy lửa ấy, ông sai các con bí mật vào "Lân Nghiến" (một thung lũng ở sâu trong rừng) dẫn gỗ, làm nhà trồng lúa, ngô, bí đỏ... để phòng xa... Rồi một hôm chánh tổng lý trưởng, châu Đoàn chức dịch mũ áo chỉnh tề lóc thốc đến nhà ông báo tin quan Đại lý, ngài đang trên đường đến thăm nhà, nén lại sự bối rối trong lòng, ông Thuận sai con đặt nước pha trà, thay quần áo chỉnh tề đón khách. Quan Đại lý người dong dỏng cao, khuôn mặt đẹp, đôi mắt xanh nhìn thẳng, đầy tự tin, đôi môi mỏng, đỏ hồng mím nhẹ như mỉm cười, dáng đi uyển chuyển, hào hoa, phong nhã trong bộ sơ mi cắt khéo màu mỡ gà. Trong khi các quan ta đứng chấp tay khép nép quanh nhà, một viên quan hầu cận bưng chiếc ghế tựa ra giữa sàn nhà đặt lên giữa chiếc chiếu hoa cạp điều mời quan ngồi, ngài xoa tay ra hiệu cất đi rồi ung dung đi đến trước mặt chủ nhà đưa tay ra nắm chặt, và với một tràng tiếng Việt rất sôi.

- Chào người hùng đã có công chống cướp, biết tiếng ông đã lâu, song việc quan nay mới thư một chút, đến thăm và tỏ lòng quý trọng ông... Quan đại lý trao quà biếu ông, có cả chai rợu quý Na-pô-lê-ông nổi tiếng. Ông Thuận cảm ơn và sai con lấy rợu cao hổ cốt ra mời quan Đại lý và mọi người, quan uống và khen rợu rất ngon. Quan ngỏ ý muốn mời ông, người được dân bản cả vùng kính trọng

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

ra làm quan, lo việc cho dân cho nước, ông lựa lời từ chối rằng mình ít học... Quan lớn không ép ông mà còn vui vẻ chia tay hẹn còn đến thăm ông nhiều và ngỏ ý còn mong muốn chủ nhật nào đó sẽ cùng ông đi săn thú rừng. Theo phong tục, chủ nhà biếu quan lớn mấy chai rượu hổ cốt để đáp lễ, quan vui lòng nhận lễ. Sau lần viếng thăm đầu tiên đó, ông Thuận suy nghĩ nhiều, các chức dịch còn cho ông biết thêm nhiều điều về quan Đại lý, ông ta đã từng tốt nghiệp trường võ bị, trường cai trị, có cả bằng tiến sĩ dân tộc học, hay thần học gì đó, nghĩa là một viên quan văn võ song toàn, đường quan tước còn đi xa lắm. Quan giữ đúng hẹn, thường xuống thăm ông Qué Thuận, quan lớn ăn cơm bằng đũa, thích ăn thịt thú rừng, óc khỉ, thích uống rượu tiết Sơn Dương và cao hổ cốt, quan mê âm nhạc, có lần sai thuộc hạ đem theo cả máy quay đĩa hát xuống nhà ông, lạ thay quan thích cả tiếng đàn tính, có lần quan lớn chăm chú nghe cô Mây hát Then và đàn tính hàng giờ liền.

Một chiều cuối thu, trời se lạnh, quan Đại lý cùng mấy thuộc hạ nai nịt gọn gàng súng ống đạn dược đầy đủ, rời Đồn xuống bản. Sau cái bắt tay nồng nhiệt quan lớn bảo; "Sáng nay chánh tổng bẩm với quan là có con gấu to mò vào nương ngô nhà ông, ta đi săn hả?" Ông Thuận vừa ngạc nhiên về vốn tiếng Việt của quan Đại lý và cả sự am tường mọi việc trong dân chúng của ngài đến cả việc nhỏ nhặt con thú, mảnh nương. Nhưng ông e ngại rồi nói thẳng suy nghĩ của mình:

- Bẩm quan đúng thế, nhưng tôi đã xem dấu chân của nó, con này to, nguy hiểm lắm, quan không nên đi, lỡ ra...

- Ồ! Không sao, ông đừng lo. Ta không đến nổi nhút nhát như ông nghĩ đâu...".

"Quân lệnh như sơn". Không ai dám bàn cãi gì thêm, đoàn thợ săn tháp tùng quan lớn lên đường. Bố trí lực lượng xong, trong ánh chiều đỏ rực, chim rừng đã riu rít từ bốn phương gọi nhau về tổ ấm. Trời chạng vạng, đã thấy chú gấu ngựa lưng lửng bộ lông đen

nhức rời cửa rừng ra nương ngô, ung dung như người ta vào bàn tiệc vậy.

"Đoàng!" Con gấu khựng lại học lên một tiếng lạnh gáy lao thẳng như tên bắn vào nơi súng nổ... Cuộc vật lộn quyết liệt giữa người và thú trong sóng chết trong đám cây rậm rạp xung quanh mô đá lớn trước nỗi bàng hoàng của mấy cây súng đang châu đầu về đó mà không ai dám bóp cò vì ông Thuận và con gấu bị thương đang quấn lấy nhau quay tròn trong tiếng rít và hơi thở hồng hộc ngắt quãng...

Giữa nhịp hòa tranh tối tranh sáng, chú gấu mạnh hơn đã vật ngựa được đối thủ đè xuống. Ông Thuận đã đón được cú tát chết người của gấu, nắm chặt được hai bàn tay đầy móng sắc làm điểm tựa co chân phải đạp lên cằm dưới của gấu. Song chú gấu đang hăng máu đã đứng một chân sau bên trái làm điểm tựa, chân sau bên phải kẹp cào từ ngực xuống bụng đối thủ, quần áo ông Thuận rách tung, máu từ ngực và bụng tứa lên... Từ sau mỏm đá lùm cây bên cạnh một bóng người điềm tĩnh sỏi những bước vững chắc nhanh nhẹn tới gần, một họng súng ngắn kề sát mang tai của chú gấu đang lúc lắc. "Tạch" một tiếng nổ nhỏ, đánh con gấu ngã nghiêng... Trong tích tắc giữa sáng và tối, ông Thuận nhận ra ánh mắt xanh biếc của quan Đại lý chuyển sang màu thiếc rồi ngắt đi. Tất cả đều diễn ra quá nhanh trong sự bàng hoàng và thán phục của mọi người đối với quan lớn.

Khi khiêng được người bị thương và gấu về đến nhà thì trăng thượng tuần đã quá đỉnh đầu. Cả nhà chết lạnh, cô Mây ôm lấy cha khóc không ra tiếng. May quá, tuy mất máu nhiều song vết thương không sâu, chưa chạm đến ruột, tim, phổi. Với thể lực cường tráng, mấy nắm thuốc lá rừng, mật gấu xoa bóp, những vết thương bầm tím tan nhanh, ông Thuận bình phục sớm. Khi lột da chú gấu làm thịt mới biết nó khỏe thật, viên đạn trúng phổi mà không gục. Ông Qué Thuận còn khỏe hơn, hai bàn tay gấu bị ông bẻ gãy. Khi ông chân thành cảm tạ ơn cứu mạng của quan

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ lạ

Đại lý, chính quan lớn lại có lờn ban khen ông, cảm ơn ông đã cứu mọi người vì phát đạn rất chuẩn, chú gấu cũng đã bị ông quần cho kiệt sức, không còn lực mà moi ruột gan ông và tiến công mọi người trước khi nhận phát đạn súng ngắn vào mang tai.

Hôm làm "lễ giải hạn", ông Thuận mở tiệc mừng "tai qua nạn khỏi" các quan đều đến chia vui. Nâng chén rượu bằng hai tay về trịnh trọng và kính cẩn quan tri châu hết lời ca tụng công đức và tài trị dân, giúp nước "khai sáng văn minh" cho xứ sở mình của quan Đại lý và khuyên ông Quế Thuận đừng bỏ lỡ thời cơ ngàn vàng, vâng lời quan lớn ra gánh vác việc quan để được vinh hiển đời đời, chớ có nghe ai xui dại mà "đem lòng khác". Trí dũng hơn người một địch mấy mươi, khuấy động đất trời, ngang dọc tung hoành làm náo loạn từ miền núi, đến đồng bằng như Cai Kinh rồi cũng bị sức mạnh của Mẫu Quốc đè bẹp và chết nhục nhã như một kẻ hành khất, ông biết chứ?...

Nghe vậy, ông Quế Thuận thấy máu dồn lên nghẹn cổ, hai tai đỏ lừ, mặt đỏ lựng, ông cố nén nhưng không được, bật thành lời:

- Bẩm quan không phải thế đâu!...
- Vậy thì thế nào?

Quan lớn dần giọng hỏi lại, mọi người tái mặt lo cho ông vì xưa nay chưa ai dám khác ý quan trên.

Quế Thuận thoáng thấy ánh mắt quan Đại lý xám bạc như hôm giương súng vào mang tai con gấu, song chỉ một thoáng thôi, đôi mắt ấy lại biếc xanh cùng với nụ cười độ lượng nở trên môi với một giọng thân tình ấm áp bằng tiếng Việt rất sôi.

- Đang vui, sao lại thế, quan bản hạt phải tự do, bình đẳng, bác ái với dân chúng chứ. Cứ để ông Quế Thuận được tự do nói ý nghĩ của mình, mời ông!

- Bẩm quan Đại lý, Thuận tôi nghe nói, sau cái đêm Tổng hành dinh của ngài (à của

ông Cai Kinh) bị cháy, lửa khói ngút trời ấy... ấy dà! Tất cả nguyên cơ lại từ một người đàn bà đẹp, vợ góa Cai Hai tư tình với Lĩnh Thành. Vợ Cai Kinh vốn nhân hậu sợ em dâu bị chồng trừng phạt, mật báo cho nàng. Lĩnh Thành sợ ngã theo Tổng Cối, làm phản... Cơ đồ bị đổ bể, ông Cai Kinh cùng mấy thuộc hạ rời tổng hành dinh băng rừng vượt núi tìm đường sang nước láng giềng mưu việc lớn. Về sau đến Mai Pha vào nhà một cơ sở chuẩn bị, cánh làm phản phát hiện được, báo quan Tổng đốc, quan sai người bí mật đánh thuốc mê vào đồ ăn nên mới bắt nổi. Khi tỉnh ông gằm lên, vận nội công làm tung cả xiềng chân, xích tay, họ sợ vỡ mật phải xả súng bắn hàng loạt đạn vào ông. Vậy mà ông không chết, ba lần bật dậy nguyên rửa đối thủ của ông là phản nước, hại dân rồi mới gục ngã, lúc đó họ mới dám vào cắt đầu ông, bêu trên cành đa bên chân "vọng các đài" ở phía nam Lạng thành...

- Đúng vậy! - Quan Đại lý gạt đầu xác nhận rồi ngài nói thêm:

- Quả là hấn gan to, mặt lớn, nhưng tiếc cho hấn là không thức thời lại đi "làm giặc" chống lại Nhà nước Đại Pháp thì kết cục đều bi thảm cả thôi.

Ba ngày sau bữa tiệc vui về ấy, quan Đại lý nhờ quan châu bản hạt sửa lễ đến cầu hôn với con gái ông. Lòng ông bối rối, bàng hoàng đến lặng người trong suy tư nặng trĩu. Từ chối thì không thể được rồi. Tai họa sẽ ập đến tức khắc, nhà tan cửa nát ngay. Thuận thì sẽ mang tiếng suốt đời "có con gái lấy Tây" sẽ bị bà con dân bản xa lánh, khinh miệt, bởi ham danh háms lợi... Biết làm sao đây! Ông Thuận cho gọi con gái. Hiểu lòng cha, chị ưng thuận theo bổn phận của người con, theo số phận của riêng mình chỉ thương cha rồi đây tuổi già sức yếu, cậy ai chăm sóc sớm hôm, anh trên em dưới thì toàn đàn ông, đàn ang. Phận mình chân trời góc bể đã đành... các chị, em dâu liệu có ai hiểu nỗi niềm của cha không...?

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

"Con Mây chỉ một bước, lên bà lớn, sướng nhá". Chị em bạn có người bảo vậy. Song nào có ai biết được cái thân phận bầy nòi ba chìm của người bạn gái nơi nghìn trùng cách trở. Lấy chồng, sinh con, chăm lo cho con, cho chồng, cơm nước, giặt giũ, thu dọn nhà cửa tinh tươm vẫn còn dư thời gian vào rừng hái thuốc sao vàng, hạ thổ gửi cho bà ngoại chữa bệnh cho dân bản, chẳng hiểu vì sao bà không truyền cho các cậu, các dì mà dành cho cháu gái. Có lần Mây thừa với bà ngoại chuyện này, bà mỉm cười âu yếm và bảo "Khi nào thần, phật cho phép, bà khắc nói cho con biết, bây giờ chưa nói được đâu, đừng hỏi, các ngài quả trách là mất thiêng đấy con ạ, cứu được một nhân mạng là phúc đặng hà sa..."

Không thuê người giúp việc, không con sen, bồi bếp hai tay lo tròn mọi việc Mây vẫn còn rỗi rãi thời gian tri kỷ với cây đàn tính, vật bất ly thân của mình.

Hôm sắp xếp gói ghém hành lý chuẩn bị xuống tàu thủy rời quê cha đất tổ về quê chồng, trong góc chiếc va ly da sang trọng bà cẩn thận đặt cây đàn tính nằm dọc, chèn bằng vải bông và xếp chiếc tay nải vải chàm đựng đầy rễ cây rừng khiến quan lớn - đức lang quân bật cười bảo bà.

- Em mang theo những thứ đó làm gì, vứt hết đi, ở bên Pháp thiếu gì thuốc men quý, thiếu gì đàn, anh sẽ sắm cho em và các con cả cây đàn Pi-a-nô chính hãng I-ta-li-a loại nhất...

Bà mỉm cười lắc đầu không chịu.

Những năm tháng sống sung túc ở quê chồng chẳng được bao lâu thì chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Nước Pháp đầu hàng nước Đức phát xít. Những ngày tháng nặng nề, nghiệt ngã của nỗi ô nhục, của đói, rét, dịch bệnh... xiết chặt vào cổ của mọi thân phận, mọi gia đình. Chồng bà đổ bệnh vật vã

trên giường, các con nhỏ đại đói lả, khát thèm một thìa sữa thiu, một mẩu bánh mì mốc... Không một viên thuốc kháng sinh trong tay, vậy mà những nắm rễ cây đắng nghét từ núi rừng Xứ Lạng xa xôi quê hương của Mây mà quan lớn bảo "vứt đi" ấy nay đã cứu chồng bà và nhiều người láng giềng khỏi phổ qua khỏi những chứng bệnh lạ lùng. Giữa mùa đông rét buốt trên cánh đồng mênh mông hun hút gió có một thiếu phụ người Việt đang cặm cụi đào bới từng củ khoai tây nhỏ xíu còn sót lại sau vụ thu hoạch về nấu thành cháo loãng nuôi chồng con và chia cho các cháu nhỏ xóm giềng đang bị cơn đói hành hạ đến quất queo... Tiếng lành đồn xa, ai cũng tin yêu và quý trọng tấm lòng của bà Mây người gốc Việt. Nước Pháp được giải phóng, theo lời kêu gọi của Chính phủ, chồng bà lại hăm hở lên đường đi lấy lại Đông Dương. Bà đã can ngăn ông nhưng không được. Ông bảo "Chính phủ ông Hồ Chí Minh đã giành được độc lập cho Việt Nam, nhưng lực lượng thì mỏng manh lắm, không giữ nổi nước đâu, sẽ rơi vào tay nước khác mất. Người Pháp chỉ cần hai tuần lễ là lấy lại Đông Dương thôi, lúc đó anh sẽ cho người đón mẹ con em trở về Hà Nội tha hồ sung sướng...". Chưa đến ngày và cũng chẳng bao giờ có ngày đó. "Quan lớn" tử trận. Mẹ góa, con cô còn nhỏ, một mình bà bươn trải, làm đủ mọi việc lấy tiền nuôi dưỡng sáu người con ăn học nên người.

Sau khi đỗ tiến sĩ từ Pa-ri trở về báo tin vui cho mẹ, Pi-ốt còn nhớ như in khuôn mặt rạng rỡ tràn ngập niềm vui và tự hào của bà. Sau bữa tiệc mừng con trai cả thành đạt, bà mở chiếc hộp đựng các kỷ vật lấy ra một phong thư đã ngả màu vàng của quan Đại lý kế nhiệm chồng đề "Hà Nội ngày 30 tháng 10 năm 1940" gửi cho vợ chồng bà, trong thư có đoạn: "Quân Nhật Bản kéo vào, quân khởi nghĩa Bắc Sơn nổi dậy như thác lũ không thể chống cự chúng được, tôi cùng các quan thuộc hạ và binh sĩ buộc phải rời công đường rút lui bảo toàn lực lượng. Khi qua cầu Rá

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ Lạng

Riêng, tình thế hiểm nghèo quá nên tôi phải ra lệnh ném ba chục hòm đạn và một số súng ống xuống suối cho nhẹ bớt để rút về Đình Cả... Nhưng ông bà yên tâm, tôi cùng ngài Poóc-đi-ê sẽ trở về chiếm lại Bắc Sơn - Bình Gia trong vài ngày tới..." Bức thư được lưu giữ bởi nó nhắc đến nơi chôn nhau cắt rốn của bà. Trong niềm xúc động lắng sâu, bà lại kể cho các con nghe về những cây cầu bằng gỗ, lợp ngói xinh xắn ngày đêm soi mình bên dòng suối trong mát ở quê nhà, nơi trẻ chăn trâu hay chơi ô ăn quan, đánh giải gianh, chơi cờ kim, mộc, thủy, hỏa... những phiên chợ hội tưng bừng lời ca tiếng hát sli then lượn của trai làng, gái bản thân đêm suốt sáng.

Đọc đường Lạng Sơn - Hà Nội xe bị trục trặc, mãi đến hai mươi hai giờ khuya xe mới tới được khách sạn Tây Hồ nơi Pi-ốt hẹn gặp. Tôi dự định nghỉ qua đêm ở nhà khách của Bộ Văn hóa sáng hôm sau đến, song nghĩ lại như thế sẽ thất hứa, nên dù muộn cũng vẫn là trong ngày thế là đi ngay. Đêm mùa hạ giữa hồ Tây mát rượi, lung linh, ảo huyền trong ánh sáng điện nhiều màu soi xuống mặt hồ gợn sóng lấp lánh. Pi-ốt mở cửa ôm chằm lấy tôi giọng xúc động "Tôi tin chắc ngài sẽ đến nên sẵn sàng thức cho đến sáng, đêm Hà Nội đẹp tuyệt vời...". Khi tôi trao cây đàn tính cho anh, Pi-ốt đón lấy bằng hai tay run run như nâng báu vật, đôi mắt xanh đen mờ lệ, giọng trầm lắng, nói bằng tiếng Việt rất chuẩn.

- Mẹ tôi đã tiên đoán đúng. Vâng! Rất đúng! Phút lâm chung, mẹ tôi khẳng định rằng "Đời mẹ chưa báo hiếu được ông bà, quê hương để đền ơn sinh thành thì đời con chắc chắn sẽ thay mẹ làm được, hai nước nội ngoại người hiền thì nhiều, người ác ít thôi nhất định sẽ đến ngày hữu hảo trong tình bằng hữu...". Mẹ tôi đưa cho tôi tấm ngân phiếu mà người đã chắt chiu dành dụm một đời trao cho tôi với hai nước vọng là thay mẹ tìm đường về ngoại xây đắp mộ ông, bà, làm một việc thiện ở quê

ngoại, thừa một cây đàn tính ở quê hương đem về treo trên bàn thờ mẹ...

Trong tâm thức của tôi, phần hồn của mẹ Việt của tôi là cây đàn tính, đó là điểm tựa, là cứu cánh, là sức sống của tâm hồn bà. Tất cả anh chị em tôi đều say mê nghe mẹ kể chuyện cổ tích Việt Nam. Bà ít học mà biết nhiều lắm, trong đó chuyện "Chàng Tiên Cân" hay gọi là ""Huyền thoại về cây đàn tính" cũng được. Bà kể rằng:

Ngày xưa ngày xưa ở quê hương núi rừng ngút ngàn của mẹ có "Chàng Tiên Cân" theo tiếng Tày - Nùng là chàng trai ngàn cân, nặng ngàn cân, hay ăn được cả ngàn cân hiểu theo nghĩa nào cũng được. Chàng cao to, khỏe đẹp lạ thường, chàng nhỏ cả những cây to để làm nương, vác đá chặn suối lấy nước làm ruộng, phá núi, mở đường cho dân bản gần nhau. Chàng làm lụng tối ngày bằng cả ngàn người khác mà ăn không đủ no. Thương chàng bà con dân bản gom góp ngô nương, gạo ruộng cho chàng ăn vẫn không ấm bụng. Cực quá, ngày đêm chàng vác đá, bắc thang lên hỏi ông trời, cầu trời. Ông trời thấy vậy thương tình Tiên Cân. Ông ban cho chàng một bầu vú trinh nữ để làm bầu đàn, một cánh tay trắng nõn nà, ngọc ngà của Tiên nữ để làm cần đàn và ban cho chàng những sợi tóc trinh tiên nữ để làm dây đàn. Đàn có hai dây, dây trầm vang lên sẽ có cây lúa, cây ngô, có ấm no, có sự sống. Dây bổng vang lên sẽ có tình yêu, có hạnh phúc.

Từ đó chàng Tiên Cân có cây đàn kỳ diệu làm say mê, quyến rũ muôn vật, muôn loài. Tiếng đàn của Tiên Cân làm rung động cả mặt trời, mặt trăng. Tiếng đàn của Tiên Cân thánh thót bổng trầm làm cho mọi vật đều chuyển động, cây lá nảy mầm xanh tươi ra hoa kết trái, vạn vật giao hảo sinh nở đầy đàn...

Pi-ốt ngừng lời, chúng tôi đều hướng mặt ra Hồ Tây lung linh trong thời khắc đêm về sáng như còn vẳng nghe thấy tiếng kỳ diệu của Tiên Cân - Ôi! Tiếng đàn Sơn Cước./.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 293-03/2018

Những bông HUỆ TRẮNG

Truyện ngắn của VI THỊ KIM BÌNH



Minh họa: TÂN VĂN

Trên đường phố tiếng các cô gái nói cười rộn lên. Những cô gái mềm mại, duyên dáng trong chiếc áo màu tím Huế, màu cổ úa và màu xanh lá cây. Phía tây, mặt trời đã trốn khỏi đỉnh núi, chỉ còn lại một đám mây hồng nhạt. Gió thổi nhẹ. Những chùm hoa phượng màu đỏ lác lác như vẩy chào các cô gái.

Bỗng còi báo động rú lên. Máy bay Mỹ xoẹt đến. Súng của bộ đội và tự vệ thành phố bắn lên rần rạt. Bọn giặc Mỹ điên cuồng, hốt hoảng, chúng trút bừa bom đạn xuống thành phố, rồi bỏ chạy.

Anh Đức - công nhân nhà máy điện, bị thương nặng - Anh lịm đi, nằm cạnh hai hố bom sâu hoắm. Đất cát phủ lên người, toàn thân anh đau nhức nhối. Đầu anh nặng trĩu, miệng khô đắng, bụng rát như cháy bỏng, mắt nhắm nghiền. Anh cố mở mắt để nhìn khoảng trời thành phố gắn bó với anh từ tám bé một lần cuối. Nhưng anh không tài nào mở mắt ra được, dù chỉ cố giương đôi mi mắt lên một chút. Anh thoáng có ý nghĩ: "Thế là mình chết, mình phải từ bỏ chiếc máy và vợ con thân yêu". Nhưng rồi, anh tự nhủ: "Mình chết, vợ

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ lạ

con mình chắc chắn sẽ trả thù cho mình". Nghĩ thế, anh thấy cái chết đến nhẹ nhàng, thanh thản.

Ngay lúc đó có một bàn tay mềm và mát đặt lên bên trái ngực anh. Anh nghe thấy giọng nói ấm, nhẹ, nhưng xa xăm của một cô gái như reo lên mừng rỡ: "Còn sống". Vẫn người con gái ấy nắm chặt lấy hai vai anh lắc mạnh:

- Đồng chí! Đồng chí còn tỉnh chứ?

Không thấy anh cựa quậy, tưởng anh chết, cô vội banh hai mí mắt anh lên. Nhưng không, anh vẫn còn sống. Qua ánh sáng của bên mắt hé mở, anh nhìn thấy khuôn mặt rất trẻ của cô, những giọt mồ hôi chảy thành dòng trên trán, trên má cô. Bên thái dương, những sợi tóc mai dính bết mồ hôi và đất. Vừa băng cho anh, cô vừa nói giọng hỏn hển, nhưng nhẹ:

- Đồng chí chịu khó một chút nhé! Sắp xong rồi!

Phút chốc anh đã nằm trong bệnh viện. Các thầy thuốc ngồi vây quanh giường anh. Bác sĩ Tâm có đôi mắt sâu, hàng mi dài và cong, lúc nào cũng như cười. Nhưng, lúc này đôi mắt chị xịu xuống lạnh lùng, trầm tĩnh. Chị nhìn như xoáy vào tận đáy mắt các bạn đồng nghiệp, mọi người cùng im lặng nhìn lại chị, chờ sự quyết định của chị. Lát sau, chị thở một hơi thật sâu, đứng dậy nói:

- Đưa đồng chí ấy lên bàn mổ!

Đêm xuống. Thành phố ngập trong một màu tím. Những bóng đèn bị che kín, không lọt một tia sáng ra ngoài. Chị y tá ra đóng cửa sổ phòng mổ. Một đoàn xe kéo pháo đi qua, chị đứng lặng nhìn theo; đoàn xe mò mẫm bò trong đêm tối. Bộ đội kéo pháo ra trận địa. Trận địa của các anh là những ụ pháo được khoác một tấm áo choàng của cỏ cây hoa lá. Còn ở đây, trong những căn phòng nhỏ hẹp này, chúng tôi, những người thầy thuốc cũng đang chiến đấu. Trận địa của chúng tôi không một nòng súng, không một cành lá ngụy trang. Trận địa của chúng tôi là chiếc bàn mổ,

nhỏ bé, trắng tinh. Chiếc xe cuối cùng đi khuất, chị khép chặt hai cánh cửa, rồi quay vào xoay lại chiếc đèn mổ. Chị y sĩ phụ trách gây mê báo cáo:

- Nạn nhân đã "ngủ" tốt.

Mỗi người thầy thuốc đều thấy tim mình đập mạnh hơn, gấp hơn. Ngoài sự chú ý tới phần việc của mình, đôi mắt họ vẫn dõi theo từng động tác nhỏ trên tay người phẫu thuật.

Bác sĩ Tâm thận trọng kéo lên từng đoạn ruột, khúc ruột phồng lên, xếp xuống theo nhịp thở của Đức.

Đèn vụt tắt. Lại báo động. Máy bay Mỹ ào tới. Bom làm rung cả chiếc bàn mổ. Đất đá rơi đồm độp xuống mái nhà. Ngói, cửa kính vỡ kêu xào xạc quanh nhà. Qua một ô cửa kính vỡ, mọi người nhìn rõ những tia nắng nhật vệt to, nhỏ, vệt lên cao, vệt dưới thấp chớp chớp bay lên. Trong bóng tối. Tâm rời tay đặt lên ruột nạn nhân xem nạn nhân còn thở không, một tay cầm những chiếc "panh" cặp chặt mạch máu.

- Đèn mắng - sông đâu?

- Đèn pin, đèn pin cũng được.

Tiếng lao nhao chưa dứt thì pháo địch thả sáng cả thành phố. Một cái kim rơi cũng nhìn thấy.

Bác sĩ Tâm nói như cướp lấy thời gian:

- Mở tung cửa sổ ra!

Lợi dụng ánh sáng của địch, kíp mổ tiếp tục làm việc. Tiếng máy bay gầm rú. Gió xào xạc. Một làn gió lướt nhẹ trên trán, trên gáy và lan tỏa khắp người họ. Mùi hoa dạ hương thơm nhẹ lọt vào phòng. Những đêm thường trực, người thầy thuốc nào mà chẳng quen với mùi hoa dạ hương từ vườn bệnh viện đưa tới. Thế nhưng, sao đêm nay hoa dạ hương đối với họ nó lại gần bó, thân yêu đến thế! Hương thơm dịu ngọt như thấm vào từng thớ thịt, mạch máu và thấm vào các tế bào thần kinh đang căng thẳng của họ.

- Hoa dạ hương thơm quá! - Chị y tá không nén nổi xúc động, bỗng nói to.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

Những cặp mắt vội liếc nhìn chị. Hoa da hương như cùng thức và chiến đấu với mọi người.

Bên cạnh chiếc bàn mổ, ngang với cánh tay nạn nhân, trên cao, chai huyết thanh rỏ giọt đều đều, lặng lẽ. Chị y tá ngực căng sữa. Sữa chảy ướt thấm cả hai bên vạt áo. Chị y tá biết con chị giờ này đang đói. Đôi tay gày guộc của mẹ chị chắc đang mỏi dừ vì thằng bé vật vã tìm sữa mẹ.

Đèn lại sáng. Đài chỉ huy truyền tin chiến thắng. Bác sĩ Tâm chân mỏi đến cứng lại. Cả ngày nay chị mổ sáu ca như thế này. Đầu óc căng thẳng và mệt mỏi. Nghe tin thành phố hạ được năm máy bay Mỹ, chị khỏe hẳn, quên hết mệt. Tay chị thoăn thoắt khâu kín thành bụng lại.

Chị y tá cặp rập, lắp bắp nói:

- Báo cáo, huyết áp tụt, tối đa còn...

Tâm bình tĩnh tháo găng, banh hai mí mắt nạn nhân xem. Niêm mạc mắt nhợt nhạt. Chị chỉ định:

- Truyền máu!

Chị Minh, y sĩ truyền máu, được mời đến.

Lấy máu ở đâu bây giờ? Ngày hôm nay chiến đấu liên tục, điện thành phố tắt nhiều lần, máu để trong tủ lạnh hỏng cả. Bây giờ lấy máu ở đâu? Những thanh niên được đăng ký nhóm máu sẵn, mọi ngày khi cần, gọi một tiếng là họ đến ngay. Thế nhưng...

Y sĩ Ngà đẩy cửa bước vào:

- Xong chưa? - Chị sốt ruột hỏi.

- Xong, nhưng không có máu - Minh trả lời.

- Máu à? Máu đây chứ đâu - Ngà nói vội.

Mắt Minh sáng lên nhìn Ngà nửa mừng, nửa ngờ vực:

- Thật không? Cậu lấy đâu ra?

- Đây máu đây. Hai ba trăm phân khối, được tất. Nhóm "O" chính cống đây.

Minh lắng nghe nhịp thở đều đều của Ngà và tiếng máu chảy xè xè qua ống dẫn từ tay

Ngà vào lọ. Minh vừa nhìn bạn vừa nhìn lọ máu, chốc chốc lại hỏi:

- Có làm sao không, Ngà?

- Yên trí đi, cứ lấy đi.

"Cả ngày nay Ngà có được nghỉ chút nào đâu. Thậm chí đến bữa ăn Ngà cũng phải bỏ dở. Thế mà bây giờ Ngà lại cho máu. Ba trăm phân khối chứ có ít đâu. Nó mà choáng..."

Ngà nằm trên giường nhìn chiếc đèn, không ai động đến mà sao nó lại lắc lư, lúc mờ lúc tỏ. Da tay Ngà nổi gai. Chị bắt đầu thấy rét. Ngà cố cắn chặt răng để khỏi bật run. Ngoài kia, các chiến sĩ, các chiến sĩ không chỉ mất mồ hôi và máu, mà còn hy sinh cả tính mệnh nữa. Minh mất có vài trăm phân khối máu có là bao. Ủ, nhưng sao lại gọi là "mất" được? Máu mình có đổ ra đất đâu mà bảo là "mất"? Không, máu mình không "mất" mà vẫn còn nguyên vẹn, chảy đều trong mạch máu người công nhân điện. Ngà nhắm mắt lại, cố chịu đựng. Thấy Minh rút kim ra, Ngà vội hỏi:

- Sao cậu lại rút ra? Đủ chưa?

- Đủ rồi! - Minh cười nhìn Ngà.

- Thật không?

Minh giờ lọ máu cho Ngà nhìn thấy. Chị lắc lắc, máu sóng sánh đỏ tươi trong lọ thủy tinh.

Cô Mai, hộ lý, cầm cốc sữa đến bên Ngà như săn sóc một bệnh nhân. Cô nói:

- Chị uống đi rồi nằm nghỉ đã.

Ngà cầm cốc sữa đang bốc hơi, thổi, uống một ngụm, đặt cốc sữa xuống bàn rồi lại nằm vật ra giường. Chị nằm im, mắt lim dim nhìn lên trần nhà. Nghe thấy tiếng ô tô nổ máy ở sân, chị chột hỏi:

- Xe đi đâu đấy, Mai?

- Chắc lại có cấp cứu, chị ạ!

Ngà bật dậy chạy ra sân, nhảy vội lên xe. Mai cầm cốc sữa chạy theo gọi với:

- Chị Ngà! Chị Ngà! Chị Ngà...

Mọi người trên xe xôn xao định nhắc Ngà đặt xuống sân không cho Ngà đi cấp cứu thì

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ lạng

xe đã chuyển bánh. Mai ái ngại nhìn theo xe rồi lại nhìn cốc sữa trên tay chếp miệng:

- Chị ấy chưa kịp...

Tâm xem lại nạn nhân một lần nữa, nhắc y sĩ:

- Truyền hết máu hãy đưa nạn nhân xuống giường, Minh nhé!

Rồi Tâm lặng lẽ tới khung cửa sổ, kéo tấm rèm sang một bên. Thành phố lại yên tĩnh lạ lùng. Tâm đứng trong căn phòng no gió ngấm trời, đếm từng ngôi sao. Ngàn vạn ngôi sao nhấp nháy như chia vui cùng người thầy thuốc: Tiếng hát trong trẻo của một cô gái nào đó từ phòng bên vọng lại: "Giữ lấy đất trời của quê hương ta..." Tiếng hát như một lời động viên, một hồi kèn thúc trận, giục mọi người bước lên trận địa...

Tâm lặng nghe và khe khẽ hát theo. Mùi thuốc, mùi cồn, mùi e-te hăng hắc xen lẫn với mùi máu tanh nồng. Mùi thuốc của bom đạn khét lẹt vẫn không át được mùi hoa dạ hương nhẹ nhàng, thoang thoảng.

*

* *

Mười ngày sau, Đức tập đi. Anh lần lần vịn từng chiếc cọc màn dọc theo buồng bệnh. Anh cố đi tìm cô gái hôm xưa đã cứu anh. Anh nhìn chằm chằm từng cô gái mặc áo choàng trắng trong bệnh viện. Bệnh viện này có rất nhiều cô. Cô thì có giọng nói dịu dàng dễ dàng bệnh nhân uống sữa, ăn cơm. Cô thì tai đeo ống nghe, nghiêm trang lắng nghe từng nhịp tim, tiếng thở của bệnh nhân. Cô đang tiêm thuốc, cô thì đang lau nhà, ở ngoài sát với bờ rào dâm bụi, có mấy cô ngồi giặt cạnh máy nước. Tất cả các cô đều rất trẻ, làm thoãn thoắt, đi thoãn thoắt, cô nào cũng hao hao giống cô đã cứu anh.

Mai bê phích nước đi qua, thấy Đức đứng tần ngần, nói:

- Em đi anh về nhé!

Đức ngập ngừng một lát rồi đánh liều hỏi:

- Cách đây mười hôm, những cô nào đã ra cấp cứu ở khu vực nhà điện, hả cô?

Mai ngược mắt nhìn ra xa. Bỗng cô quay lại, hai bím tóc đuôi sam của cô lắc lắc.

- Chịu anh ạ. Chúng em đều ra tất. Bây giờ anh hỏi những ai thì em không nhớ.

Đức theo Mai một lúc lâu, rồi bước ra hành lang. Tay anh vịn trên lan can. Anh nhìn về phía mặt trời đang mọc. Anh tự an ủi mình bằng ý nghĩ: "Tại sao mình cứ phải tìm đến cô gái hôm xưa? Không, không phải riêng cô ấy mà tất cả thầy thuốc ở đây đã cứu sống mình". Anh men xuống bậc cửa, đến một khóm huệ. Hoa huệ thơm ngan ngát, trắng muốt như tấm áo choàng của người thầy thuốc. Những bông huệ thon thả mảnh khảnh, nhưng dịu dàng và vững vàng như các cô gái ở đây. Ngắm kỹ từng bông huệ rồi anh ngắt một bông và tập tễnh bước đi.

Mai đến bên anh:

- Mỗi ngày đi một quãng ngắn thôi. Em đưa anh về nghỉ nhé!

Đức không nói, nhìn xoáy vào mắt Mai như tìm một cái gì, rồi anh đưa bông huệ cho Mai. Mãi sau, khó khăn lắm anh mới nói được một câu:

- Cô Mai ạ! Tôi sắp được ra viện. Nhờ có các cô mà tôi sống đến hôm nay...

Mai nhìn anh, cười hóm hỉnh nhưng chân thật:

- Không hoàn toàn như vậy đâu anh ạ! Anh sống được là nhờ nghị lực phi thường của anh đấy. Anh có biết không, bom bi của giặc Mỹ đã xuyên thủng năm đoạn ruột của anh. Ngay cả chúng em cũng không tin là anh có thể sống được. Nhưng bây giờ... chúng em đều công nhận rằng: giặc Mỹ không thể thắng được chúng ta vì chúng ta có một nghị lực phi thường.

Biết anh còn muốn đi nữa, Mai dìu anh đi quanh vườn hoa. Gió và nắng ban mai nhẹ nhàng lay động như trân trọng, nâng niu, sưởi ấm cho những bông hoa mới nở.../.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

TRIỂN LÃM ẢNH NGHỆ THUẬT "ẤN TƯỢNG LẠNG SƠN" NĂM 2018

HOÀNG HƯƠNG

Tới ngày 8 tháng 3 năm 2018, tại sân khấu Trung tâm Hội chợ thương mại tỉnh Lạng Sơn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn tổ chức khai mạc Tuần Văn hóa - Thể thao - Du lịch tỉnh Lạng Sơn năm 2018, đồng thời công bố, trao giải Cuộc thi và Triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018 (Đợt 1). Tới dự có đồng chí Vương Duy Biên - Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đại diện lãnh đạo các tỉnh Bắc Giang, Cao Bằng; lãnh đạo Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc, lãnh đạo tỉnh Bằng Tường, đoàn đại biểu và vận động viên tỉnh Nam Ninh, Trung Quốc; đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn; đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh cùng đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện kế hoạch số: 179/KH-BCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ban chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn về việc Tổ chức cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018, ngày 19 tháng 1 năm 2018, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đã ban hành thể lệ và tổ chức phát động cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018, đồng thời đăng tải trên các



Lễ trao giải thưởng cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" Đợt I - năm 2018

Ảnh: PV

phương tiện truyền thông đại chúng trong và ngoài tỉnh. Theo đó, cuộc thi được chia làm hai giai đoạn, giai đoạn 1 từ ngày 1/1/2018 đến hết ngày 7/3/2018 và giai đoạn 2 từ ngày 8/3/2018 đến hết ngày 30/12/2018. Đây là cuộc thi được tổ chức nhằm khuyến khích các nhiếp ảnh gia phát huy khả năng sáng tạo, sáng tác những tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao thể hiện được vẻ đẹp sinh động của mảnh đất và con người Xứ Lạng trong quá trình phát triển và hội nhập, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc. Ngay từ khi mới phát động, cuộc thi đã nhận được sự tham gia nhiệt tình của các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên trong và ngoài tỉnh.

Sau hơn hai tháng phát động, kết thúc giai đoạn 1, Ban tổ chức đã nhận được 195

ảnh của 48 tác giả và 8 videoclip của 5 tác giả tham gia dự thi. Do số lượng videoclip tham gia ít nên Ban tổ chức đề nghị chuyển sang đợt 2 thẩm định. Về các tác phẩm ảnh dự thi, hầu hết đã thể hiện được những góc nhìn đẹp trong sinh hoạt, từ đời sống thường ngày, cảnh đẹp quê hương, các nét đẹp văn hóa truyền thống, lễ hội, tín ngưỡng, các khu du lịch, tiềm năng phát triển kinh tế du lịch; cho đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn biên giới an ninh quốc gia.

Sau nhiều vòng chấm loại file ảnh công khai, khách quan và kỹ lưỡng, trên cơ sở các tác phẩm gửi dự thi, Ban Giám khảo đã lựa chọn 83 tác phẩm xuất sắc của 38 tác giả để trưng bày triển lãm tại Lễ khai mạc Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn năm 2018. Đồng thời chọn, trao giải cho 9 tác phẩm ảnh của 8 tác giả trong đó có 8 giải do Ban giám khảo chấm gồm 2 giải nhì, 2

giải ba, 4 giải khuyến khích và 1 giải do độc giả bình chọn trên website của cuộc thi antuong.langson.gov.vn. Theo nhận xét của Ban giám khảo, các tác phẩm được lựa chọn triển lãm bám sát chủ đề "Ấn tượng Lạng Sơn" kịp thời nắm bắt và phản ánh rõ nét, sinh động trên các mặt về đời sống xã hội, sinh hoạt, lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới... các hoạt động lễ hội đền Kỳ Cùng - Tả Phủ, lễ hội chùa Tam Thanh, các cảnh đẹp về thiên nhiên từ núi cao Mẫu Sơn kì vĩ đến những cánh đồng lúa vàng Bắc Sơn, những nét đẹp mang bản sắc văn hóa truyền thống như bản làng, những nếp nhà sàn, những vụ mùa bội thu cũng như những trang phục truyền thống các dân tộc tỉnh Lạng Sơn ngay cả những hình ảnh cuối cùng về cây cầu Kỳ Cùng quen thuộc của Lạng Sơn trước khi được xây dựng lại đều được phản ánh khá đầy đủ. Bộ ảnh cho thấy các tác giả có sự nghiên

cứu kĩ thể lệ và tác nghiệp trên các địa bàn của tỉnh, có nhiều tiến bộ về kỹ năng chụp, khai thác sử dụng thiết bị và kỹ thuật thể hiện, nhiều tác phẩm có sự tìm tòi thể hiện tốt, ánh sáng đẹp, bố cục hài hòa, hợp lí, chân thực.

Các tác phẩm chọn trưng bày triển lãm khá phong phú về chủ đề, thể hiện sự sắc nét, chắc tay của những nghệ sĩ nhiếp ảnh lâu năm đã được khẳng định như NSNA Đàm Tiến Sơn, NSNA Nguyễn Tiến Thắng, NSNA Lưu Minh Dân, Hòa Lộc, Nguyễn Văn Dương... với những tác phẩm có bố cục hợp lí và màu sắc đẹp mắt. Đặc biệt cuộc thi lần này có sự tham gia nhiệt tình của các tác giả trẻ với nhiều tác phẩm mới ấn tượng như: Bùi Vinh Thuận, Dương Công Bao, Hoàng Lăng Huy, Đặng Ngọc Lâm... Cuộc thi cũng nhận được sự hưởng ứng của các nghệ sĩ nhiếp ảnh ngoài tỉnh như Trần Quang Quý (Bắc Ninh), Nguyễn Anh Tuấn (Hà Nội), Nguyễn Thị Hải Yến (Phú Thọ), Đỗ Trọng Luân, Nguyễn Tuấn Anh (Hải Phòng), Vũ Kim Khoa (Thái Nguyên), Phạm Ngọc Khoa (Cao Bằng), Lý Việt Dũng (Bắc Giang).

Đánh giá về cuộc thi và triển lãm ảnh lần này, Ban Tổ chức nhận định: Với chủ đề "Ấn tượng Lạng Sơn", cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip năm 2018 (đợt 1) đã khắc họa thành công một tỉnh Lạng Sơn trong quá trình đổi mới và phát triển đang mạnh mẽ



Các tác phẩm trưng bày tại triển lãm

Ảnh: LH

vươn lên với sự nỗ lực của toàn thể nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn trên mọi lĩnh vực văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh; góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tại buổi khai mạc, Ban Tổ chức trao giải cho 8 tác phẩm trong đó: Hai giải Nhì thuộc về tác giả trẻ Bùi Vinh Thuận với tác phẩm "Cung đường ước mơ" và Lý Việt Dũng với tác phẩm "Người phụ nữ Dao"; hai giải Ba dành cho tác phẩm "Hòn Vọng Phu" của tác giả Dương Công Bao và "Bình minh Bắc Sơn" của NSNA Lưu Minh Dân; và 4 giải Khuyến khích. Tác phẩm "Cung đường ước mơ" của Bùi Vinh Thuận cũng là tác phẩm được nhận Giải do độc giả bình chọn.

Chia sẻ niềm vui nhận cùng lúc hai giải thưởng cho tác phẩm "Cung đường ước mơ", Bùi Vinh Thuận thổ lộ: "Tác phẩm "Cung đường ước mơ" được chụp vào một buổi sáng mùa đông Mẫu Sơn. Hôm đó trời âm u, ban đầu tôi buồn chán nghĩ bụng chuyến này về không rồi. Vậy mà sau hai tiếng chờ đợi tự nhiên trời bừng sáng ở phía đông, những tia nắng đầu tiên rọi xuống khiến mây như bốc lên cao, phía bên dưới cung đường lên Mẫu Sơn hiện ra. Khoảng khắc đó chỉ diễn ra tầm một phút rồi vụt tắt. "Cung đường ước mơ" là kiểu ảnh duy nhất chụp được lúc trời còn trong lúc đó gió to quá máy báo nguy hiểm đòi về nhưng tôi mạo hiểm cố chụp. Đó cũng là lần đầu tiên tôi thấy Mẫu Sơn từ trên cao, áp ủ lâu lắm rồi nay mới thực hiện được. Qua đây, tôi gửi lời cảm ơn tới em Hoàng Lăng Huy đã sát cánh cùng tôi mỗi khi lên Mẫu Sơn săn ảnh. Đợt 2 tôi sẽ tiếp tục tham gia cuộc thi cả ảnh và videoclip, hơn nữa tôi sẽ rủ thêm bạn bè ở các tỉnh khác cùng tham gia".

Với tác giả trẻ Lý Việt Dũng đến từ Bắc Giang, nhận giải Nhì cho tác phẩm "Người phụ nữ Dao", hiện đang làm phiên dịch tiếng Trung và kỹ sư thiết kế cho một công ty nước ngoài ở Bắc Ninh, biết đến cuộc thi do Bùi Vinh Thuận giới thiệu, sau đó tìm hiểu thêm trên website của cuộc thi, Dũng mạnh dạn gửi

ảnh tham dự. Chia sẻ với tôi sau đêm trao giải, Dũng nói: "Tôi rất vui mừng và bất ngờ khi tác phẩm của mình đã vượt qua nhiều tác phẩm khác giành giải Nhì của cuộc thi. Bức ảnh "Người phụ nữ Dao" được chụp vào tháng 7 năm 2017. Với tôi, nhiếp ảnh là sở thích và niềm đam mê, giảm những căng thẳng trong cuộc sống, tôi hay lên Mẫu Sơn và Bắc Sơn chụp ảnh. Lạng Sơn là địa phương có nhiều cảnh đẹp, con người và văn hóa vô cùng đặc sắc. Lạng Sơn có núi non hùng vĩ, có sông Kỳ Cùng uốn lượn hữu tình. Hơn nữa lại có nhiều dân tộc anh em sinh sống làm cho Xứ Lạng có một nền văn hóa đa dạng, mỗi khu vực, mỗi dân tộc đều có sự cuốn hút tôi, khiến tôi muốn đi sâu hơn và tìm hiểu kỹ hơn. Qua những bức ảnh tôi muốn ghi lại những gì mình nhìn thấy, cảm nhận được và truyền tải hình ảnh đó đến cho mọi người".

Theo nhận xét của Ban giám khảo, những ảnh đạt giải là những tác phẩm nổi trội về chủ đề, chặt chẽ trong bố cục, sắc sảo trong xử lý ánh sáng cũng như thời điểm bấm máy. Tuy nhiên, nhiều ảnh dự thi có chủ đề, ý tưởng khá tốt nhưng cách xử lý ảnh còn hạn chế, để lại nhiều lỗi trong tác phẩm. Một số tác phẩm chưa nêu bật được nội dung chính của bức ảnh, chụp còn theo lối ghi chép, có tác phẩm có sự trùng lặp về góc độ, đề tài chụp; có tác giả còn gửi ảnh trùng lặp với cùng một bối cảnh, cùng một nhân vật; ngoài ra một số tác phẩm có sự dàn dựng chưa phù hợp, có sự chênh lệch về kỹ thuật giữa tác giả và tác phẩm...

Trong khuôn khổ Tuần lễ Văn hóa - Thể thao - Du lịch tỉnh Lạng Sơn năm 2018, triển lãm ảnh nghệ thuật "Ấn tượng Lạng Sơn" (đợt 1) đã góp phần quảng bá nét đẹp phong cảnh thiên nhiên, văn hóa truyền thống, văn hóa ẩm thực Xứ Lạng đến với công chúng trong và ngoài nước. Mong rằng, giai đoạn 2 của cuộc thi sẽ có thêm nhiều tác giả với nhiều tác phẩm đẹp, đặc sắc, độc đáo và chất lượng phục vụ công chúng yêu nghệ thuật, góp phần khẳng định vị thế của Nhiếp ảnh Lạng Sơn trong thời kỳ hội nhập và phát triển./.

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ Lạng

ĐĂNG BẦY

Trái nhớ

Em dẫn anh vào vườn mận chín
Trời hè len qua kẽ lá thưa xanh
Kìa - những trái mận tròn mẫm mĩm
Hay nắng cô thành giọt giọt tím cành?

Mận em trao khiến phân vân lòng anh
Chả biết nên ăn hay là nên để?
Thứ trái cây này sao mà lạ thể
Đấy ăn, đấy cũng thấy chua!

Cơn khát nào rạo rức ban trưa
Khiến trẻ dại cũng trở nên bạo dạn
Môi vừa chạm vào trái cây nhỏ nhắn
Vị mát trong đã rót tận đáy lòng.

Ở cành cao thường có trái ngon
Em bảo anh vin để cho em hái
Ngỡ chẳng bao giờ thấy lòng trống trải
Trái ngon nào ta chẳng hái chung tay

Bỗng phải xa em, xa bóng mát vườn cây
Còn bao nơi đang cần anh tới đấy
Nơi gió thổi rất khô như sấy
Nơi khói hun lửa tấp bốn bề...

Mỗi khi cổ rất môi se
Lại nhớ khôn nguôi em nơi vườn mận
Và vị mát trong bỗng lại về lai láng
Như chẳng bao giờ em vắng trong anh!



VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 293-03/2018

VŨ KIỀU OANH

Người đàn bà ngồi bên cửa sổ

Người đàn bà ngồi bên cửa sổ
đưa con thơ nghiêng ngả trong lòng
bầu sữa nghiêng dốc tình yêu dịu ngọt
vào đôi môi chúm chím tươi hồng.

Người đàn bà ngồi bên cửa sổ
khuôn mặt nghiêng thanh thản lạ lùng
Những lo âu, nhọc nhằn, cay đắng
giờ tan đi trong quảng sáng bao dung.

Người đàn bà ngồi bên cửa sổ
ôm trong lòng một thế giới tinh khôi
Chị nhận lấy từ đây nguồn sức mạnh
đủ vượt qua muôn bão tố cuộc đời.

VĂN CÔNG HÙNG

Tháng Giêng

qua cửa một tiếng chim chào mào
gieo tháng giêng vào chùm lá biếc
nắng cứ tháng giêng rét cũng tháng giêng
em thành tháng giêng khi ngày còn chập

con mắt tháng giêng
tiếng cười cũng tháng giêng
tháng giêng cả cơn giận hờn vô cớ
em mượn lá bùa cầu may cầm cho đỡ nhớ
mà nào còn biết làm gì ngoài nhớ nhau đâu

hoa đào vừa kịp héo hoa xoan hình như bung
những thắc thỏm hình như cũng đầy thắc thỏm
tháng giêng có gì thành bùa ngải
vỗ đầu đầu vào tiếng chào mào

tháng giêng mình cầm nhau ra phở
gặp buổi chiều đang non...

NGUYỄN HÒA BÌNH

Mùa mây

Trời chỉ ngang vai
gió cuộn quanh người
ta bay cùng gió
Tháng một
ngày ba độ
núi nghe sợ
ta chèn núi xuống
gập mây.
Những mùa mây qua đây
mấy ngàn năm bao mùa lặp lại
Tuổi trai, đi qua giông bão
xua mây mù, gọi nắng bùng lên.
Mùa bình yên
Mây ấm từng vạt rừng, góc suối
che mát Đường Tuần tra Biên giới
nuôi Kỳ Cùng ấm ấp mỗi sẻ chia
Mùa hội về
Mây chở điệu S'li, điệu Lượn
lời Vén eng, Phuối pác*
để ai say từ ánh mắt
em gái Tày Lạng Sơn.
Cùng gió bay lên
Mây vun thắm thêm mùa vụ
thông thơm mùi nhựa
vàng ươm màu lúa
phưng phức hương hồi.
Mùa yêu
Suối hoa chảy giữa lưng Trời
tiếng đàn Tính quyện giữa lời Then bay
Ta về Xứ Lạng chiều nay
nghe mùa gọi bạn, biết say mây rồi.

* Vén eng, Phuối pác: Lối hát giao duyên nhẹ nhàng, đắm thắm.

MÃ VĂN TÍNH

Sắc hoa đào

Hoa đào
chỉ nở mùa xuân
cánh hoa lấp lánh bâng khuâng hồn người
Hương xuân tỏa khắp đất trời
Sắc đào đỏ thắm cho đời say nhau

Áo, ô rực rỡ các màu
Vườn đào trai gái mái đầu nghiêng nghiêng
Dịu dàng nắng mới bùng lên
Kèn môi vọng lại làm quên lối về

Đi vào hội núi đăm mê
cùng chơi cùng hát
chẳng chê sang hèn...
Quả còn từ anh sang em
Ấm bàn tay lính bay lên ngọt ngào

Nắng biên cương
thắm hoa đào
sắc hoa đã nhuộm cả vào trái tim
Lao xao - mắt biếc, liếc tìm
Hội xuân quê núi
vui chìm vào hoa!



OÃNG CHUÃIHIÃN BUÃOÃN và COÃCON GAÃU

(Trích chương III tiểu thuyết "Núi mẹ" của Nguyễn Đức Nguyên)

Lạng Sơn, vùng đất biên cương phía Bắc của Tổ quốc, ngay từ đầu thế kỉ XVII đã là nơi thương nhân của hai nước chọn làm địa điểm giao lưu buôn bán. Lạng Sơn lúc bấy giờ nổi tiếng về các mặt hàng: mây, tre, thổ cẩm và đồ gỗ. Những nhà buôn người Hoa và người Kinh đã lập phố chợ, mở quầy hàng. Nổi tiếng là chợ Kỳ Lừa, Đồng Đăng.

Bấy giờ nổi liền hai bên Bắc - Nam của thị xã nhỏ miền núi này là cây cầu sắt nhỏ do người Pháp xây dựng, có hai chốt gác hai bên đầu cầu lúc nào cũng có mấy tên sen đầm người Pháp chốt chặn, kiểm soát người qua lại. Phía Nam thị xã bên kia cây cầu là nơi người Pháp đặt dinh Công sứ, cũng như quan tỉnh của triều Nguyễn tại đây.

Thực dân Pháp đã cho xây dựng nhà tù Lạng Sơn, là nơi giam giữ những chí sĩ yêu nước cùng những người Cách mạng trên cả nước bị bắt và đưa về đây. Ngày ngày họ bị tra tấn đánh đập hết sức dã man, tàn bạo. Nơi đây cũng còn di tích thành nhà Mạc. Trong cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều, giao tranh giữa hai bên Trịnh - Mạc liên tục xảy ra trên đất Lạng Sơn, cuộc sống của nhân dân lúc bấy giờ gặp rất nhiều khó khăn. Cho đến tận năm 1625, trải qua nhiều năm chiến tranh nên di tích thành nhà Mạc cũng bị tàn phá nghiêm trọng. Vào những năm đầu thế kỷ XX, thành nhà Mạc còn là nơi đồn trú của binh đoàn cơ động của Pháp. Ở phía Bắc thị xã, tấp nập cảnh mua bán, trao đổi hàng hóa từ những thương thân người Kinh dưới xuôi lên với những ông chủ người Hoa và cả thương nhân tận Bắc Kinh, Phúc Kiến của Trung Quốc sang.

Chợ Kỳ Lừa nổi tiếng với những quầy hàng, phố chợ đầy ắp hàng hóa, những quầy hàng bán đồ gốm sứ, quầy bán các loại vải vóc, lụa là. Những cửa hàng chủ là người Kinh ở tận các tỉnh đồng bằng dưới xuôi lên có, cửa hàng chủ là người Hoa từ Trung Quốc sang có. Trong số đó có một cửa hàng bán đủ các loại hàng hóa của khắp mọi miền đất nước, các loại thổ



Minh họa: CAO THANH SON

cẩm, tre, trúc, các loại lâm sản nổi tiếng Xứ Lạng như hồi, trám, mây... Chủ cửa hàng là một người đàn ông dân tộc nhỏ nhắn, nhưng có đôi mắt sáng linh lợi, trạc tuổi ba mươi, có tên là Hoàng Vũ.

Sau khi Bá Lợi hạp mọi người trên Sơn Trại công bố cấm tất cả việc cướp bóc, giết người, ai trái lệnh sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc, ông tổ chức những chuyến buôn bán qua lại giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc, giữa vùng cao và các tỉnh dưới xuôi. Ông cũng giao cho Hoàng Vũ, người thủ hạ thân tín nhất của mình xuống

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 293-03/2018

núi ra chợ Kỳ Lừa tìm mua lấy một cửa hàng buôn bán. Đồng thời cũng là nơi để Bá Lợi và mọi người của Sơn Trại qua lại. Những chuyến hàng chủ yếu phục vụ cho những hợp đồng làm ăn giữa Hoàng Vũ và những nhà buôn ở dưới xuôi cũng như với các chủ hàng bên Trung Quốc sang.

Những chủ hàng ở dưới xuôi tìm đến Hoàng Vũ đặt mua các mặt hàng gốm sứ gia dụng từ Trung Quốc cùng các loại lụa là gấm vóc của họ. Còn những ông chủ người Trung Quốc cũng sang để tìm mua các loại thổ cẩm, tre trúc, đồ gỗ và những lâm sản đặc trưng xứ Lạng như: hồi, trẩu, trám đen và trám trắng các loại thu mua được trong các châu Văn Quan, Lộc Bình, Sơn Lộc... Họ đều rất tin tưởng và thích được làm ăn với Hoàng Vũ. Bởi ông luôn giữ chữ tín làm đầu. Khi được ông nhận lời, chủ hàng sẽ hoàn toàn yên tâm về số lượng, thời gian cũng như chất lượng của hàng hóa. Nên việc làm ăn của cửa hàng Hoàng Vũ ngày càng phát đạt. Còn với Bá Lợi, ông đã tích cực hỗ trợ.

Khi Hoàng Vũ kí được hợp đồng mua hàng, Bá Lợi lập tức tổ chức cho người của Sơn Trại lúc thì sang bên kia biên giới, đi sâu vào các tỉnh của Trung Quốc tìm mua hàng cho những chủ hàng là người Kinh ở các tỉnh dưới xuôi hay những chủ hàng tận Hà Nội. Lúc thì ông cho người xuống đồng bằng, đến các tỉnh miền biển để đáp ứng cho những ông chủ bên Trung Quốc mà Hoàng Vũ đã nhận lời với họ, cũng như ông đã tổ chức thu mua các loại hàng lâm sản ở các châu khác trong Lạng Sơn vốn rất được các thương gia Trung Quốc tìm mua, đặt hàng.

Việc làm ăn cứ thế ngày một phồn thịnh. Không ai có thể ngờ ông chủ cửa hàng Hoàng Vũ là một tướng cướp của Sơn Trại, cũng như cửa hàng này là của chính băng cướp Sơn Trại tạo dựng nên.

Năm 1940, trước sự tiến triển không ngừng của phong trào Cách mạng trong nước, cũng như diễn biến của cuộc Chiến tranh thế giới thứ II lúc bấy giờ. Ở Trung Quốc, Phát xít Nhật ngày càng bành trướng mưu đồ thôn tính nước Trung Hoa Dân Quốc. Sau đợt "Mười tám tháng chín" ba tỉnh Đông Bắc bị diệt.

Năm hai mươi hai Dân quốc, quân Nhật xâm chiếm Nhiệt Hà, vượt qua Trường Thành, vào chiếm Thông Châu trực tiếp đe dọa Bình Tân.

Ngày 23 tháng 5, Chính phủ Dân quốc ký "Hiệp định Đường Cô" với Nhật, và rút quân đội của mình về miền Tây.

Cùng thời gian trên, mượn cớ Trung Quốc không thực hiện nghiêm hiệp định "Đường Cô" từ đó Nhật tiến thêm một bước đề ra yêu cầu thống trị Hoa Bắc.

Tháng 6, Chính phủ Dân quốc cử Hà Ứng Khâm đàm phán với Nhật, thủ tiêu hai "Đảng bộ": Thị Bình Tân và tỉnh Hà Bắc. Cấm chỉ tất cả các hành động chống Nhật, đưa phần lớn chủ quyền của hai tỉnh Hà Bắc, Sáp Cát Nhĩ cho Nhật.

Ngày 18 tháng 9 năm 25 Dân quốc, quân Nhật từ Hoa Bắc tiến chiếm Phong đài, uy hiếp trực tiếp Lư Cầu Kiều.

Ngày 12 tháng 12, Trương Học Lương, Dương Hổ Thành tiến hành "binh gián" tại Lâm Đồng, Thiểm Tây phát động "Sự biến Tây An" làm chấn động dư luận trong và ngoài Trung Quốc.

Đêm 7 tháng 7 năm 1937, Nhật tiến hành "diễn tập quân sự" thực chất tạo cớ hòng bắt ngờ đánh chiếm thành Bắc Bình. Súng đã nổ trên cổng thành mở đầu cho cuộc chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc kéo dài suốt tám năm trời.

Trên thế giới, phát xít Đức cũng không ngừng tăng cường và mở rộng lãnh thổ của mình, liên tiếp phát động các cuộc chiến tranh xâm lược.

Tháng 3 năm 1938 Đức nuốt chửng nước Áo - "Quả tim của Trung Âu".

Một năm sau: tháng 3 năm 1939, Hít-le xua quân chiếm Tiệp Khắc. Cũng năm đó, ngày 1 tháng 9, Đức tự xưng "tự vệ" bắt ngờ tập kích Ba Lan, một đồng minh của các nước Anh và Pháp. Để bảo vệ mình, Anh, Pháp buộc phải tuyên chiến với nước Đức. Cuộc chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ.

Tháng 5 năm 1940, Đức tập trung một lực lượng quân sự với số quân tham chiến lên tới 3 triệu quân, 2.500 xe tăng, 3.800 máy bay và 7.000 cỗ pháo, tiến hành một cuộc tấn công chớp nhoáng với quy mô chưa từng có trên mặt trận phía Tây từ Bắc Hải đến biên giới Thụy Sĩ dài 800km. Chỉ một thời gian ngắn, lần lượt các nước Lúc-xăm-bua, Hà Lan và Bỉ bị Đức chiếm. Sau đó quân Đức vượt qua Auderseria đánh vào nước Pháp, chiếm một dải Sedan, Ycohen KhaTari Amiens tiến thẳng vào bờ biển nước Anh.

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ Lạng

Tháng 6 năm 1940, Pháp đầu hàng nước Đức.

Ngày 7 tháng 9 năm 1940, Luân Đôn - thủ đô nước Anh đã phải hứng chịu trận mưa bom từ cuộc tập kích bằng đường không của quân đội Đức.

Trong nước, diễn biến bởi các sự kiện từ Trung Quốc và trên thế giới cũng đã tác động rất lớn đến phong trào Cách mạng. Ở Lạng Sơn, giữa năm 1934, được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, Ban cán sự tỉnh Lạng Sơn được thành lập trên cơ sở nòng cốt là Chi bộ Đảng Thụy Hùng, một tổ chức Đảng do đích thân đồng chí Hoàng Văn Thụ¹ thành lập và trực tiếp làm Bí thư. Cũng từ đây, tổ chức Đảng ngày càng mở rộng và phát triển ở tất cả các châu khác trong tỉnh.

Sau khi nước Pháp đầu hàng Đức, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương rất hoang mang, lo sợ, cho nên khi quân Nhật mở rộng chiến tranh, khiêu khích và cho quân đánh vào Lạng Sơn ngày 22 tháng 5 năm 1940. Quân Pháp sau vài trận chống cự yếu ớt đã rút chạy tán loạn qua châu Bắc Sơn về Thái Nguyên.

Nắm lấy cơ hội này, nhân dân Bắc Sơn, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương đã vùng lên tước vũ khí của tàn binh Pháp, tự vũ trang đánh Pháp, đuổi Nhật, chiếm đánh châu lỵ Bắc Sơn, làm tan rã chính quyền tay sai của địch ở đây.

Do chưa có sự chuẩn bị chu đáo, chúng ta chưa thành lập được chính quyền Cách mạng và cũng chưa có lực lượng để đối phó với địch, nên cuộc khởi nghĩa nổi dậy của nhân dân Bắc Sơn đã bị thực dân Pháp đàn áp dã man, chiếm lại châu lỵ và thiết lập lại chính quyền tay sai.

Tuy nhiên giặc đã không dập tắt được khí thế Cách mạng của nhân dân trong tỉnh. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã như một đốm lửa loang rộng tinh thần chống Pháp ở các châu khác trong tỉnh. Mặc dù sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, giặc Pháp câu kết với quân Nhật tiến hành đàn áp dã man nhân dân ta trong các châu Bình Gia, Bắc Sơn và trên toàn tỉnh. Những cuộc càn quét, đốt phá, giết chóc và hãm hiếp do giặc gây ra ngày càng chồng chất. Nhà tù Lạng Sơn đã chật ních những người Pháp cho là Cộng sản. Họ bị tra tấn, đánh đập hết sức tàn nhẫn. Nhưng không vì thế mà khí thế Cách mạng của nhân dân cả nước bị suy giảm. Trái lại với sự đàn áp khốc liệt của giặc Pháp, phong trào lại càng trào dâng với khí thế sục sôi, căm hờn nhất.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 293-03/2018

Ngày 28 tháng 1 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc đã từ làng Nậm Quang (Tĩnh Tây - Quảng Tây - Trung Quốc) về đến cột mốc 108 thuộc địa phận xã Trường Hà - Hà Quảng - Cao Bằng. Sau ba mươi năm ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân. Người đã trở về để trực tiếp lãnh đạo phong trào Cách mạng cả nước trước diễn biến tình hình chiến sự trên thế giới thay đổi nhanh chóng.

Ngày 19 tháng 5 năm 1941, tại Pác Bó - Cao Bằng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc, Mặt trận Việt Minh ra đời, nhằm tập hợp, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân đấu tranh giành độc lập, tự do. Với quyết tâm "Làm cho Việt Nam được hoàn toàn độc lập, làm cho dân Việt Nam được sung sướng tự do".

Mặt trận Việt Minh đã đưa phong trào Cách mạng trong nước tiến lên một bước mới. Khí thế ngày càng dâng cao mạnh mẽ. Ở Việt Bắc đã xuất hiện nhiều tổng, nhiều châu được hoàn toàn giải phóng, thành lập chính quyền Việt Minh ở Sơn Lộc, phong trào Cách mạng cũng phát triển mạnh mẽ cùng với sự ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh ngày càng lớn mạnh.

Châu lỵ Sơn Lộc vào những ngày chợ phiên (chợ ở miền núi, họp chợ năm ngày một lần) đã có truyền đơn Cách mạng rải. Các làng người Mán trên đỉnh Núi Mạ đã thành lập được Đội du kích và trở thành căn cứ kháng chiến vững chắc của Mặt trận Việt Minh. Nhiều lần giặc Pháp tập trung quân kéo lên hồng tiêu diệt Đội du kích Núi Mạ, nhưng dựa vào địa hình núi rừng hiểm trở du kích đã gây cho địch nhiều tổn thất và buộc phải rút lui. Lực lượng của ta ngày càng được củng cố và lớn mạnh.

Tại cửa hàng Hoàng Vũ ở phố chợ Kỳ Lừa, nơi gian phòng phía trong dành riêng cho Tú Lan, cô bé đang ngồi học chăm chỉ. Nhìn cô, không ai có thể ngờ đó là một đứa bé mới hai tuổi ngày nào khóc lả vì cái chết thê thảm của bố và mẹ. Đương ngồi đọc sách là một thiếu nữ tuổi mới lớn, với mái tóc dài đen, ôm lấy gương mặt trái xoan xinh xắn, đôi mắt một mí của người Trung Hoa đen thẳm, sống mũi cao thanh tú, nước da trắng hồng. Cô bé đã trở thành một bông hoa kiêu diễm. Đúng lúc đó, Hoàng Vũ bung vào một cốc sữa, ông đặt xuống trước mặt Tú Lan và âu yếm bảo cô:

- Tú Lan, con nghỉ một lát, uống cốc sữa rồi học tiếp. Phải chú ý giữ sức khỏe con ạ!

Tú Lan ngước mắt nhìn Hoàng Vũ. Với cô, Bá Lợi là người bố tuyệt vời nhất, thì chú Hoàng

Vũ cũng vậy, cô thực sự hạnh phúc vì được hai người hết sức yêu quý, cưng chiều. Và cô cũng yêu quý chú Hoàng Vũ như bố vậy. Từ lúc bé đến lớn lên, cô cũng chỉ biết có bố, chú Hoàng Vũ cùng những người ở Sơn Trại. Với lòng biết ơn, Tú Lan nói với chú:

- Con cảm ơn chú! Chú vất vả với con quá!

- Con không phải cảm ơn chú. Chỉ cần con gắng học cho tốt chú và bố con sẽ vui nhiều, con ạ!

Nhìn Tú Lan ngoan ngoãn ưỡng cạp cốc sữa. Trong đầu ông lại quay về những năm trước...

... Sau mấy năm xuống thị xã, mở cửa hàng buôn bán, làm ăn, công việc ngày càng phát đạt. Vào một hôm Hoàng Vũ đã trở lại Sơn Trại theo mệnh lệnh của Bá Lợi. Ông chưa biết có việc gì gấp mà Bá Lợi cho gọi ông trở về. Không giống như mọi lần, có gì chỉ cần người đưa tin cho ông. Ông vẫn gấp gấp lên đường về Sơn Trại.

Trong lúc đó, ở Sơn Trại, Bá Lợi cũng đang ngồi trầm ngâm bên bàn nước. Đầu ông đang nghĩ đến Tú Lan. Kể từ ngày đưa Tú Lan về Sơn Trại, Bá Lợi ngày càng gắn bó và yêu quý Tú Lan, coi như con đẻ của mình. Tú Lan cũng quán quýt bên Bá Lợi, không chịu xa rời ông nửa bước. Ông đã rất cưng chiều cô con gái nuôi của mình. Khi Tú Lan được năm tuổi, Bá Lợi đã sớm truyền dạy võ nghệ cho cô. Tú Lan là một bé gái xinh xắn, thông minh. Sẵn có tố chất nhanh nhẹn, nên cô bé lĩnh hội rất nhanh những thế võ, quyền cước, cùng các chiêu thức mà bố cô ngày ngày chỉ bảo cho cô.

Với Tú Lan, từ bé, lớn lên chỉ có bố bên cô, là người bế ẵm cô khi bé, cõng cô những buổi chiều lo lắng cho cô những khi đau ốm. Còn với mẹ, mặc dù có lần cô đã hỏi, nhưng mỗi lần như vậy, cô lại thấy trên mặt bố cô như có nỗi buồn sâu thẳm. Và ông chỉ nói cô biết mẹ cô đã chết khi cô được hai tuổi.

Ngoài tình yêu thương của bố, Tú Lan còn được tất cả mọi người trong Sơn Trại hết mực yêu thương. Với họ, cô như một cô chủ nhỏ của mình, đồng thời cũng như cô con gái yêu của mình, dù đi đâu về đâu, ai cũng đem quà cho cô. Trong số đó có chú Hoàng Vũ, người anh em kết nghĩa, người thủ hạ thân tín nhất của Bá Lợi, và cũng như ông, đều chưa lập gia đình, mặc dù tuổi của hai người không còn trẻ.

Khi Hoàng Vũ về đến Sơn Trại, tìm gặp Bá Lợi, ông mời Hoàng Vũ ngồi rồi chậm rãi nói:

- Chú Vũ này, hôm nay cho gọi chú về, tôi muốn bàn với chú về chuyện của Tú Lan. Con

bé giờ cũng lớn rồi, nhưng ở đây, nó sẽ phải chịu thiệt thòi. Không ai dạy nó học hành. Tôi muốn ngay ngày mai, chú đưa nó xuống ở cùng chú, tìm hướng cho nó học. Tôi giao nó cho chú. Chúng ta có tội với cha mẹ của nó, có tội với nó. Chúng ta phải chuộc tội này, phải chịu trách nhiệm, lo cho nó tất cả như thể mới thanh thản được.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, giờ chuyện buôn bán cũng đã ổn định, các đầu mối làm ăn đều rất trung thành. Chuyện học hành của Tú Lan, anh không phải lo. Tôi hứa sẽ làm hết sức cho con bé. Tìm trường hay nhất cho nó học, có lẽ tìm thêm cho nó một hầu gái nữa. Nhân đây, tôi thấy anh cũng nên tìm cho Tú Lan một bà mẹ đi anh Bá Lợi.

- Thôi! Mình đã già rồi, giờ dính vào chuyện vợ con, thấy nó thế nào đó. Từ lâu, tôi đã không còn tình yêu nữa. Giờ tôi đã dành hết tình yêu cho Tú Lan rồi. À! Mà ở dưới đây tình hình có gì mới không?

Hoàng Vũ nhìn Bá Lợi, ông hiểu trong lòng đầu lĩnh vẫn mang nặng hình bóng của cô Mão, người con gái thuở nào. Nhưng không biết nói gì lúc này. Nghe Bá Lợi hỏi, ông mới sực trả lời:

- Thừa anh, ở thị xã, dạo này quan lính cũng làm căng, suốt ngày lùng bắt Cộng sản, không biết Cộng sản là người thế nào, nghe nói họ rất giỏi. Có lần, trong rạp chiếu phim, đông đủ các quan khách, có quân lính canh gác nghiêm ngặt, vậy mà khi đèn chiếu vừa bật, thì thấy tắt. Sau đó lại bật sáng, một lá cờ đỏ sao vàng được thả từ gác hai xuống. Truyền đơn họ rải trắng cả rạp khiến bọn lính tức điên, lục soát mà không bắt được ai. Còn ngay giữa ban ngày, hôm mùng 1 tháng 5 vừa qua, trên đỉnh Phai Vệ ở sân vận động của tỉnh, Cộng sản cũng treo cờ đỏ. Tôi thấy họ giỏi, rất giỏi...

- Nghe nói họ đứng lên cướp của người giàu, chia cho người nghèo có đúng không?

- Tôi cũng nghe nói vậy, còn nữa, trong bọn họ có người giỏi lắm, người này là ông Nguyễn Ái Quốc, hoạt động ở nước ngoài, đi nhiều nơi trên thế giới và trực tiếp lãnh đạo những người Cộng sản.

- Không biết ông Nguyễn Ái Quốc này thế nào? Nhưng cũng mong ông ta làm được việc cứu nước, cứu dân. Dân mình khổ lắm rồi. Nhưng tôi thấy bọn Pháp và quan binh rất mạnh, chúng có nhiều súng đạn, súng lớn súng nhỏ đủ cả, có cả tàu bay, xe tăng nữa. Bọn chúng ngày càng hung hăng, cướp bóc dân lành. Dân mình ở các bản hiện nay đều phải sống bằng củ mài

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ lạ

cả. Bao nhiêu thóc đều bị bọn Lý trưởng, Chánh tổng cướp hết, mà không ai làm gì được chúng.

- Đúng! Thế lực của người Pháp rất mạnh, Cộng sản giờ cũng chỉ hoạt động bí mật thôi, chứ chưa thể đứng ra đánh nhau với chúng được. Tôi thấy nhiều người của Cộng sản bị bắt, lần trước cách đây chỉ ít ngày, vừa có một đoàn tù khổ sai bị đưa từ dưới xuôi lên, trông họ thương tâm lắm.

- Thôi chuyện đó sẽ nói tiếp vào lần sau. Giờ tôi cho gọi Tú Lan đến để nó biết chuyện này.

Bá Lợi bảo người thuộc hạ cho gọi Tú Lan lại, chỉ lúc sau đã thấy Tú Lan nhí nhảnh đi đến. Đó là một bé gái trạc tuổi lên mười, gương mặt xinh xắn, với hai bím tóc tết hai bên, đôi mắt đen tròn, ánh nét tinh nghịch. Cô bé mặc áo chèn màu xanh và chiếc quần bò ống màu vàng, trông khỏe khoắn. Cô đến chào bố và chú:

- Con chào bố và chú. Chú về khi nào vậy, có quà cho con không, chú về mà không bảo để con biết đón chú!

Nhìn cô bé phụng phịu, Hoàng Vũ cười, đưa tay mở chiếc túi ông mang cạnh mình, lấy ra đưa cho cô bé một hộp quà to, bọc giấy đỏ và một gói kẹo.

- Đây là quà của con đấy! Con hãy mở xem có thích không?

Tú Lan háo hức mở hộp quà, đó là một con búp bê với mái tóc vàng rực và hai con mắt tròn xoe, đen láy, biết nhắm, mở trông thật tuyệt. Cô bé reo lên:

- Ôi! con búp bê đẹp quá, con cảm ơn chú!

Bá Lợi trìu mến nhìn con gái vui vẻ:

- Tú Lan, hôm nay bố muốn nói với con chuyện này, con lại đây ngồi.

Cô bé chạy đến ngồi xuống cạnh bố trong tay là con búp bê của mình. Bá Lợi nói:

- Giờ con đã lớn rồi, nên bố sẽ cho con đi học. Ở trên núi này, không có ai dạy con học, vì cũng không có ai biết chữ cả, nên không dạy con học được. Bố quyết định cho con xuống thị xã ở với chú Hoàng Vũ, chú sẽ xin cho con theo học trường tốt nhất trong tỉnh. Chú sẽ lo cho con một người ở gái giúp việc riêng cho con. Bố chỉ cần con cố gắng học thật giỏi, bố sẽ thường xuyên xuống thăm con.

Tú Lan nghe nói được đi học thì rất thích, nhưng phải xa bố, xa mọi người trên Sơn Trại, cô không muốn.

- Con muốn ở cùng bố và mọi người cơ. Các bác, các chú ở đây không đi học mà có sao đây, con không muốn xa bố.

Bá Lợi đưa tay xoa đầu con gái.

- Đòi bố và các chú đều khổ cực, không được học hành, nhưng với con, bố và các chú phải lo cho con học hành tới nơi tới chốn. Con sẽ không khổ như bố và mọi người ở đây được, con phải vì bố và mọi người học cho thật giỏi. Bố vẫn xuống thăm con luôn. Bố hứa đấy, thôi con hãy chuẩn bị để mai theo chú Vũ ra tỉnh học. Bố còn bàn thêm với chú con một số việc nữa.

Mấy ngày sau, mọi người ở phố chợ thấy xuất hiện một bé gái khoảng mười tuổi ở cửa hàng Hoàng Vũ, trông rất xinh xắn, dễ thương. Nghe nói đó là cô cháu gái ông chủ. Vì muốn để cô cháu gái đi học trường tỉnh nên ông đã đưa cháu mình ra ở.

Hoàng Vũ đã xin cho Tú Lan vào học tại trường tiểu học Pháp - Việt Lạng Sơn, ngôi trường danh giá nhất trong tỉnh mà học sinh đều là con cái các quan lại và nhà giàu có. Ông cũng thuê một người ở gái để săn sóc Tú Lan, đưa đón cô bé đi học ngày hai buổi.

Ngay năm đầu, nhờ tố chất thông minh sẵn có, với bản tính chăm chỉ, nên cô bé học giỏi nhất lớp. Ngoài giờ học trên lớp, cô bé lại chăm học ôn ở nhà, nên kết quả học tập ngày càng tiến bộ. Cũng như phần lớn học sinh của trường đều là con cái của những gia đình có thế lực, giàu có, nên đều có người đưa rước tới trường, Tú Lan cũng được người giúp việc là Tiểu Hồng đưa đón tới trường và về nhà. Với Hoàng Vũ, tuy không giúp gì được cho Tú Lan trong việc bài vở, bởi ông cũng không được học hành gì, sau này nhờ cố gắng tự học, ông cũng chỉ biết đọc và làm những con tính đơn giản phục vụ cho việc làm ăn buôn bán của mình. Nhưng với Tú Lan, ông thương cô cũng như Bá Lợi vậy. Đó là tình thương của một người bố dành cho cô con gái nhỏ bất hạnh sớm mồ côi. Bên cạnh đó phần nào muốn bù đắp cho cô bé, chuộc lại tội lỗi của mình.

Lâu nay Bá Lợi, Hoàng Vũ luôn bị ám ảnh cái chết của bố mẹ Tú Lan. Ông luôn day dứt về việc đó, chỉ mong muốn làm tất cả vì Tú Lan, có như vậy, ông mới thấy thanh thản được. Cùng với việc săn sóc cô bé ăn học, Hoàng Vũ cũng dành thời gian để chỉ bảo tiếp võ công cho cô bé, luyện tập cùng cô những chiêu thức trong môn phái mà Bá Lợi đã truyền dạy cho cả hai người. Chính nhờ vào đó mà Tú Lan ngày càng có thủ pháp tinh thông, nhanh nhẹn. Có thể nói cũng là một cao thủ giỏi võ. Việc đó đối với nữ nhi như cô quả là rất hiếm có. Ở trường học của Tú Lan, đa phần đều là con nhà quan lại, các

địa chủ giàu có, nên bọn họ ỉ thế, cậy quyền, không chịu học hành gì, chỉ ham chơi đua đòi, chơi bời, trêu chọc người khác. Bọn họ coi thường những học sinh xuất thân ở những gia đình buôn bán bình thường. Đối với Tú Lan, việc cô chăm chỉ và học giỏi hơn họ cũng để bọn họ tức tối ganh ghét. Bấy giờ, ở lớp Tú Lan có Bảo Quyên, cũng là con của một thương gia Hoa Kiều, có quầy hàng ở chợ Kỳ Lừa này. Bảo Quyên là cô bé nhút nhát, hiền lành và giống Tú Lan, rất chăm học và học giỏi, hai cô chơi rất thân với nhau, trở thành đôi bạn thân thiết chẳng mấy khi rời nhau. Giờ ra chơi, hai cô cũng bên nhau ríu rít chuyện trò không để ý đến ánh mắt cùng sự châm chọc của lũ học sinh nhà giàu có, quan lại, cũng như thái độ khiêu khích của bọn họ. Chính việc đó càng để bọn chúng tức giận hơn. Một hôm, Bảo Quyên và Tú Lan đang xem một cuốn truyện "Những người khốn khổ" của Vic-to Huy-gô, một đại văn hào của nước Pháp và thế giới. Ông dùng ngòi bút ca ngợi những người lao động và nhân dân Pháp trong các tác phẩm của mình, Tú Lan và Bảo Quyên rất thích đọc Vic-to Huy-gô, "Những người khốn khổ" là một trong những cuốn gối đầu giường của cả hai. Tú Lan và Bảo Quyên cảm động trước cảnh cô bé Cô dết lên tám tuổi, con của Phăng tin vì hoàn cảnh của mình đã gửi con cho vợ chồng chủ quán Tê-nác-đi-ê quá tham lam và độc ác, cả hai vợ chồng hẳn đã ra sức làm tiền người mẹ khốn khổ Phăng tin. Mặc dù Phăng tin đã làm hết sức để lấy tiền gửi cho con. Rồi cô bị xô đẩy vào cảnh khốn cùng thương tâm, phải làm điếm và bán cả những chiếc răng của mình gửi cho vợ chồng Tê-nác-đi-ê. Khi nhận được thư hẳn bịa chuyện cô bé Cô dết ốm nằm viện, nếu không có tiền, hẳn sẽ tổng cổ bé ra đường. Đúng lúc Phăng tin tuyệt vọng, khốn cùng nhất đã được ông Ma-đơ-len thị trưởng thành phố Mông-tơ-rơi, mà thực ra là người tù khổ sai Giăng văn Giăng ra tay cứu giúp. Phăng tin chính là công nhân trước đây làm trong nhà máy của ông Ma-đơ-len, ông đã nắm được bí quyết làm thủy tinh đen, mang lại cuộc sống sung túc cho người dân thành phố của mình và được ông tỉnh trưởng đề cử làm thị trưởng. Ông chủ thấy có lỗi với Phăng tin trước việc cô bị bà quản đốc đuổi việc vì có con ngoài giá thú, bị coi là đạo đức xấu. Mất việc và bị tai tiếng, cô bị dồn đến đường cùng, cuộc sống quá khổ đau, thiếu thốn, cô đã bị bệnh lao nặng. Đoạn văn kể chuyện buổi tối đó, bé Cô dết phải một mình đi vào rừng lấy nước ở giếng đem về cho khách trọ dùng. Cô bé tám tuổi không người thân thiết, bị đánh

đập, hành hạ, bắt làm việc suốt đêm ngày, đối lập với cảnh hai đứa con của vợ chồng chủ quán được ăn sung mặc sướng, được tự do chơi đùa. Tú Lan và Bảo Quyên đọc đi đọc lại đoạn văn này đến thuộc lòng, mặc dù lần nào đọc, mắt của hai cô đều đỏ hoe, thương xót cho cô bé Cô dết. Đang chăm chú đọc, bỗng có người đưa tay giật cuốn truyện Bảo Quyên cầm trên tay. Tiếp đó là tiếng cười rộ lên, một tốp bốn năm đứa cả trai lẫn gái, bọn chúng là con cái của các quan lại trong tỉnh, có tiền và cậy thế nên ra trêu chọc. Một đứa trong bọn nói:

- Này xem hai mục phái Gia cô banh đang nhỏ lệ trên mộ vua Louis XVI này!

- Hai cô "nương" đang học cách đấu tranh cho dân chủ, bác ái đấy.

Bảo Quyên nài nỉ:

- Các cậu trả tớ sách đây.

- Bọn tao không trả, xem mày làm gì!

- Sách của tớ, các cậu trả lại tớ!

Lúc này, Tú Lan đã sẵn lại chỗ cậu bé đang cầm cuốn truyện, cô quát lên:

- Tùng béo! Cậu hèn lắm, sao lại bắt nạt con gái, trả sách lại cho Bảo Quyên!

Tùng béo - tên cậu bé lấy sách khi nãy, nhăn nhó cười tay cầm quyển truyện giơ trước mặt Tú Lan khiêu khích:

- Tao không trả, giỏi thì lấy lại đi.

Chưa nói dứt câu, tay của Tùng béo đã bị Tú Lan bẻ ngược, đoạt lại cuốn truyện đưa trả Bảo Quyên. Trong lúc Tùng béo nhăn nhó vì đau. Cả bọn cười rộ, khích Tùng béo:

- Ê béo! Tay mày làm sao thế? Bị con gái cho bài học à!

- Ê! Ê! Tay siêu đập niêu không vỡ...

Chả là Tùng béo thuận tay trái. Bị khích, xấu hổ và đau nên Tùng béo hùng hổ lao vào, lấy tay định tát vào mặt Tú Lan, nhưng Tú Lan đã bước qua một bên, lợi dụng đà lao đến của Tùng béo cô đệm chân và quăng Tùng béo lăn xa mấy vòng. Tùng béo bị Tú Lan quật ngã một cách nhanh đến bất ngờ, khiến cả bọn sững sờ. Xấu hổ trước tụi bạn, bị ngã đau nên vừa đứng lên, Tùng béo lao ngay vào đám đá Tú Lan. Lúc này, Tú Lan chuyển thế dùng chân đá quét, khiến Tùng béo một lần nữa bị ngã lăn ra. Vừa lúc đó tiếng quát:

- Dừng tay! Ai cho các em đánh nhau!

(Xem tiếp trang 38)

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ lạ



Hội làng

Ảnh: ĐÀM TUẤN DUY



Vườn xuân

Ảnh: NGUYỄN XUÂN TIẾN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG TRONG KHUÔN KHỔ TUẦN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2018



Biểu diễn nghệ thuật trong Lễ khai mạc Ảnh: PV



Chương trình
hòa nhạc
"Giao hưởng
mùa xuân"

Ảnh: PV

Liên hoan nghệ thuật
diễn xướng châu văn

Ảnh: PV





Lễ hội Chùa Tam Thanh
Ảnh: TIẾN THĂNG

Lễ hội Đền Tả Phủ
Ảnh: TIẾN THĂNG



Đua bè trên sông Kỳ Cùng
Ảnh: LÝ SÁNG

Hội thi trưng bày ẩm thực
Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG





Giới thiệu văn hóa ẩm thực - Bắc Sơn - Lạng Sơn

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG



Múa sư tử mèo trên đỉnh Mẫu Sơn

Ảnh: NGUYỄN MINH ĐỨC

Chào thành phố Lạng Sơn tươi trẻ

Vừa phải - Vui tươi - Tinh cảm ♩ = 80

Trịnh Tiến

When the birds fly back. Hey! Spring has arrived - let's sing. The sun is shining
and brings spring to every corner of the sky. The petals of flowers are falling. The colors are so fresh
and deep. Welcome to the young and beautiful city of Lạng Sơn. Spring is so bright and fresh in the city. Oh! The Ky Cup
is so beautiful. The year in the shadow of the Tò. The Tam Thanh pagoda with its incense. The beautiful and soft
green is so fresh in the morning. Listen to the one who is singing and is so happy. The sound is so soft, the melody is so
sweet. (Louder)
Call. Let's be happy and meet the Ky Cup. Lạng Sơn is so beautiful. The city is so
fresh and beautiful, the past is so beautiful and we love it so much. Let's invite our guests from all over to
visit our hometown. The hometown is still so beautiful and we are waiting for you. (Oh oh oh
oh). We are going to the top of the mountain. The road is so beautiful. Oh oh. Remember
the day of the 10th of the 10th. Welcome to our hometown from now on. It is so beautiful. The
poor and difficult. Now we are going to the top of the mountain with our dreams. Let's build it together
and build it up. The city is so beautiful and we are waiting for you. The city is so beautiful and we are waiting for you.

Ông chủ hiệu buôn...

(Tiếp theo trang 32)

Tất cả đều nhìn lại phía sau, thầy Trung đang vội đi tới. Đó là thầy giáo dạy văn, sử của nhà trường Pháp - Việt Lạng Sơn này. Một người thầy vốn rất nghiêm khắc với học sinh của mình, Thầy cũng là một thầy giáo giỏi, am hiểu nền văn học, lịch sử nước Pháp và cả văn hóa Á Đông, cũng như nền văn học, lịch sử thế giới. Trong các giờ dạy của thầy, thường hay bình giảng những áng văn cổ của các bậc tiền bối nước nhà như bài "Hịch tướng sĩ" của Trần Hưng Đạo, bài "Cáo Bình Ngô" của Nguyễn Trãi hay như bài "Sấm truyền" của Lý Thường Kiệt bên sông Như Nguyệt. Những tác phẩm mà thời bấy giờ chính quyền cấm dạy trong tất cả các trường, nhưng thầy vẫn khéo léo xen vào trong các giờ bình văn. Học sinh đều rất thích những giờ thầy giảng. Thấy thầy đi đến, cả bọn luống cuống, đứng nghiêm lễ phép chào thầy.

- Em nào đánh nhau, mà sao lại đánh nhau với các bạn nữ, các em không thấy xấu hổ sao?

Tú Lan ngượng ngùng, biết có lỗi nên lễ phép:

- Em xin lỗi thầy, chỉ tại bạn Tùng lấy sách của bạn Bảo Quyên, lại còn mắng tui em nữa.

- Thưa thầy, Tú Lan có võ đấy ạ!... Tú Lan đánh bạn Tùng, chứ bạn Tùng không đánh được Tú Lan đâu ạ!

Cả đám học sinh lại cười ồ. Tùng béo xấu hổ đỏ bừng mặt ấp úng xin lỗi thầy. Đưa mắt nhìn học trò của mình, thầy Trung nhẹ nhàng, độ lượng:

- Thầy thấy cả rồi. Em Tùng có lỗi. Còn Tú Lan, em có lòng nghĩa hiệp, dũng cảm bên vực bạn thế là tốt. Nhưng với bạn bè cùng học, những người bạn của mình đừng nên mạnh tay thế! Hãy dành sức và tài cho đúng lúc và đúng đối tượng thích hợp hơn, em hiểu tôi nói chứ? Thôi các em vào lớp, còn sau giờ học, Tùng và Tú Lan nộp kiểm điểm cho tôi.

Kể từ sau hôm đó, bạn học trong lớp và ít lâu sau, cả trường đều biết Tú Lan không chỉ là một nữ sinh học giỏi mà còn giỏi cả võ nghệ. Chuyện này đã để nhiều nữ sinh trong trường thán phục, ngưỡng mộ Tú Lan. Ngày càng có thêm nhiều bạn học nữ ở các lớp tìm cách làm quen, cô có thêm rất nhiều bạn mới. Nhờ một phần Tú Lan đã sống trên Sơn Trại từ bé nên bản tính trung thực, khẳng khái và quảng giao.

Ngay cả đám Tùng béo và một số học sinh nam khác cũng thay đổi cách nhìn với cô, và họ đã trở nên một nhóm bạn thân luôn có nhau và giúp nhau trong học tập.

Sau khi Mặt trận Việt Minh ra đời, phong trào Cách mạng và khí thế quần chúng ở mọi nơi trên cả nước đều lên mạnh. Mặc dù thực dân Pháp và chính quyền tay sai ra sức đàn áp rất dã man đồng bào ta, nhưng không thể làm nhụt khí thế Cách mạng của quần chúng. Trên thế giới, chiến tranh đã bước qua giai đoạn mới. Sau nước Đức quốc xã đã bội ước, dùng một lực lượng quân sự hùng hậu bất ngờ tấn công Liên Xô - thành trì của chủ nghĩa xã hội, đất nước của Lênin vĩ đại. Vào ngày 22/6/1941, khởi đầu cuộc đấu tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô. Thời gian đầu, nhờ ưu thế về quân sự, nên quân Đức đã buộc các đơn vị Hồng quân phải rút lui dần về phía đông. Thậm chí quân đội Đức đã tiến sát cửa ngõ thủ đô Mát-xcơ-va của đất nước Liên Xô. Những đơn vị Hồng quân đã tiến thẳng ra mặt trận trong lễ diễu binh trên quảng trường đỏ. Với tinh thần quả cảm, anh dũng vô song, quân và dân thủ đô đất nước Lê nin vĩ đại đã giành thắng lợi sau chín trăm ngày đêm kiên cường, giữ vững thành phố trước cuộc bao vây của kẻ thù. Tiếp đó là thắng lợi của Hồng quân trên các mặt trận. Đặc biệt trong mùa đông 1942 đến mùa xuân năm 1943, Hồng quân đã phản công và đánh tan quân Đức tại mặt trận thành phố Xta-lin-grat. Thế chủ động của quân đội Đức nhằm tiến hành cuộc chiến tranh chớp nhoáng trong năm 1941 bằng các đòn đánh mãnh liệt hòng bao vây và tiêu diệt khối quân chủ lực Xô viết đầu đã thất bại. Những diễn biến trên chiến trường đã làm thay đổi hoàn toàn cuộc chiến. Quân đội Đức quốc xã đã phải ném mũ thất bại liên tiếp. Chịu tổn thất nặng nề và bị các Tập đoàn quân Liên Xô đẩy lùi dần về tận biên giới nước Đức. Những thắng lợi đó của Hồng quân Liên Xô càng thúc đẩy thêm tinh thần khí thế Cách mạng trong nước ta. Từ cuối năm 1942, tại Lạng Sơn phong trào Cách mạng đã phát triển ở nhiều vùng nông thôn, thị xã, thị trấn. Tại các châu Bắc Sơn, Tràng Định, Thoát Lãng, Bình Gia phong trào Việt Minh đều rất lớn mạnh.

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ Lạng

Ở châu Sơn Lộc, Đội du kích ở các làng Mán trên đỉnh Núi Mẹ ngày càng khuếch trương thanh thế, lực lượng của quân du kích được củng cố tăng cường và càng có ảnh hưởng lớn tới các bản làng dưới chân Núi Mẹ. Trong khi đó, bọn quân Pháp câu kết với bọn quan lại địa phương, tăng cường đàn áp, càn quét các bản làng để tìm diệt Việt Minh. Lúc này, Lý Cường - con trai của Chánh tổng Lý Cường đã được Pháp và quan châu cho làm xã đoàn, ngày ngày kéo bọn lính đóng chặn các ngã đường từ tổng lên châu lý Sơn Lộc, cũng như tăng cường ngăn chặn các ngã đường lên Núi Mẹ, hòng chặt đứt đường dây tiếp tế, liên lạc của Đội du kích trên các làng người Mán.

Thời gian này ở Sơn Trại, những tin tức về Việt Minh cũng được lan truyền trong mọi người. Đối với họ, vốn dĩ đều là những kẻ dọc ngang coi thường tính mạng, thấy bất bình chẳng tha, vì bị dồn đến bước đường cùng, họ đã buộc phải đi vào con đường làm cướp. Họ đều đã quen thuộc với chiến trận, thành thạo dùng binh khí, nhưng do thiếu vũ khí, súng đạn như của quan quân triều đình và lính Pháp nên những lần Pháp kéo quân lên đánh Sơn Trại, họ thường dựa vào địa thế hiểm trở, dùng cung tên, giáo mác chặn địch. Bá Lợi còn cho đặt các bẫy đá, bẫy lao gây cho giặc Pháp nhiều tổn thất nặng nề. Nhưng trước áp lực của súng đạn kẻ thù, họ vẫn phải nhiều lần rút sâu vào trong Núi Mẹ, nhờ Núi Mẹ chở che cứu thoát. Lán trại những lần đó đều bị quân lính đốt sạch. Họ hết sức căm thù giặc Pháp và quan quân. Tin tức về phong trào Việt Minh lan rộng trên cả nước, nhất là những tin về cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã khiến mọi người náo nức. Họ khâm phục những người Việt Minh. Không biết từ lúc nào, trong bọn họ lan truyền Việt Minh có người tài do trời ban xuống làm thủ lĩnh! Người này đã đi khắp nơi trên thế giới. Giờ đem theo nhiều quân lính, có vũ khí, súng đạn như Pháp về lập căn cứ ở Cao Bằng và nhiều nơi trên núi rừng Việt Bắc để đánh Pháp. Mặc dù chưa ai trông thấy Việt Minh mặt mũi thế nào nhưng ai cũng nhất mực đó là người to lớn dũng mãnh khác thường và ao ước được gặp Việt Minh.

Hôm nay, Sơn Trại có khách. Trước căn nhà thủ lĩnh Sơn Trại ở, Bá Lợi ngồi tiếp chuyện khách chỉ đi có một mình. Đó là một người thanh niên khoảng chừng hai mươi năm tuổi, có dáng thư sinh với gương mặt cương nghị, đôi mắt rất sáng và luôn nhìn thẳng người đối diện, chừng tỏ khách là một người rất cương trực, khảng khái. Người khách đó chính là Trung Kiên, một cán bộ trẻ của Việt Minh. Anh chính là một trong

số những đảng viên đầu tiên ở Trảng Định được đồng chí Hoàng Văn Thụ đại diện cho xứ ủy Bắc Kỳ, đến Trảng Định thành lập chi bộ Đảng vào năm 1938. Khi đó Trung Kiên vừa tròn tuổi hai mươi. Tiếp đó anh được Đảng giao trách nhiệm phát triển phong trào Cách mạng tại châu Sơn Lộc. Trung Kiên đã gây dựng và phát triển được tổ chức Việt Minh tại đây, với việc thành lập Đội du kích ở các làng người Mán trên đỉnh Núi Mẹ, do đích thân Trung Kiên tổ chức huấn luyện và chỉ huy. Đội du kích ngày càng lớn mạnh. Họ đã bảo vệ được cuộc sống của nhân dân làng bản, chặn đánh lính Pháp và tay sai lên núi đốt phá làng bản. Đã nhiều lần Pháp đưa quân lên đánh phá hòng tiêu diệt Đội du kích, nhưng không thành, dựa vào địa thế hiểm trở của Núi Mẹ, du kích thoát ần thoát hiện, chốt chặt các nơi hiểm yếu, họ đặt bẫy đá, bẫy lao, dùng cung tên, giáo mác và súng kíp tự chế gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề, buộc chúng phải rút lui. Sau nhiều lần tấn công bất thành, giặc Pháp quyết thay đổi chiến thuật. Một mặt, chúng tăng cường quân về càn quét đóng chốt trong các làng bản dưới chân Núi Mẹ này, chặn tất cả những con đường nhỏ lên núi, một mặt chúng nghiêm cấm mọi người dân trong vùng không được buôn bán, đặc biệt là muối và lương thực, thực phẩm cho các làng người Mán trên Núi Mẹ. Trước tình thế đó, cuộc sống của nhân dân cũng như đội quân du kích ở các làng Mán đã lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thiếu thốn đủ thứ, nhất là lương thực, đặc biệt là muối. Những người dân tộc sống trên rừng núi đại ngàn châu Sơn Lộc này, từ lâu họ đã sống dựa vào Núi Mẹ, nên với họ việc vào núi hái lá rừng để khắc phục cái đói, là việc ai cũng dễ dàng làm được. Trẻ em ở các làng Mán này xưa nào cũng thạo săn bắn, nhìn cây rừng biết lá nào ăn được, lá nào độc phải tránh. Nhưng thiếu muối, họ không có cách nào khắc phục ngoài việc lấy cỏ giành đốt, sau đó ngâm tro vào nước, chắt ra để dùng thay muối. Thứ nước đó có vị mặn mặn của muối. Còn tất cả những hột muối còn lại trong bản, làng đều đã được gom lại dùng riêng dành cho người ốm đau, người già và trẻ con. Một vài tháng trôi qua, cái khổ của thiếu muối đã ngấm sâu vào mọi người, ai cũng thấy bải hoải, thèm khát vị mặn mà của hạt muối biển. Trong lúc đó dưới chân núi, tại các làng bản, các phiên chợ, Pháp đều treo thưởng bất cứ ai nếu đem nộp đầu Việt Minh sẽ được thưởng mười cân muối! Nhưng trước âm mưu thâm độc đó, bọn chúng cũng không thu được kết quả gì.

Sau nhiều ngày đêm suy nghĩ, Trung Kiên quyết định tiếp xúc với người của Sơn Trại.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

Trước đó, anh cũng đã nắm bắt được nhiều thông tin về tướng cướp Bá Lợi, cũng như những thay đổi của bọn cướp Sơn Trại những năm gần đây. Nhất là họ đã không còn tổ chức chặn đánh cướp những người qua lại buôn bán như trước. Họ chỉ còn tập kích, cướp của một số nhà quan lại có nhiều tội ác với nhân dân các bản làng. Việc gây cơ sở, tuyên truyền Cách mạng cho người ở Sơn Trại cũng đã được tổ chức Đảng đặt ra và giao trách nhiệm cho Trung Kiên. Anh biết rằng nếu gây dựng được cơ sở Cách mạng ở Sơn Trại, thì sẽ tháo gỡ được khó khăn cho các làng Mán trên đỉnh Núi Mẹ, lực lượng Cách mạng cũng sẽ mạnh lên rất nhiều. Hơn nữa những người ở Sơn Trại đều rất thông thạo đường núi của vùng đất này và họ cũng có nhiều mối giao lưu rộng với những người ở các bản, tộc người Choang bên kia biên giới, có thể nhờ vào đó để tìm mua vũ khí cho du kích sau này. Hôm đó, Trung Kiên quyết định một mình sẽ xuống Sơn Trại gặp gỡ với tướng cướp Bá Lợi. Có mấy người du kích Mán đòi đi theo anh, vì họ lo sợ anh có mệnh hệ gì. Với họ dù sao những người ở Sơn Trại cũng là những tên cướp hung hãn, giết người không ghê tay. Ngay cả giặc Pháp và quan binh cũng phải kiêng sợ chúng. Để Trung Kiên một mình xuống đó là không được. Nhưng Trung Kiên đã ngăn mọi người, anh nói:

- Ở Sơn Trại, họ cũng là người Việt Nam ta, vì bị Pháp và địa chủ quan lại cướp hết ruộng đất, không còn đường sống, buộc họ phải lên núi làm cướp. Chúng ta phải giúp họ, đưa họ trở lại với mình để họ cùng Việt Minh đoàn kết đánh đuổi giặc Pháp, xây dựng lại cuộc sống tự do cho bản làng.

Anh đã thuyết phục mọi người để anh tay không một mình đi gặp họ.

Đường vào Sơn Trại hết sức hiểm trở. Có những đoạn chỉ một người qua được giữa hai hẻm đá. Có đoạn chênh vênh bên bờ vực. Một bên vách núi dựng đứng, hiểm trở, một bên vực sâu hun hút, chỉ cần sẩy chân sẽ rơi thẳng xuống vực thẳm, thịt nát xương tan ngay tức khắc. Khi leo khỏi dốc đá cuối cùng trước khi vào Sơn Trại, có hai người cầm thanh đao, vai khoác nỏ hiện ra trước mắt Trung Kiên:

- Anh là ai? Đến Sơn Trại làm gì?

Trung Kiên cung kính chào đáp:

- Tôi là Trung Kiên, trên Khuổi Cáp xuống tìm chủ Sơn Trại.

- Anh tìm đầu lĩnh có việc gì?

- Tôi có nhiều việc muốn được bàn cùng Bá Lợi. Phiền các anh vào báo cho ông ấy.

Hai người trao đổi với nhau điều gì đó, lúc sau một người cho tay vào mồm huýt lên một tiếng sáo mồm. Lập tức có thêm người nữa xuất hiện, cũng vẫn bộ quần áo chàm, tay cầm đao, vai đeo nỏ. Sau khi nghe hai người lúc nãy nói. Người mới đến lại nhanh chóng biến mất sau hẻm đá. Một người trong bọn nói với Trung Kiên:

- Anh hãy đợi ở đây. Nếu đầu lĩnh muốn gặp anh sẽ cho gọi, còn không mời anh quay về.

Trung Kiên bình thân ngồi xuống một tảng đá đợi tin. Anh đưa mắt nhìn, quả thật Sơn Trại đóng trên mảnh đất đặc địa. Từ đây chỉ cần một toán quân trấn giữ, chốt chặn, thì cho dù có cả một đội quân mạnh cũng khó qua được. Hơn nữa, từ đỉnh đèo này có thể bao quát, giám sát cả một vùng rộng lớn dưới chân núi. Có thể phát hiện ngay được quân lính tập trung để tấn công lên. Để vào được Sơn Trại bắt buộc phải đi qua đây. Vì hai bên đều là sườn núi sừng sững và trơn tuột, lởm chồm gờ đá. Phía sau đèo, xuống dưới là thung lũng hẹp chạy dài, thấp thoáng những nếp nhà nhỏ ẩn hiện bên những cửa hang tối om.

Chừng nửa giờ sau, có người xuất hiện, sau khi nghe người mới đến nói, một trong hai người lúc nãy lên tiếng:

- Đầu lĩnh đồng ý gặp anh, mời anh theo người này, anh ta sẽ đưa anh vào gặp đầu lĩnh. Nhưng trước khi vào phiền anh bỏ lại vũ khí.

- Tôi đến tay không. Không mang theo bất cứ thứ gì.

Người mới đến ra hiệu cho Trung Kiên đi theo anh ta.

Bá Lợi cũng như mọi người trong Sơn Trại, ông đã nghe được rất nhiều tin tức về những người Việt Minh. Thông qua cả Hoàng Vũ kể lại, ông khâm phục trước việc họ làm. Ông biết phong trào Việt Minh đã lan rộng khắp nơi trong tỉnh, cũng như biết rõ Việt Minh đã hoạt động tại các làng Mán Khuổi Cáp và Hin Khao. Ông cũng biết họ có Đội du kích mạnh, đánh chặn nhiều lần không cho Pháp đem quân lên. Bản thân ông đã có lúc muốn tự mình lên đó để tìm gặp xem Việt Minh là những con người thế nào. Trong đầu ông, vẫn nghĩ họ phải là những người rất đặc biệt, hết sức tài giỏi. Nay bỗng thấy thủ hạ của mình báo có một người từ Khuổi Cáp xuống muốn tìm ông để bàn chuyện hệ trọng. Trong lòng ông đoán biết đó là người của Việt Minh, nhưng khi biết người đó là một thanh niên

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ lạng

còn trẻ, ông không khỏi ngạc nhiên. Ông bảo thủ hạ cho người đó vào gặp ông. Giờ đang ngồi trước mặt ông là một thanh niên có vóc dáng thư sinh, nhưng đôi mắt đặc biệt sáng, ẩn chứa trong cái nhìn thẳng, mạnh dạn là một sức cuốn hút vô hình, tạo được thiện cảm của mọi người với mình. Bá Lợi chăm chú quan sát người khách trẻ, ông đặt trước mặt anh ta một bát rượu. Thứ rượu của đồng bào dân tộc ở Núi Mẹ này nấu từ một thứ men làm bằng nhiều loại lá rừng đặc biệt, trộn lẫn với loại gạo nương, ủ kỹ rồi đem nấu. Chỉ mới rót ra bát đã có mùi thơm nồng nàn, người uống chỉ thấy ngọt và dịu êm đến say lúc nào không biết nữa. Người khách đưa tay đỡ bát rượu, cung kính.

- Thưa chú, cháu xin mời chú uống trước.

Bá Lợi khoát tay:

- Được, tiền chủ - hậu khách.

Nói xong, ông đưa bát rượu lên và uống một hơi đến cạn. Chờ cho Bá Lợi vừa lấy tay úp miệng bát trở xuống, trong bát không còn một giọt rượu rơi ra ngoài, người thanh niên cũng đưa bát rượu lên và uống một hơi đến cạn. Bá Lợi cất tiếng cười sảng khoái. Ông nhìn khách bảo:

- Chúng ta không cần câu nệ. Hôm nay anh đến gặp tôi có chuyện gì để bàn?

- Thưa chú, cháu là Trung Kiên. Cháu đã nghe nói nhiều về chú và mọi người ở Sơn Trại ta, và trong lòng cũng rất ngưỡng mộ. Hôm nay mới có dịp được gặp chú để thưa chuyện.

- Sao? Anh đã được nghe những chuyện mọi người nói về tôi thế nào?

- Thưa chú, đúng là đã làm cướp thì không tốt rồi. Nhưng không phải cứ làm cướp thì đều là những kẻ giết người, cướp của gian ác cả. Những chuyện về chú và mọi người buộc phải lên núi làm cướp, cũng như lâu nay, ở Sơn Trại, mọi người không đi đánh cướp nữa mà chuyển qua mua bán hàng hóa, cháu đều rõ cả.

- Anh đã biết rõ như thế nào, chàng thanh niên. Trông anh còn quá trẻ. Nghe nói trên Khuổi Cáp, mọi người đều theo Việt Minh cả rồi, anh có phải là Việt Minh không?

- Thưa chú! Vậy chú nghĩ thế nào về Việt Minh và chú thấy cháu có giống Việt Minh không?

- Ta chưa gặp Việt Minh, nên không biết Việt Minh thế nào cả. Nhưng ta đã nghe được rất nhiều lời đồn đại về Việt Minh. Theo đó ta nghĩ họ là những người rất giỏi. Trông anh... như vậy, ta không nghĩ anh là Việt Minh.

- Chú Bá Lợi! Việt Minh cũng là những người bình thường như chú cháu mình. Việt Minh biết rõ tại sao chúng ta, những người dân Việt Nam phải khổ đau. Không kể họ là dân tộc gì, dù là người Mán hay Thổ, Kinh hay Nùng, miền xuôi hay miền ngược, họ đều là người dân nước mất, bị bọn giặc Pháp và tay sai bóc lột, cướp hết ruộng đất, cả vợ con, nhà cửa. Việt Minh đứng ra đoàn kết mọi người, đem lại hạnh phúc, cơm no, áo ấm cho người dân.

- Đúng! Ta cũng bị cướp mất vợ chưa cưới, bị bắt làm người ở cho nhà quan, phải đi phu cho bọn giặc Pháp, suốt ngày làm như trâu, như ngựa mà vẫn bị đánh đập.

- Những chuyện của chú và mọi người, Việt Minh đều biết cả. Chính vì thế Việt Minh coi chú và những người ở Sơn Trại không phải là người xấu. Cho nên hôm nay, thay mặt cho tổ chức Việt Minh, cháu đến gặp chú mong chú cùng mọi người hãy theo Việt Minh đồng lòng đánh Pháp, giành lại độc lập, tự do cho dân ta, lấy lại những thứ gì chúng ta đã bị giặc Pháp cướp đi.

- Ta rất muốn như vậy. Nhưng liệu Việt Minh có làm được hay không. Việt Minh có nhiều súng đạn như Pháp không? Có tàu bay, xe tăng như nó không? Khó lắm, chúng ta không đánh thắng nó đâu! Đã mấy lần ta đánh nhau với nó rồi, nhưng toàn thua nó, bị nó đốt cả Sơn Trại đấy! May là Núi Mẹ rộng lớn, che chở ta và anh em.

- Không đúng thế đâu chú Bá Lợi. Trước mắt ta nghĩ thằng Pháp rất mạnh bởi nó có lắm súng đạn, có tàu bay, xe tăng. Nhưng nếu chúng ta biết đoàn kết một lòng, không phân biệt dân tộc, không kể già trẻ, dù miền xuôi hay miền ngược quyết tâm đứng lên đánh đuổi giặc Pháp. Như trước đây ở châu Bắc Sơn trong tỉnh, nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, chiếm được châu lỵ giết chết bọn tay sai, địa chủ ác ôn, đánh chiếm cao lương chia cho dân nghèo. Đến giờ ở đó có Đội du kích phát triển rất mạnh. Ở dưới xuôi, nhân dân các nơi cũng liên tiếp nổi dậy đánh Pháp, nghe theo Việt Minh, không đi phu, đi lính cho Pháp, không nộp thuế cho Pháp. Còn ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Việt Minh đã giải phóng nhiều tổng, nhiều châu. Ở đó đã thành lập chính quyền Việt Minh. Ruộng đất được chia cho mọi người, ai cũng đều làm chủ, ai cũng như nhau, đều có cơm ăn, áo mặc.

- Ta nghe nói Việt Minh có thủ lĩnh là ông Nguyễn Ái Quốc rất giỏi, là người nhà trời. Có đúng thế không?

- Thưa chú! Nguyễn Ái Quốc là một lãnh tụ của phong trào Cách mạng nước ta. Người này

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

rất giỏi, đã đi khắp nơi trên thế giới để tìm con đường cứu nước, cứu dân. Cháu cũng chưa được gặp Nguyễn Ái Quốc, nên thực sự không biết trông ông thế nào. Nhưng biết ông đã về nước, trực tiếp lãnh đạo và lập ra tổ chức Mặt trận Việt Minh, đoàn kết mọi người cùng chống Pháp.

Trung Kiên nói về Nguyễn Ái Quốc, nói về Việt Minh, về phong trào Cách mạng trong nước, anh nói say sưa hùng hồn, hai mắt rực sáng long lanh, có sức lôi cuốn người nghe. Đã có rất nhiều người ở Sơn Trại cũng xúm lại nghe anh nói chuyện với Bá Lợi. Ai cũng háo hức, thấy trong mình như có thêm bầu nhiệt huyết mới. Bá Lợi triu mến nhìn Trung Kiên nói:

- Chàng trai trẻ! Ta rất mến anh và rất tin những điều anh nói! Nhưng thú thực đến giờ ta chưa thể theo anh và tổ chức Việt Minh của anh được. Nhưng nếu Việt Minh cần gì ở ta, và ta làm được gì giúp cho anh và Việt Minh, ta sẽ làm. Một lời nói của ta đã nói ra thì không thay đổi. Nếu cần gì ở ta, anh cứ nói, ta nhất định sẽ giúp.

Biết Bá Lợi còn nhiều phân vân, bởi ông chưa biết rõ về Việt Minh, chưa lần nào được gặp, hay tiếp xúc với họ, nên trong ông không thể không có nỗi nghi ngại. Chính vì thế Trung Kiên cũng không vội thuyết phục ông cùng mọi người đi theo Việt Minh ngay. Anh nhất trí để Bá Lợi và mọi người trong Sơn Trại giúp đỡ Việt Minh. Trước mắt, để phá vỡ thế bao vây của giặc Pháp đối với Đội du kích trên các làng Mán, cũng như tháo gỡ khó khăn cho họ. Trung Kiên nhờ Bá Lợi và người của ông giúp tìm mua lương thực, thực phẩm và nhất là muối ăn trong lúc này. Anh đã nói cho Bá Lợi những khó khăn mà du kích cùng nhân dân trong các bản Khuổi Cáp, Hin Khao đang phải đối mặt. Trung Kiên biết rõ việc này đối với Bá Lợi và người của ông sẽ không gặp khó khăn gì, vì họ đã sẵn có các tuyến đường buôn bán, làm ăn về tận dưới xuôi, qua cả bên kia biên giới. Và họ rất thông thạo địa hình để vòng tránh những chốt chặn của quan quân.

Bá Lợi lưu Trung Kiên ở lại Sơn Trại mấy ngày, phần vì ông cũng muốn tìm hiểu thêm về Việt Minh thông qua Trung Kiên. Phần cũng để đợi người của Sơn Trại đi tìm mua một số gạo muối và những thứ cần thiết khác để đưa lên các làng Mán cho Đội du kích của Trung Kiên. Qua những buổi trò chuyện giữa hai người, Bá Lợi đã được Trung Kiên cho biết quê anh ở Yên Thế - Bắc Giang, ông nội anh đã theo cụ Đề Thám chống Pháp và là một vệ sỹ tin cậy của

quan Đề. Ròng rã mấy chục năm, sát cánh cùng nghĩa quân Yên Thế, cho đến khi phong trào bị giặc pháp dùng mưu gây chia rẽ và đàn áp đã man. Ông đã tử trận cùng một số nghĩa quân khác trong những trận truy sát của kẻ thù. Bố ông là một nhà nho có tư tưởng tiến bộ, không chịu ra làm việc cho chính quyền bù nhìn, ông mở lớp dạy học ở quê nhà. Truyền cho học trò của mình lòng tự hào với truyền thống anh hùng dân tộc, nghĩa khí của các bậc tiền bối, vạch rõ tội ác của bọn thực dân Pháp và bọn quan lại tay sai. Những việc làm đó của ông đã bị kẻ thù biết, theo dõi. Chúng đã bắt ông, đem đi đày mãi trên nhà tù Sơn La. Do bị tra tấn dã man, ông đã mất trong lao tù của Pháp. Từ đó Trung Kiên làm lụng thay cha phụng dưỡng mẹ. Vì thương chồng và cuộc sống bị kẻ thù dồn ép ngày càng cơ cực, bà đau ốm rồi cũng theo chồng ra đi, để lại Trung Kiên một mình. Chính lúc đó Trung Kiên được những người Cộng sản, đồng chí của cha anh tìm gặp, giác ngộ, đưa anh lên hoạt động trong tổ chức của hội thanh niên Cách mạng tại Lạng Sơn. Anh là một trong những đảng viên của tổ chức Đảng tại Tràng Định do đồng chí Hoàng Văn Thụ thành lập. Theo sự phân công của tổ chức, anh được phái sang châu Sơn Lộc để phát triển phong trào Cách mạng. Đối với Trung Kiên, những ngày lưu lại Sơn Trại giúp anh hiểu rõ hơn tình hình cụ thể cũng như tâm tư của mọi người ở đây. Anh càng thêm quý trọng Bá Lợi, về nhân cách, bản lĩnh của con người này.

Sau vài ngày cho người đi mua gom hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, Bá Lợi lưu luyến tiễn Trung Kiên trở lại Khuổi Cáp, mang theo một đoàn ngựa thồ và một số thủ hạ được phái đi đưa hàng lên các làng Mán. Kể từ đó, nhờ những người dưới Sơn Trại, mà khó khăn của Đội du kích đã được giải quyết. Phong trào Cách mạng ngày càng phát triển mạnh mẽ, sâu rộng đến các bản làng người dân tộc ở châu Sơn Lộc.

(Hết chương III)

1. Hoàng Văn Thụ (1909 - 1944) là người dân tộc Tày, sinh ngày 4 tháng 11 năm 1909 tại xóm Phạc Lạn, xã Nhân Lý, châu Diêm He, huyện Văn Uyên (nay thuộc xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng) tỉnh Lạng Sơn. Từng là Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Tháng 1 năm 1944, ông bị thực dân Pháp bắt, kết án tử hình.

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ Lạng

Trang thơ dự thi

NGUYỄN KHẮC ÂN

Lạng Sơn yêu dấu

1.

Lạng Sơn yêu dấu đượm tình người
Na thơm, quýt ngọt, ngát hương hồi
Đào phở sắc thắm mừng xuân mới
Rộn ràng chào đón khách ngược xuôi

Thành phố lung linh giữa mây trời
Kỳ Cùng dòng nước lững lờ trôi
Năm cây cầu nổi bờ Nam Bắc
Vui xuân nhộn nhịp khách muôn nơi

2.

Tam Thanh cảnh động đẹp nên thơ
Bốn mùa in bóng tượng nàng Tô
Tứ quý ngát hương ngai Tam Bảo
Xuân về vui hội điểm hẹn chờ...

Chùa Tiên huyền thoại xưa xưa
Tiên sa giếng cảnh tự bao giờ
Vui xuân thấy hội lòng xao xuyến
Thăm giếng, nhớ Tiên họa mấy vần...



VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 293-03/2018

NGUYỄN ĐỨC TÂM

Với nàng Tô Thị

Trông trời, trông núi bao đời?
Ngóng chồng, đá tảng muôn lời yêu thương
Kỳ Cùng dải lụa vấn vương
Mặt mù Ải Bắc nẻo đường xa xôi
Thôi đừng khóc nữa nàng ơi
Bồng con trở lại xây đời tương lai
Đường trần vừa rộng vừa dài
Có nhầm lẫn, có đúng, sai, tình cờ...
Chữ tâm trong sáng vô bờ
Thủy chung son sắt tượng thờ vô biên.

LÊ THIỆU

Cây đu đủ

(“Nhiều no ít đủ” - Tục ngữ cổ)

Trước cửa nhà tôi trồng cây đu đủ.
Chắt chiu giọt nước, thu ánh mây trời.

Lá cành phát phơ xòe tán.
Cây hút nhựa sống từ đất lên.
Quả đậu từ gốc đến ngọn.
Chín đỏ ngọt lừ

Loài cây quý
Đứng giữa đất trời xứ Lạng
Như cái lọng xanh.
Có tàn, có tán.

Đứng hiên ngang như thách thức
Mọi sâu bọ ở trên đời.

Trang thơ dự thi

DUY SINH

Gửi gắm niềm tin

Người ta viết đỉnh Mẫu Sơn cao vợi vợi
Có bốn mùa sương phủ long lanh
Tôi ngồi ngắm khi trăng tròn trăng khuyết
Những thắm mây trôi khi mặt trời lên

Người ta viết Ải Chi Lăng hùng vĩ
Núi Đại Bàng đứng sừng sững vờn mây
Tôi ngồi nghĩ trận chiến xưa lưng lầy
Chém đầu Liễu Thăng trên mảnh đất này.

Người ta viết về ngôi đền trầm tích
Thờ vị Quan đã hóa thánh thần
Thân Công Tài đi vào điển tích
Mảnh đất này Người đã hiến dâng.

Người ta viết phó Kỳ Lừa và động Tam Thanh
Núi Tô Thị đứng ngắm thành nhà Mạc
Có Đồng Đăng nơi địa đầu đất nước
Đi vào ca dao rung động lòng người

Người ta viết về chiến thắng muôn nơi
Khởi nghĩa Bắc Sơn mở đầu trận đánh
Trận đường số Bốn thế ta thêm mạnh
Đèo Bông Lau - đèo Khách giặc quy hàng

Người ta viết về những động những hang
Che chở đoàn quân đêm dài đánh địch
Là cảng nổi để quân ta xuất kích
Không kể đêm ngày hàng chở vào Nam

Người ta viết về cảnh đẹp chùa Tiên
Giếng Tiên trên cao không bao giờ cạn nước
Như chính những con người cần cù gan góc
Giữ đất này để đào nở thắm những mùa xuân

Người ta viết về tiếng hát sli, then
Vội điệu soong hao đậm tình nhưng nhớ
Cánh hoa hồi vàng ươm nơi xứ sở
Tiếng cọn nước thì thùng bên suối đậm men say

Người ta viết về tượng đài dựng nơi đây
Trên đỉnh núi cao cờ đỏ bay phần phật
Tưởng như tiếng xung phong của bao trận đánh
Đuổi giặc càn giải phóng quê hương

Người ta viết về cuộc sống đời thường
Xóa đói giảm nghèo xây nông thôn mới
Những niềm tin và bao điều mong đợi
Sự chuyển mình của mảnh đất quê hương

Người ta viết nhiều về mảnh đất biên cương
Nơi xứ sở của hoa đào đỏ thắm
Tôi chỉ viết có một điều gửi gắm
Vào niềm tin no ấm Lạng Sơn ơi...

TRẦN NAM HÙNG

Điểm hẹn bốn mùa

Vùng biên cương xưa xa rồi
Nay đời sang trang sử mới
Phố núi Lạng Thành tươi rói
Điểm hẹn du khách nơi nơi...

Chìm trong thớ đá, nhịp tim
Phja Vệ - Cờ bay phơi phơi
Tình người - Hồn thơ lai láng
Xứ hoa đào - Xứ thần tiên.

Đau đầu "Bầu rượu, nắm nem"
Khát khao uống nước "Giếng Tiên"
Qua sông - Quên sao "Bến Đá"
Câu sli - Ai tạc nổi niềm!

LINH QUANG TÍN

Xứ Lạng quê tôi

Xứ Lạng quê tôi thật hữu tình
Núi rừng hùng vĩ cảnh như tranh
Bông Lau, Đường Bốn bao huyền thoại
Cảng nổi Lạng Sơn mãi xứng danh
Cầu mới Kỳ Cùng soi nước biếc
Tam Thanh Tô Thị vọng trời xanh
Nơi miền biên ải bao kỳ thú
Ưu ái thiên nhiên đã tạo thành.

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ Lạng

ĐINH TUẤN ANH

Bài thơ về một dòng sông

Ngày mai tôi đi xa
con tim háo hức trong ngực.
nỗi buồn trở về đúng lúc,
đất tôi ra
bờ sông quê nhà.

Sông dài như con đường đời,
tôi sẽ phải đi,
ngày mai...

Sông phập phồng, run rẩy trăng sao.
Cơn gió nào
xộc vào
nỗi nhớ...

... Nhớ Kì Cùng quần quặn mùa lũ
con mãng xà phù sa góc cổ,
thở phì phò rin rít chân cầu.

Khúc sáo buồn thổi trắng đêm thâu
những đôi tình nhân không có ô thước làm cầu
sông hứng vụn giọt thương giọt nhớ...

Cha tôi lại bập bênh con thuyền nhỏ
tôi nơm nớp những con sóng đớp người...
Cha trở về
nhà chật tiếng cười.

Tôi lớn lên từ vai áo bạc của Người
từ con thuyền như con trâu nhà nông,
từ đêm thu sóng đuổi nhau trên sông
đùa ào ạt xô tôi vào giấc ngủ

Sông cứ sóng để một đời ta nhớ,
Sông cứ trong để một kiếp ta trong.
Giữa bão lũ và hồng thủy hối hả
Bến sông yên để ta tĩnh lại lòng...

Ta đi qua sông Lô, sông Mã, sông Hồng,
Nơi đâu chẳng xanh một sắc Kì Cùng.
Khi trong lòng đã chảy một dòng sông...

VĂN NGHỆ

xứ lượng-số 293-03/2018

VÂN DU

Chàng Kơ Ho

Đêm
cao nguyên tràn gió
bóng trăng thanh khuyết bên mái sạp nghiêng

Cau dút ơi
bước xuống sàn
đừng để chum rượu vỡ
giọt cần thơm nhớ mang tận nhà người

Cau dút đi
qua khe suối chớ để ướt khăn hoa
chớ ngủ quên trên đồi thông vút gió
kẻo sớm mai không bắt được chàng về

Chàng Kơ Ho
nếu anh là Lang Biang
em nguyện làm mây
ngày đêm ngả lưng lên ngút ngàn xanh cỏ
nếu anh là sợi chỉ
em xin hóa mình vào khung dệt

Đêm
cao nguyên kín mây
Cau dút về bon
chiếc vòng bạc lại trở về bên em

Mai này
cao nguyên không còn tiếng kèn bầu ru êm
lời tam bát ngân vang
chắc chỉ còn nghe gió đáp
chàng xa em rồi

Mai này
em lên rẫy cùng ai?

-
1. Cau dút: là ông mai, người làm nhiệm vụ đem sính lễ đi bắt chồng cho nhà gái.
 2. Tam bát: Dân ca giao duyên đối đáp nam nữ của người Kơ Ho.

Văn nghệ sĩ Xứ Lạng

NĂM MƯƠI NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

NGỌC HẰNG

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn hiện có nhiều gia đình có hai hoặc hơn hai thành viên (là bố/mẹ - con, anh/chị - em...) là hội viên ở các chi hội, có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động sáng tác văn học nghệ thuật của tỉnh. Có thể kể đến những gia đình văn nghệ sĩ tiêu biểu như gia đình nhà văn Mã Thế Vinh (Nguyên Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn), con trai là nhà báo, nghệ sĩ nhiếp ảnh Mã Thế Anh (nguyên Phó tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, hiện là Phó cục trưởng Cục Mỹ Thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm - Bộ VH TT & DL); Gia đình cố nhạc sĩ Đinh Quang Khải (nguyên Quyền Hiệu trưởng Trường Văn hóa Nghệ thuật Lạng Sơn) và con trai Đinh Quang Trung (hiện là Phó trưởng Đoàn Nghệ thuật Lạng Sơn, hội viên chi hội Âm nhạc Sân khấu, cộng tác viên Biên tập Tạp chí VNXL); Ba chị em Nghệ sĩ Nhân dân Hoàng Thị Thu Hương, nghệ sĩ sân khấu Hoàng Thị Thành và ca sĩ Hoàng Thị Minh (hội viên chi hội Âm nhạc Sân khấu)... Nhân dịp kỉ niệm năm mươi năm thành lập Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xin trân trọng giới thiệu tới các độc giả một số các "gia đình hội viên" trong ngôi nhà chung Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn.

Vợ chồng tác giả Lã Trung Sơn - Nguyễn Kim Dung

Từ lâu tình yêu đã trở thành đề tài không thể thiếu trong thi ca, tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình gắn bó keo sơn, tình yêu quê hương, đất nước, yêu lao động... đều được hình tượng hóa trong thi ca. Trải qua kháng chiến, tình yêu trong thi ca trở thành tượng đài bất diệt. Ta bắt gặp hình ảnh của những anh bộ đội cụ Hồ, nỗi lòng của người con xa quê hương đi kháng chiến, nỗi nhớ người yêu da diết trong thơ Lã Trung Sơn. Ngay cả khi hòa bình đã lập lại, những tình cảm đó vẫn được ông đưa vào trong sáng tác của mình. Hồn thơ Lã Trung Sơn mang đậm dấu ấn người lính, ông đã sáng tác từ những ngày được tôi luyện trong quân ngũ kháng chiến. Lã Trung Sơn là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn năm 1999, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, có nhiều đóng góp đáng kể trong lĩnh vực thơ. Ông đạt nhiều giải thưởng về thơ do Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức, đã xuất bản ba tập thơ (Nhớ nguồn, Đất Núi, Trăng ở nơi ngàn), một tập in



Hai tác giả Lã Trung Sơn và Nguyễn Kim Dung

Ảnh: NGỌC HẰNG

chung (Phương trời thương nhớ) nhiều bài thơ được in trên các tuyển tập, báo, tạp chí Trung ương và địa phương.

Câu chuyện về anh bộ đội cụ Hồ năm xưa còn gắn với một câu chuyện cảm xúc khác. Đó là tình yêu giữa hậu phương với tiền tuyến đã mang thơ của thi sĩ bay xa. Mỗi lá thư đi lại từ hậu phương - tiền tuyến là một bài thơ đong đầy tình yêu và nỗi nhớ, tin tưởng và lạc quan của “anh” và của “em” dành cho nhau, có những lá thư mất cả năm, hay thậm chí vài ba năm trời mới được chuyển đến tay người nhận. Thời đó, những tình cảm ấy mộc mạc, đơn sơ mà đáng quý vô cùng. Những lá thư qua lại, được gửi đến chiến trường, hay gửi về hậu phương đều trở thành tài sản, báu vật chung của tất cả các chiến sĩ, họ nâng niu, vui mừng khi đọc thư của bạn, rồi viết cho nhau những lời chúc mừng tình yêu trên đó, còn nhân vật chính luôn là người cuối cùng được đọc. Tình yêu của thuở ấy thiêng liêng và có sức mạnh vô cùng, nó thôi thúc anh chiến sĩ bộ đội cụ Hồ lạc quan, giữ vững niềm tin vào một ngày đất nước toàn thắng. Đi qua những chiến trường B2, Sài Gòn, Gia Định, Cam Pu Chia đầy khốc liệt, băng qua bom đạn, chiến tranh vượt không gian, thời gian, khoảng cách, cuối cùng tình yêu đã chiến thắng tất cả, và đơm hoa kết trái để rồi chiến sĩ Lã Trung Sơn được trở về quê hương và kết duyên với người yêu sau mười năm xa cách.

Người yêu - người vợ hiện tại của Lã Trung Sơn cũng là hội viên tích cực của Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn chi hội Thơ, tác giả Nguyễn Kim Dung. Nguyễn Kim Dung sinh năm 1948, từng là Cán bộ quản lý kinh tế thương nghiệp Lạng Sơn (từ năm 1965). Bà đã xuất bản hai tập thơ riêng (*Nguồn Nhớ, Hương Ngàn*) một tập in chung (*Phương trời thương nhớ*), nhiều tác phẩm được in trong các tuyển tập, báo chí Trung ương và địa phương. Ban đầu, Kim Dung làm thơ để đáp lại những lá thư chứa chan tình cảm của người yêu đi bộ đội gửi về. Sau này, bà làm thơ dành tặng cho con cho cháu. Thơ của Kim Dung là những lời ru mượt mà, ngọt ngào tình mẹ, lời răn dạy con cháu về cái đức, đạo làm người. Bà luôn lo rằng, khi xã hội ngày càng hiện đại, con cháu đi học chỉ có kiến thức mà sống vô cảm, vì vậy, ông bà cha mẹ phải là

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 293-03/2018



Nhật ký chiến trường của ông Lã Trung Sơn

Ảnh: NGỌC HẰNG

những người mẫu mực dạy cho con, cho cháu biết cái đạo, cái lễ làm người, một xã hội muốn tốt thì phải từ gia đình tốt lên. Gần đây, thơ của Kim Dung viết thường mang màu sắc tâm linh với mong muốn hướng con người ta về một đức tin, về tư tưởng của đạo Phật với những lời răn dạy về đạo lý, lễ nghĩa vô cùng sâu sắc.

Trước khi trở thành hội viên của Hội VHNT Lạng Sơn, giữa hai tác giả có một lời thề sẽ không bao giờ gửi thơ đăng báo: “*Em đừng tưởng anh mơ thành thi sĩ/Không! Một trăm lần trả lời như thế/Mà chỉ muốn ca trong những ngày vui/Khi tay anh cầm súng giữ cuộc đời!*”. Vậy mà sau nhiều năm, lời thề “thơ của chúng mình chỉ viết riêng cho nhau, đừng bao giờ gửi thơ đăng báo nhé” giữa hai tác giả bị phá bỏ bởi tình yêu với văn chương. Trước phong trào sáng tác thơ sôi nổi của tỉnh nhà, cùng với sự động viên tích cực của nhà văn Nguyễn Trường Thanh (nguyên Chủ tịch Hội VHNT Lạng Sơn) và nhà báo Nguyễn Quang Huỳnh (nguyên Phó chủ tịch Hội VHNT Lạng Sơn), những vần thơ của Kim Dung, Lã Trung Sơn được ngân lên trong các cuộc gặp mặt giữa các văn nghệ sĩ và hai tác giả mạnh dạn gửi thơ đăng báo.

Chia sẻ nhân dịp kỷ niệm năm mươi năm thành lập Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn, tác giả Lã Trung Sơn cho biết, gần đây trên văn đàn của tỉnh nhà có sự xuất hiện các cây viết trẻ, có trình độ, học thức, đó là một dấu hiệu đáng

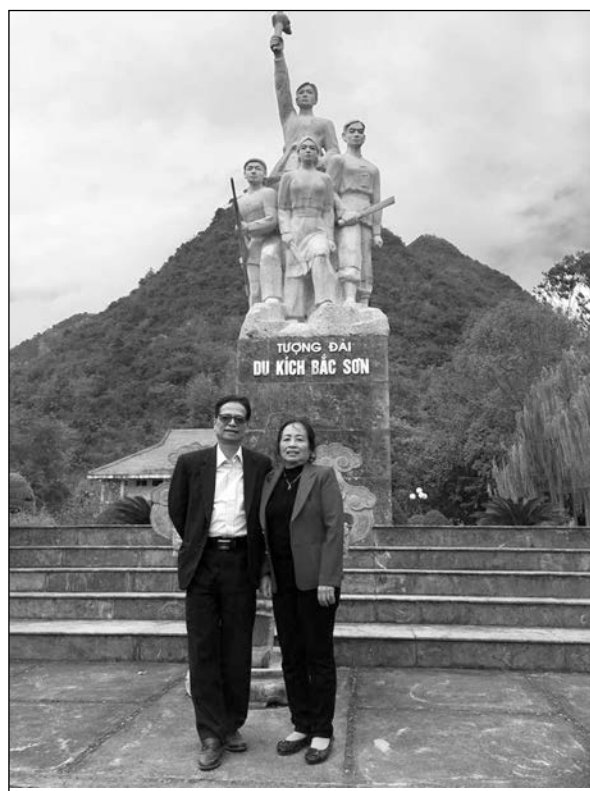
mừng. Tuy nhiên, đội ngũ trẻ hơi mỏng, nên năng động hơn và trau dồi thêm nhiều kiến thức để có thể khai thác thêm nhiều khía cạnh khác của cuộc sống đưa vào thơ, bởi vì vốn thơ được tích lũy từ chính cuộc sống. Mong rằng Hội Văn học Nghệ thuật sẽ là nơi kết nối, tổ chức những cuộc trao đổi giữa các thế hệ văn nghệ sĩ, để những người đi trước có cơ hội chia sẻ, trao đổi, truyền kinh nghiệm, vốn sống và cả những điều chưa làm được để thế hệ sau có thể viết tiếp.... Ông cũng đang ấp ủ một tập thơ mới với đề tài đi sâu vào cuộc sống, văn hóa bản sắc của đất và người Xứ Lạng như làm sống lại hình ảnh hoa Kim Anh (một loài hoa nhỏ mọc bên bờ suối, có thể sử dụng làm thuốc mà giới trẻ hiện nay không biết đến), đặc sản na Chi Lăng, quýt Bắc Sơn, hay cả hình ảnh bầu rượu nắm nen vốn dĩ rất quen thuộc:

*“Say trong bầu rượu nắm nem
Em đã cho anh một đời chính choáng
Một vùng viễn biên, một miền Xứ Lạng
Có con sông thương mẹ tìm về...”*

Cả hai tác giả, đã dành cả tuổi trẻ để sống, chiến đấu, làm việc và cống hiến cho quê hương, đất nước. Hiện tại khi đã nghỉ hưu, hạnh phúc bên các con cháu, họ vẫn tiếp tục làm thơ để nuôi dưỡng tâm hồn và chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Họ quan niệm làm thơ trước hết để răn dạy con cháu, và góp một chút sức phần nhỏ để tô thắm cho đời, cống hiến sức mình cho quê hương, và sẽ tiếp tục sáng tác cho đến khi còn có thể. Chắc chắn những vần thơ ấy, tình yêu của vợ chồng tác giả Lã Trung Sơn – Nguyễn Kim Dung sẽ còn đẹp mãi với thời gian.

Hai cha con tác giả Nguyễn Duy Sinh - Nguyễn Thị Hương Giang

Tác giả Nguyễn Duy Sinh, sinh năm 1949, ông đã kinh qua các chức vụ: Giám đốc Kho bạc, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn; nguyên Tỉnh ủy viên, Ủy viên Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh. Ông trở thành hội viên Hội VHNT (chi hội Thơ) năm 1990. Duy Sinh có nhiều thơ, truyện ngắn đăng trên báo, tạp chí Trung ương và địa phương, có thơ in trong các tuyển tập của Hội VHNT Lạng Sơn, đã xuất bản hai tập thơ (*Câu Sli xanh, Lời yêu tháng ba* với bút danh Duệ Anh). Tác giả từng đạt giải thưởng về thơ, truyện ngắn viết cho thiếu nhi do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức. Nhiều bài thơ được phổ nhạc và trong đó có những ca khúc đã đạt giải trong hội diễn văn nghệ toàn ngành Tài chính (bài thơ *“Chỉ vì bảng số chưa cân”* được phổ nhạc đạt huy chương vàng) và hội diễn văn nghệ công chức viên chức toàn tỉnh. Là một cán bộ quản lý, đứng đầu ngành kinh tế quan trọng, gắn bó với công việc là những con số khô khan, làm thơ đâu phải chuyện dễ và thậm chí có phần hơi lạ. Ít ai biết, Duy Sinh từng là học sinh giỏi văn, ông đọc nhiều tác phẩm văn học và đã làm thơ từ hồi học phổ thông, nhưng phải băng đi một thời gian, ông



Tác giả Nguyễn Duy Sinh và vợ

(Ảnh do nhân vật cung cấp)



Tác giả Nguyễn Hương Giang

(Ảnh do nhân vật cung cấp)

không sáng tác. Nhưng rồi, cái chất nghệ sĩ luôn sống trong tâm hồn, tình yêu văn chương, cuộc sống đã thôi thúc ông viết: “*Thì thâm em nói thì thâm/Rộn ràng có tiếng tim anh rộn ràng/Tháng ba muôn nỗi xôn xang/Mùa xuân đọng lại dịu dàng lời yêu*” (Lời yêu tháng ba) cùng sự động viên nhiệt tình của nhà văn Trường Thanh, ông đã tham gia phong trào sáng tác thơ, văn của tỉnh nhà khá sôi nổi. Sau những năm tháng thanh xuân làm việc miệt mài, Duy Sinh nghỉ hưu, an hưởng tuổi già, hạnh phúc viên mãn với sự thành đạt của con cái, và các cháu nội ngoại, ông dành thời gian chăm sóc các cháu nhỏ song song với công việc sáng tác.

Là một hội viên có thâm niên ở chi hội Thơ, từng tham gia Ban chấp hành Hội VHNT tỉnh, trước kỉ niệm năm mươi năm ngày thành lập Hội tiến tới Đại hội Hội VHNT Lạng Sơn

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 293-03/2018

nhiệm kì mới, tác giả cũng có những chia sẻ, cảm nghĩ của mình. Trải qua nhiều thời kì phát triển, chứng kiến nhiều bước đi của Hội VHNT, sự trưởng thành của các cây viết, Duy Sinh cho rằng, các đồng chí lãnh đạo, cán bộ Hội qua các thời kì luôn nhiệt tình, thân thiện, tạo điều kiện, quan tâm đến các hội viên. Đội ngũ hội viên nói chung và hội viên chi hội Thơ nói riêng, chất lượng sáng tác được nâng cao. Đội ngũ thơ trẻ xuất hiện nhiều gương mặt nổi trội. Gần đây trên tạp chí cũng đang xuất hiện thêm khá nhiều gương mặt mới có tiềm năng... Những cây viết lâu năm cũng vẫn duy trì được bản lĩnh sáng tác và giữ được khí phách, tinh thần cách mạng trong thơ. Ông Nguyễn Duy Sinh cũng có chút băn khoăn vì hiện tại cơ sở vật chất trang bị cho Hội vẫn còn khá nghèo nàn, nên đôi khi việc tổ chức sân chơi cho các hội viên vẫn còn nhiều khó khăn, chưa phát huy được hết năng lực của các cán bộ, hội viên, đồng thời mong rằng các đồng chí lãnh đạo tỉnh sẽ dành nhiều sự quan tâm hơn nữa đến các văn nghệ sĩ, cán bộ Hội, thúc đẩy phong trào sáng tác đi lên, tạo điều kiện cho Hội VHNT phát huy được tối đa vai trò là nơi kết nối, tập hợp bồi dưỡng đội ngũ sáng tác từ già đến trẻ và có thể tổ chức nhiều cuộc trao đổi, thảo luận giữa các tác giả, để mọi người có thể học tập, chia sẻ kinh nghiệm, động viên lẫn nhau để phong trào sáng tác đi lên, và những người đi trước sẽ là điểm tựa, là tấm gương để các con, các cháu noi theo.

Con gái tác giả Duy Sinh, chị Nguyễn Hương Giang hiện là Trưởng phòng kế toán Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn (sinh năm 1982), hội viên chi hội Thơ. Hương Giang là một cô gái giàu cảm xúc, tiếp xúc với văn chương từ sớm qua những vần thơ yêu thương cha viết tặng, rồi qua những giờ học văn khi đến trường, qua sách báo, chị sáng tác từ năm lên tám tuổi, có nhiều bài thơ đăng trên báo Nhi Đồng. Khoảng hai chục năm về trước, Hương Giang được coi như một hiện tượng đặc biệt trong làng văn nghệ Xứ Lạng, là cây bút nhí đạt giải thưởng về thơ, được kết nạp hội viên khi mới mười tuổi (năm 1992) và trở thành hội viên trẻ tuổi nhất trong lịch sử

Hội VHNT Lạng Sơn. Những năm tháng học trò, Hương Giang sáng tác khá nhiều, sôi nổi nhất trong khoảng những năm 2004 -2009. Chị đã xuất bản một tập Truyện, Thơ “*Tiếng hát từ bản Nà Lùng*” năm 2008; nhiều bài thơ được in trong các tuyển tập của Hội VHNT Lạng Sơn, thơ được đăng trên các báo địa phương, Trung ương, một số bài được phổ nhạc. Từ một cây viết nhí, phong cách sáng tác của Hương Giang trưởng thành theo năm tháng, và sau này được đánh giá là một cây viết có tiềm năng, với lối viết khá bạo tay, mới mẻ. Hương Giang viết về tình yêu: “*Và có còn đọng lại những nụ hôn/Chút giấu giếm, chút đam mê dè dặt/Hay cơn mưa/Chợt làm tươi nụ hoa héo hắt/Nhưng vội tan theo gió*” (*Mưa bóng mây*) trong “*Những ngày xưa nhạt nhòa*”... viết về hình ảnh người mẹ trong bài thơ “*Đời mẹ*”: “*Nắng/ Chiều giạt mình buông nắng muộn/Sợi tơ vàng kéo chỉ tà dương/Giọt*

mồ hôi vắn vương/Chẳng chịu tan trên lưng áo mẹ”... Vốn trưởng thành từ sáng tác thơ trẻ, năm lên lớp tám, Hương Giang viết truyện ngắn đầu tiên, kể từ đó, độc giả biết đến Hương Giang không chỉ qua thơ, mà còn qua truyện mà chị sáng tác.

Gần đây, vì bận rộn với công việc và cuộc sống riêng, Hương Giang không có thời gian dành cho sáng tác, nhưng sự quan tâm và tình yêu với văn chương, với nghệ thuật vẫn còn đó và chắc chắn chị sẽ quay trở lại. Nhân dịp kỉ niệm năm mươi năm thành lập Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, Hương Giang có đôi lời nhắn gửi tới các văn nghệ sĩ xứ Lạng: “*Mỗi người có một công việc riêng, khi mình sáng tác giúp cho tâm hồn hòa điệu với cuộc sống và phải nhìn cuộc sống bằng tâm hồn của mình mới viết nên những tác phẩm hay, mong rằng các tác giả viết văn, làm thơ sẽ dùng cả tâm hồn của mình để sáng tác*”...

Nghệ sĩ Trần Bích Hợp và con trai - Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Lưu Minh Dân

Trần Bích Hợp (hội viên chi hội Nhiếp ảnh) là nữ nghệ sĩ Nhiếp ảnh đầu tiên của Hội VHNT Lạng Sơn. Chị cũng được biết đến với vai trò của một ca sĩ khi tích cực tham gia phong trào văn nghệ quần chúng, từng được đặc cách tham gia các hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc. Rất nhiều hội diễn chuyên nghiệp, có lúc một mình chị dành cả ba huy chương vàng cho ba tiết mục biểu diễn, cũng có lúc huy chương vàng của chị là huy chương vàng duy nhất của cả đoàn. Đam mê ca hát, ấy thế mà chị lại từ chối tiếp nhận chuyển công tác sang Đoàn văn công Lạng Sơn của Giám đốc Ty Văn hóa Lạng Sơn, tiếp tục làm nghề nhiếp ảnh vì nhiều lí do, vì gánh nặng kinh tế gia đình nhưng có lẽ nhiều hơn cả đó là cái duyên với nhiếp ảnh. Năm 1989, Bích Hợp xin nghỉ chế độ sau hai mươi năm công tác tại Xí nghiệp Nhiếp ảnh Lạng Sơn và mở hiệu ảnh Bích Hợp. Thời ấy, hiệu ảnh Bích Hợp nổi tiếng toàn Xứ Lạng và rất



Nghệ sĩ Trần Bích Hợp
(Ảnh do nhân vật cung cấp)

đông khách, lợi nhuận từ kinh doanh đã giúp chị và gia đình vượt qua khó khăn. Chồng chị cũng là một nghệ sĩ đa tài, có năng khiếu Nhiếp ảnh và Mỹ thuật, từng là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn chuyên ngành Nhiếp ảnh. Sự ra đi đột ngột của anh vào năm 2002 là một mất mát lớn đối với chị và các con. Tuy nhiên, bù lại nỗi buồn riêng ấy, sự trưởng thành của cậu con trai cả Lưu Minh Dân là niềm an ủi đối với chị.

Kế thừa sự nghiệp của gia đình, Lưu Minh Dân không chỉ coi nhiếp ảnh là một nghề để sinh sống mà nó là niềm đam mê của chính anh. Năm 2008, Lưu Minh Dân được kết nạp và trở thành hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn chi hội Nhiếp ảnh; năm 2015 anh trở thành hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam; Năm 2017, anh được bầu làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ Nhiếp ảnh Lạng Sơn. Tiếp thu những kiến thức kĩ thuật cơ bản về ảnh từ mẹ, anh còn tự học, mày mò, tìm hiểu các kiến thức trên mạng xã hội, để rồi năng khiếu chớp cánh cho những đam mê. Lưu Minh Dân khá thành công trên con đường anh đã chọn khi gặt hái được một cơ số các giải thưởng, nhiều tranh treo triển lãm của Trung ương, khu vực và quốc tế. Gần đây nhất, Lưu Minh Dân được nhận bằng khen của Chủ tịch tỉnh Lạng Sơn cho Giải thưởng Festival Nhiếp ảnh trẻ, “Tư duy trẻ góc nhìn trẻ” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Đạt được nhiều giải thưởng nhưng với Lưu Minh Dân vốn không đặt nặng vấn đề giải thưởng, anh quan niệm mỗi cuộc thi giống như một cuộc dạo chơi, nó mang đến cho anh những sự trải nghiệm mới mẻ, giúp mình mở mang kiến thức, kinh nghiệm. Lưu Minh Dân luôn giữ gìn, trân trọng và cất giữ cẩn thận những giấy chứng nhận, những tấm bằng khen, đạt giải thưởng với anh là điều may mắn, là động lực để theo đuổi đam mê. Một số giải thưởng Lưu Minh đã đạt được: *Giải Ba cuộc thi ảnh Nghệ thuật toàn quốc lần V, Việt Nam quê hương tôi (năm*

2010); Huy chương Đồng, Liên hoan ảnh Nghệ thuật khu vực miền núi phía Bắc lần thứ 17 (năm 2017); Giải Khuyến khích Festival Nhiếp ảnh trẻ 2017, tư duy trẻ, góc nhìn trẻ (do Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức năm 2017); Giải Khuyến khích cuộc thi ảnh Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI (năm 2016), Giải Ba cuộc thi và triển lãm ảnh “Ấn tượng Lạng Sơn” năm 2018...



Nghệ sĩ nhiếp ảnh Lưu Minh Dân

(Ảnh do nhân vận cung cấp)

Mỗi một nghệ sĩ, khi dẫn thân vào con đường nghệ thuật đều chọn cho mình một phong cách riêng, nhưng không phải ai cũng dễ dàng định hình và khiến nó trở nên nổi bật. Lưu Minh Dân đã và đang làm được điều đó. Ảnh của anh luôn toát ra một vẻ đẹp lôi cuốn khiến người xem không khỏi rung động: Chỉ đơn giản là hình ảnh của làng quê với người phụ nữ dân tộc vác củoc trên vai trên đường đi làm đồng về với nụ cười rạng rỡ trong sắc xanh của núi rừng tô điểm bởi những chùm hoa mận nở trắng xóa; Cũng trên cái nền ấy ở một góc khác là hình ảnh người đàn ông vác củoc trên vai với nụ cười ngập tràn hạnh phúc vẫy tay với chú chó ngoan rướn mình cong đuôi mừng rỡ đón chủ đi làm về; Hay hình ảnh một cụ già đang xay từng mẻ lúa trên nền vàng của thóc, của ngôi nhà trình

tường và cháu bé ngồi chống cằm nhìn xa xăm nghĩ ngợi... cho đến hình ảnh của thành thị, là em bé được ngồi trên vai bố đi trẩy hội mừng rở xem múa sư tử; Là góc khuất của cuộc sống khi những người thợ mệt nhoài nằm nghỉ ngơi trong ống bê tông ở công trường xây dựng... Rất nhiều khoảnh khắc đẹp được Lưu Minh Dân ghi lại qua ống kính với đầy đủ những cung bậc vui buồn của cuộc sống, của truyền thống lẫn hiện đại, của làng quê, thành thị... Nhiếp ảnh là nghề nghiệp đồng thời cũng là đam mê, Dân luôn tách biệt rạch ròi. Kinh doanh sinh sống bằng nghề nhiếp ảnh, Dân chỉ coi nó là công việc, còn khi sáng tác phải bỏ qua vấn đề kinh tế, anh quan niệm “Nghệ thuật chân chính, là không được để nó bị chi phối bởi điều gì đó khác đi”. Sau mỗi bức ảnh là một câu chuyện, ngọt bùi đắng cay có... bởi vì đam mê nào cũng có cái giá của nó... Với nghệ thuật, khi đã “trót yêu” là phải theo đuổi nó đến cùng. Muốn tìm được những khoảnh khắc đẹp, cốt là làm sao để bắt được cái hồn của nó, điều ấy bắt buộc người nghệ sĩ phải xông pha, dấn thân bất chấp thời gian, thời tiết, địa hình... và thậm chí chẳng cần nghỉ ngơi.

Lưu Minh Dân cho biết anh đang ấp ủ dự định mở cuộc triển lãm ảnh cá nhân trong tương lai với hi vọng có thể góp phần giới thiệu những nét đặc sắc về văn hóa, cuộc sống con người, thiên nhiên Xứ Lạng, trong đó có cả những nét đẹp truyền thống đang dần bị mai một...

Cuộc chuyện trò với Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Lưu Minh Dân vừa kết thúc, tôi bắt gặp những giọt nước mắt lặng lẽ tuôn rơi trên gương mặt đã hằn rõ những vết chân chim của nghệ sĩ Bích Hợp. Là người dõi theo từng bước đi của con, chị không khỏi xúc động khi kể về cậu con trai, những thành tích của con không chỉ là niềm tự hào của cả gia đình, trong mắt chị Minh Dân còn là một cậu con trai sống có trách nhiệm với bạn bè, với gia đình. Anh là một người con có hiếu khi sẵn sàng bán ngôi

nhà mới xây để chữa bệnh cho mẹ và ở lại ngôi nhà cũ nhỏ hơn. Có lẽ tấm lòng thơm thảo ấy được ông trời trông thấu, chị đã chiến thắng bệnh tật trở về với gia đình và chứng kiến sự trưởng thành, những thành quả của cậu con trai cả. Gia đình chị vẫn sống trong ngôi nhà cũ, tuy không khang trang nhưng đầm ấm với tám biển hiệu “ảnh Bích Hợp” có phần cũ kĩ, trong nhà treo đầy những tấm hình đẹp do các gia chủ sáng tác. Tuy gần đây bận rộn với công việc của gia đình, chăm sóc con cháu không có thời gian sáng tác, nhưng nghệ sĩ Bích Hợp vẫn luôn bên cạnh ủng hộ hoạt động nhiếp ảnh của tỉnh nhà, là hậu phương vững chắc cho cậu con trai thỏa sức với đam mê và đồng thời vẫn tham gia các hoạt động ca hát quần chúng, ngâm thơ trong các buổi kỉ niệm, Ngày thơ Việt Nam do Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức.

Nói về cái duyên với nhiếp ảnh, có lẽ vẫn sẽ là một câu chuyện dài chưa kể hết đối với gia đình nghệ sĩ Bích Hợp và con trai Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Lưu Minh Dân, với tài năng nhiệt huyết và sức trẻ, chắc chắn anh sẽ còn tiến xa hơn nữa trên con đường nghệ thuật.

Năm mươi năm một chặng đường, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã đạt được những thành tựu nhất định, đó là nhờ vào sự đóng góp nhiệt thành của đội ngũ sáng tác. Số lượng, chất lượng tác phẩm được nâng cao, nhiều đề tài phong phú, đã góp phần phản ánh được mảnh đất con người và quê hương Xứ Lạng, phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Mỗi tác phẩm nghệ thuật được tạo nên là cả sự tâm huyết, sáng tạo của người nghệ sĩ, đó là điều đáng trân trọng. Ghi nhận những đóng góp thầm lặng ấy, tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả hội viên, chúc các tác giả luôn dồi dào nhiệt huyết, sức sáng tạo để tạo nên những tác phẩm hay, có chất lượng, đóng góp cho quê hương, đất nước./

Lễ hội TRÒ NGÔ

ĐINH HỒNG CƯƠNG - PHAN TUẤN LONG



Lễ đón nhận Bằng công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Trò Ngô làng Giàng xã Yên Thịnh ngày 25/2/2018 (Mồng 10 tháng Giêng năm Mậu Tuất)

Ảnh: PV

Vào ngày mừng mười tháng giêng âm lịch mọi người, lại đổ về thôn Làng Giàng dự lễ hội Trò Ngô xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng. Đây là một trong những lễ hội được tổ chức lớn nhất vùng bởi có sự góp mặt của 12 dòng họ trong thôn cùng du khách thập phương tới tham dự lễ hội làm cho lễ hội thêm đặc sắc và độc đáo. Lễ hội Trò Ngô được tổ chức hai năm một lần nhằm ôn lại truyền thống đánh giặc Ngô xâm lược, gìn giữ sự bình yên cho nhân dân; đồng thời đây cũng là tín ngưỡng dân gian đặc sắc về việc cầu mùa và thể hiện các trò chơi, trò diễn truyền thống trong lễ hội. Hai vị tướng có công

đánh thắng giặc Ngô và bắt được tướng giặc đó là vị có danh hiệu: Đức Thanh Lãng Cao Diệu Địch Cát Thượng Đẳng Thần và vị Vũ Lôi Quận Công sau khi thắng giặc Ngô hai ông đã hiển thánh tại chùa Sơn Lộc và nghề Làng Giàng.

Để tổ chức lễ hội Trò Ngô, từ cuối tháng Chạp, chính quyền địa phương và nhân dân thôn Làng Giàng, xã Yên Thịnh đã tiến hành họp phân công các thành viên trong ban diễn để chuẩn bị tổ chức lễ hội:

Bao gồm: Lệnh Cả, Lệnh Hai, Thư ký và 24 cụ già (Hương trưởng, Bàn nhì của 12

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

dòng họ gồm: họ Hoàng, họ Ngô, họ Dương, họ Bành, họ Mè, họ Phan...) cùng họp bàn và chuẩn bị các công việc liên quan đến lễ hội.

* **Nhóm phụ trách nghi thức, nghi lễ** gồm: 13 người

Lệnh cả, Lệnh hai, Hương trưởng, Bàn nhì: Là người đứng đầu 12 họ, tổng chỉ huy toàn bộ lễ hội. Là người khấn thần linh về dự hội, là những người từ 45 tuổi trở lên, được mọi người tin tưởng, tín nhiệm, làm nhiệm vụ chuyên trách các nghi lễ thờ cúng trong chùa, nghề. Những người này phải có sự hiểu biết về phong tục, tập quán ở địa phương.

Đội tế: Gồm 8 cụ cao niên, thực hiện các nghi lễ cúng tế trong quá trình lễ hội diễn ra.

Anh oản: Là một trai đình, thường xuyên túc trực bên các ngai tại Ban điện để lo thấp nhang, dâng trà, tửu, hương hoa cho các thánh thần.

* **Nhóm phụ trách nghi lễ** có trách nhiệm chuẩn bị lễ và phân công cho dân làng chuẩn bị các lễ vật để dâng tế thần linh, gồm:

- 01 mâm lễ chay của làng: gồm có chè lam, bỏng gạo, hoa quả, bánh kẹo.

- 01 mâm lễ chung của làng gồm thịt lợn, thịt gà luộc, hoa quả, bánh kẹo, rượu, gạo, vàng, tiền..

- 01 mâm lễ của Lệnh cả: gồm có xôi, thịt lợn, thủ lợn, rượu trắng.

- 01 mâm lễ Lệnh hai và hàng Phe gồm có: xôi trắng, oản, xôi ngũ sắc, thịt gà, rượu.

- 12 mâm lễ của 12 dòng họ gồm có: xôi trắng, oản xôi màu (xôi cẩm, xôi gấc) thịt gà, rượu.

- 01 mâm lễ tiến cống của tướng giặc Ngô gồm: xôi, gà, rượu.

- Chuẩn bị tiệc lễ cộng cảm tại buổi kết thúc lễ hội.

* **Nhóm thứ hai phụ trách trò diễn và các hoạt động khác. Khoảng 40 người.** Nhân lực tham gia thực hiện nhiệm vụ này cũng đều được dân làng tuyển chọn kỹ lưỡng, phải là người khỏe mạnh, không dị tật, trong gia đình không có tang, không có người mang thai, để thực hiện các trò diễn:

- **Trò múa đậm, gồm 9 người:** một ông Hát cái và 8 trai đình đóng vai 8 tướng Kim Cương.

- **Trò diễn tiến cống, gồm 7 người:** Để thực hiện trò này, làng chọn lựa những người tuổi từ 45 trở lên vào các vai diễn: Vua nước Nam, tướng giặc, Thông sự, Phụ tá gánh đồ tiến cống và người dẫn đường.

- **Trò diễn sĩ nông công thương khoảng 20 người** đóng các vai Bồ làng, Mẹ làng, Con gái làng và 4 người trong vai Sỹ, Nông, Công, Thương cùng các vai diễn phụ khác trong quá trình diễn trò.

Ngoài ra, nhóm phụ trách trò diễn còn nhập vai các trò diễn khác trong lễ hội như: Trò sấm, chớp, mưa; Trò trồng lúa nước; Trò tái hiện trồng dâu nuôi tằm.v.v.

* **Nhóm thứ ba phụ trách dựng Khung thành hội; Ban điện, sào Xá Táo; đôn Bà Dầu; Cột đánh đu; các đạo cụ phục vụ các trò diễn...** tất cả đều được làm vào ngày mùng 8 trước ngày lễ hội đây là công việc được đông đảo bà con nhân dân thôn Làng Giàng cùng hưởng ứng tham gia và thực hiện.

Việc dựng Khung thành hội: Khung thành được làm bằng các loại cây: tre, vầu, nứa... cây to được làm trụ chính, cây nhỏ đan chéo tạo hoa văn với diện tích 800m² tại cánh đồng Làng Giàng bao quanh sân hội. Khung thành hội có 3 cổng trào lớn, cổng chính rộng 4m quay về hướng Tây, trên hai cột cổng gắn hình tượng hai con chim hạc tượng trưng cho sự mến khách, phần mặt cổng trào có dòng chữ Hán "Phong Điều Vũ Thuận" (tức: Mưa hòa gió thuận). Cổng phía Nam rộng 2m gắn trên cổng có dòng chữ "Cốc Vũ Đãng Phong" (tức 12 tiết khí trong năm). Cổng phía Bắc có dòng chữ "An Khang Thịnh Vượng". Xung quanh khung thành hội là 24 cột cờ của 12 dòng họ, đan xen giữa các cột cờ là các lá cờ ngũ hành.

Dựng ban Điện thờ: ban điện thờ được dựng ở bên trong khung thành hội, với 3 ban thờ: ở chính giữa là ban thờ Đức Thánh Cả Sắc Quý Minh, bên trái là ban thờ Thánh hai bà chúa Mỏ Dương, bên phải là ban thờ Thánh ba ông nghề Vũ Lôi Quận Công. Bên cạnh phải Ban điện là một ngôi nhà dựng bằng tre với diện tích nhỏ hơn có 3 giá sào như 3 bậc tam cấp tượng trưng cho Tam Tòa Đức Phật chùa Sơn Lộc.

Dựng sàן Xá Táo:

sàן Xá Táo được dựng bên ngoài khung thành hội, sàן được làm bằng tre trên 4 cột trụ cao cách mặt đất 0.5m, diện tích sàן khoảng 4m². Sát cạnh sàן Xá Táo được dựng một cọc tre cao khoảng 3m, trên có treo một chiếc mõ tre. Sàן này được dùng khi trình diễn trò “Kén rẻ”.

Dựng đờn Bà Dầu:

đờn Bà Dầu được dựng bên ngoài, cách khung thành hội khoảng 100m, đờn được quây bằng những tấm cốt cao 2m, dài 4m, rộng 2m, có cửa ra vào quay về hướng Tây. Ngoài các đạo cụ, dụng cụ phục vụ trò diễn trong đờn như: cày, cuốc, gương, lược, lợn gỗ, bể lò rền... trong đó còn chuẩn bị sẵn một đồng rơm, một lá cờ đen để diễn trò tám tướng Kim Cương tiến đánh đờn giặc.

Dựng cây đánh đu:

Ban tổ chức đã lựa chọn khoảng đất bằng phẳng, chọn tre (3 cây tre to), bàn gỗ đứng đu là một cây tre được già khỏe, thẳng. Tại đây có cả một hệ thống cây tre, những con sỏ, những cây tre cuốn xoắn, buộc chặt với khớp đu. Từ đây, buông xuống sát mặt đất là hai thanh tre thẳng, dài, dẻo và rắn chắc (còn gọi là tay đu). Phần cuối của hai tay đu được nối liền với nhau bằng một thanh gỗ (bàn đu), để người đánh đu đứng lên.

Đẽo các đạo cụ dùng trong các trò diễn:

VĂN NGHỆ

xứ lạng-Số 293-03/2018



Đoàn rước thần phật chùa Sơn Lộc tại Lễ hội Trò Ngô năm 2018

Ảnh: PV

Đẽo các vật dụng như cày, bừa, chày, vò, khung cửi... tất cả được thực hiện bởi trai đinh đại diện cho 12 dòng họ trong làng.

*** Nhóm thực hiện các công việc khác:** như công tác dọn dẹp vệ sinh chùa, nhà nghề, bao sái tượng thánh, đồ thờ, ngai thờ, bài vị, tàn, lọng, trang trí cờ hội... tại chùa Sơn Lộc và nghề Vũ Lôi Quận Công để chuẩn bị tổ chức lễ hội. Những công việc trên đều phải được chuẩn bị xong trước ngày 09 tháng Giêng âm lịch.

Các trò diễn được thể hiện trong lễ hội Trò Ngô khá đặc sắc và ấn tượng, được nhiều người ngưỡng mộ. Để trò diễn được thành công bên cạnh việc lựa chọn những người khỏe mạnh, có giọng hát và năng khiếu trình diễn trước đám đông, việc luyện tập, khớp các đoạn thoại, đoạn kịch một cách chi tiết và tỉ mỉ, trang phục phù hợp với vai diễn, đạo cụ của trò diễn là những vật dụng, dụng cụ sinh hoạt hàng ngày gắn liền với sản xuất nông nghiệp gồm:

*** Trò nháy dậm:** Trò diễn này tái hiện lại cảnh quân sĩ hăng say luyện tập võ nghệ và đánh đờn giặc Ngô. Tám người vào vai 8 tướng Kim Cương: Trang phục áo trắng có dây đai xanh buộc bụng, quần đen ống rộng, dải vải đỏ buộc ở đầu; mỗi người mang một thanh kiếm sắt.

- Người vào vai chỉ huy gồm: Trang phục (quần lĩnh, áo the), cầm 01 cuốn sách.

*** Trò đánh đờn giặc (đờn Bà Dầu):**

- Đội chiêng trống (gồm 02 người): vận trang phục bình thường.

- Đội phục vụ trò trong đòn giặc gồm: Một người đốt rơm rạ để tạo khói khi trò diễn trận đánh đồn diễn ra, một người gõ thanh la tạo thế trận, một số người hò hét khi bị quân ta đánh đồn.

* *Trò tiến cống*: trò diễn thể hiện cảnh sau khi thua trận, Triều đình nhà Ngô cử đoàn sứ giả mang lễ vật sang tiến cống vua nước Nam để cầu hòa.

- Người đóng vai Tướng giặc: Đội khăn xếp, áo the đen, mang tẩu thuốc lớn.

- Người trong vai Thông sự: Mặc áo the màu đỏ, tay cầm quạt phe phẩy.

- Người trong vai Phụ tá: Mặc áo the màu đen, gánh vác đồ tiến cống (lễ vật tiến cống gồm có xôi gà, rượu, cày, lợn gỗ...)

- Người dẫn đường cho đoàn sứ giả: Trang phục quần áo chàm, đội nón lá.

* *Trò kén rể (sĩ nông công thương)*:

- Người trong vai Sĩ: Trang phục quần lĩnh, áo the, khăn xếp với chiếc bút lông cài trên đầu, tay cầm quyền sách.

- Người trong vai Nông: Trang phục áo the, quần lĩnh cùng hai người vác theo cày, bừa tượng trưng cho nghề nông của mình.

- Người trong vai Công: Trang phục quần lĩnh áo the, có một số người đi theo mang các đồ nghề như: bễ, búa, lưỡi cày...

- Người trong vai Thương: Trang phục quần lĩnh áo the, có người gánh hàng đi theo.

- Người trong vai Bồ làng: Trang phục áo the, quần lĩnh.

- Người trong vai Mẹ làng: Mặc áo yếm, váy đụp, đầu chít khăn mỏ quạ đen.

- Con gái làng: Mặc áo dài tứ thân, đội nón, quàng khăn đen che nửa mặt.

- Người dẫn đường: Trang phục áo chàm, đầu chít khăn, mặt bôi nhọ cầm đao mở đường cho Bồ làng, Mẹ làng.

* *Trò tái hiện sắm chóp*

- Người trong vai Thiên phủ: Trang phục áo the, quần lĩnh, đầu vấn dải vải có ghi chữ "Thiên phủ" bằng chữ nhỏ; mang một chiếc trống, một ống diêm.

- Người trong vai Địa phủ: Trang phục áo the, quần lĩnh, đầu vấn dải vải có ghi chữ

"Địa phủ" bằng chữ nhỏ; mang một ống mai đựng nước.

* *Trò tái hiện nghề trồng lúa nước*: Tám trai đình nhập vai thành 04 nam, 04 nữ: Trang phục quần áo nhà nông; đạo cụ trong trò diễn: cày, bừa, mạ non, bó lúa...

* *Trò tái hiện trồng dâu nuôi tằm*

- Người trong vai Ông lão làng: Trang phục áo chàm; đạo cụ diễn trò là một nông kén; các con kén được bện bằng nan tre, hình trụ dài khoảng 5cm được nhuộm màu hồng.

* *Nghệ thuật dân gian hát chèo*: Gồm các nghệ nhân hát chèo tại địa phương và có một đội nhạc phục vụ gồm trống ban, chống đế, thanh la, phách nhị...

Lễ hội Trò Ngô gồm có 2 phần (Phần lễ và phần hội)

Phần lễ:

Từ ngày mùng chín tháng giêng, Lệnh cả, Lệnh hai, Hương trưởng, Bàn nhì, 08 quan viên tế, 28 trai đình cùng các lão làng đến chùa Sơn Lộc và nghề Vũ Lôi Quận Công thấp hương làm lễ mời các thánh và rước ngài thờ Thánh cả, Thánh hai, Thánh ba ra khung thành hội để làm lễ tế chay. Tại đây, ban tổ chức đã chuẩn bị sẵn một mâm lễ tế gồm: chè lam, bỏng, hoa quả, bánh kẹo, hương hoa... lệnh cả đứng ra khẩn báo các thánh thần cho dân làng được mở hội. Kết thúc lễ tế chay, các ngài thờ được đoàn rước trở lại chùa và nghề.

Đến sáng sớm ngày mùng mười tháng giêng, các thành viên đoàn làm lễ tế chay hôm trước và 8 tướng Kim Cương cùng đông đảo dân chúng tham dự hội giống cò, chiêng, trống, kèn, thanh la đến chùa Sơn Lộc và nghề Vũ Lôi Quận Công để làm lễ và rước các thánh thần ra dự hội.

Tại chùa Sơn Lộc, sau khi Lệnh cả thực hiện xong các thủ tục khẩn các vị thần, 08 trai đình khiêng 02 ngài thờ: Đức Thánh Cả Sắc Quý Minh, Bà Chúa Mỏ Dương bằng kiệu gỗ và hòm đựng bằng sắc ra khung thành hội. Đội hình đoàn rước được xếp thành hai hàng dọc song song nhau, khoảng cách giữa 02 hàng rộng ba mét. Đi trước đoàn rước là đội múa sư tử và đội nhạc giống cùng chiêng, trống, nhị, kèn, thanh la... Tiếp đến là ông

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ lạng

lễ cả, lễ hai, ông hát cái và 24 ông hương của 12 dòng họ, theo sau là hai người bưng hai mâm lễ (một mâm lễ chay, một mâm xôi gà). Tiếp đến là 8 tướng Kim Cương vác gươm sắt đi đan xen với các trai đình cầm cờ ngũ sắc; kế tiếp là các trai đình khiêng ngai Đức Thánh Cả Sắc Quý Minh và ngai Bà Chúa Mỏ Dương, đi bên cạnh hai ngai thờ là hai người cầm hai tán lọng để che ngai. Theo sau là các lão làng cùng đông đảo nhân dân tham dự hội. Khi đám rước đi đến trước cửa nghè Vũ Lôi Quận Công, có thêm đoàn rước ngai thờ Vũ Lôi Quận Công đã chờ sẵn trước đó gia nhập cùng đoàn và cùng đi thẳng tới Ban điện - khung thành hội Làng Giàng, nơi tổ chức lễ hội.

Đến Ban điện khung thành hội, các ngai thờ được đặt theo thứ tự, hướng nhìn về phía Tây, ngai Đức Thánh cả được đặt chính giữa, bên trái là ngai bà chúa Mỏ Dương, bên phải là ngai ông nghè Vũ Lôi Quận Công. Các mâm lễ được nhóm phụ trách nghi lễ bày biện phía trước ngai theo thứ tự: Mâm lễ của Lễ cả gồm có xôi, thịt lợn, thủ lợn, rượu trắng đặt ở ngai Thánh cả. Mâm lễ của Lễ hai, ba anh em Chứa phe đặt tại ngai Thánh hai, Thánh ba. Phía trước các ngai thờ là các mâm lễ của 08 quan viên tế, cai đám gồm có cỗ xôi màu vàng, gà luộc. Tiếp đến là các mâm cỗ được đặt theo hàng dọc, mâm cỗ phe Thượng đặt bên trái, mâm cỗ phe Hạ đặt bên phải. Trước khi làm lễ tế thần, để thể hiện sự tôn kính trong việc dâng lễ vật lên thần linh, Lễ cả và ba anh Chứa phe đi kiểm tra lại các mâm cỗ một lần nữa, nếu phát hiện mâm cỗ nào không đạt yêu cầu thì Lễ cả dùng que đũa cắm xuống và yêu cầu bỏ ra ngoài.

Các thủ tục tế lễ diễn ra trong khoảng hai giờ đồng hồ. Để thực hiện các nghi thức tế lễ, làng cử ra một Anh oản thường xuyên túc trực bên các ngai tại Ban điện để lo thấp nhang, dâng trà, tửu, hương hoa cho các thánh thần. Phía dưới các mâm lễ là anh Cai đám quỳ gối thực hiện các động tác lễ bái, đứng hai bên anh Cai đám là tám quan viên tế đứng thành hai hàng dọc. Phía trước mặt mỗi hàng quan viên tế được kê 01 chiếc bàn, trên mặt bàn được bố trí 08 đài son để thực hiện các nghi lễ dâng trà, rượu. Ngồi ở vị trí phía sau các

quan viên tế là Lễ cả, Lễ hai, Hương trưởng, Bàn nhì của 12 dòng họ.

Các thủ tục tế lễ được tiến hành. Một hồi trống, chiêng, thanh la, kèn, nhị vang lên. Chủ tế (ông Hát cái) đọc chúc văn, lời khấn thần. Các quan viên tế dâng tửu, trà ngang mặt; anh Cai đám thực hiện các bước dâng hương tửu, trà; anh oản trên Ban điện đón nhận dâng lên các ngai và thấp hương mời các thánh thần. Lễ cả, Lễ hai, 24 ông hương làm các thủ tục quỳ bái mời các vị thần phật về dự hội.

Kết thúc 4 tuần rượu, là lúc Lễ cả, Lễ hai và 24 Ông hương hoàn thành các thủ tục của phần lễ. Sau khi ban tế thực hiện nghi thức tế xong, nhân dân trong vùng cùng du khách thập phương đến dâng lễ, cầu mong một năm mới hạnh phúc và may mắn...

Phần hội:

Lễ hội Trò Ngô thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia các trò chơi, các tiết mục biểu diễn văn nghệ, các trò diễn dân gian đặc sắc được thực hiện suốt thời gian từ sáng đến chiều làm cho lễ hội trở nên sôi động, hấp dẫn.

*** Trò múa đậm**

Đây là trò diễn mở đầu cho phần hội, theo hiệu lệnh trống đại, ông Hát cái và 08 tướng Kim Cương thực hiện nghi thức dâng hương một mâm lễ mặn lên ông Thiên Bồng tại khoảnh sân phía trước Ban điện - để tưởng nhớ công lao vị thần khai sáng, dạy dân trò nhảy múa và để báo cáo thần linh xin được thực hiện trò diễn múa đậm... Hoàn tất nghi thức dâng lễ, theo lời hát của người chỉ huy cùng với hiệu trống lệnh, 08 tướng Kim Cương thực hiện các động tác múa uyển chuyển chân tay kết hợp, múa quay theo các hướng, gồm: Giơ gươm về phía trước, tựa gươm trên vai, xoay gươm nửa vòng, chân đứng thẳng, chụm chân hình chữ V, xuống tấn... Mỗi động tác thực hiện 3 lần. Cứ sau một động tác lại kết hợp với một tư thế một chân bước lên, hai tay vỗ đập vào nhau hô "xa la hý" (có nghĩa là: quyết tâm đánh giặc).

*** Nội dung của Trò diễn múa đậm:**

- Trò diễn trấn trạch ngũ phương

Người chỉ huy hát: *Thiên Bồng, Thiên Bồng, cứu truyền sát bồng lục hằng đô chi*

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

thượng đế bắc cực hạ lâm thiên chu cửu châu ta lại sát hề sát.

Thích đế thiên niên, thiên hựu thập trù địa hựu cửu lương bát phương quý thân, đồng công giai chí thượng bộ Kim Cương, khu tà sát mộc ta lại hề sát.

(8 tướng Kim Cương thực hiện động tác múa trần trạch ngũ phương).

Chỉ huy tiếp tục:

Đông phương Thanh Đế biến như thanh điện

Nam phương Xích Đế biến như xích điện

Tây phương Bạch Đế biến như bạch điện

Bắc phương Hắc Đế biến như hắc điện

Trung phương Hoàng Đế biến như hoàng điện

(Khi trần trạch phương nào thì 8 tướng Kim Cương múa quay người về phương đấy)

* Trò diễn quyết tâm luyện tập để đi đánh giặc:

Người chỉ huy hát:

Tám tướng Kim Cương, tám tướng Kim Cương, những tướng thanh hắc mã kim cương đứng thủ đàn cờ chỉ đầu bắt đấy, bao nhiêu thẳng quý bắt chém cho tinh.

Đông phương sát thổ cửu nhan huyền cô, thần chi tối linh thăng thiên nhập địa, xuất thu nhập minh ta lại hề sát (sát ở khu vực phương Đông, 9 khu vực tiên cô huyền bí, sự linh thiêng của thần phật, tiến vào 8 phương trời đất ra tối vào sáng, ta lại hề sát).



Cảnh tế lễ các vị thần phật tại Ban điện trong khung thành hội

Ảnh: ĐINH HỒNG CƯƠNG

sự linh thiêng của thần phật, tiến vào 8 phương trời đất ra tối vào sáng, ta lại hề sát).

Nam phương sát thổ, cửu nhan huyền cô thần chi tối linh thăng thiên nhập địa, xuất thu nhập minh ta lại hề sát (sát ở khu vực phương Nam, 9 khu vực tiên cô huyền bí, sự linh thiêng của thần phật, tiến vào 8 phương trời đất ra tối vào sáng, ta lại hề sát).

Bắc phương sát thổ, cửu nhan huyền cô thần chi tối linh thăng thiên nhập địa, xuất thu nhập minh ta lại hề sát (sát ở khu vực phương Bắc, 9 khu vực tiên cô huyền bí, sự linh thiêng của thần phật, tiến vào 8 phương trời đất ra tối vào sáng, ta lại hề sát).

Tây phương sát thổ, cửu nhan huyền cô thần chi tối linh thăng thiên nhập địa, xuất thu nhập minh ta lại hề sát (sát ở khu vực phương Tây, 9 khu vực tiên cô huyền bí, sự linh thiêng của thần phật, tiến vào 8 phương trời đất ra tối vào sáng, ta lại hề sát).

Trung phương sát thổ, cửu nhan huyền cô thần chi tối linh thăng thiên nhập địa, xuất thu nhập minh ta lại hề sát (sát ở khu vực phương Đông, 9 khu vực tiên cô huyền bí, sự linh thiêng của thần phật, tiến vào 8 phương trời đất ra tối vào sáng, ta lại hề sát).

(Khi người chỉ huy hát đến phương nào thì 08 tướng Kim Cương múa quay người về phương đấy)

* Trò diễn tiến công đồn giặc (đánh đồn Bà Dầu)

Người chỉ huy hát: Tám tướng Kim Cương, tám tướng Kim Cương, những tướng thanh hắc mã kim cương đứng thủ đàn cờ chỉ đầu bắt đấy, bao nhiêu thẳng quý bắt chém cho tinh.

Tiến lên các hướng:

*Đông phương thanh đế tay cầm cờ chỉ
mãi đông phương*

*Nam phương xích đế tay cầm cờ chỉ mãi
nam phương*

*Tây phương bạch đế tay cầm cờ chỉ mãi
tây phương*

*Bắc phương hắc đế tay cầm cờ chỉ mãi
bắc phương*

*Trung phương hoàng đế tay cầm cờ chỉ
mãi trung phương*

*Tám tướng Kim Cương, tám tướng Kim
Cương những tướng thanh hắc mã Kim
Cương đứng thủ đàn cờ chỉ đầu bắt đáy bao
nhiều thẳng quĩ bắt chém cho tinh.*

Xướng phá đồn giặc.

Khi nhịp trống dồn dập, người chỉ huy cùng tám tướng Kim Cương tay cầm gươm chạy từ khung thành hội xông lên đánh đồn giặc. Lúc này, tại đồn giặc trở nên hỗn loạn, tiếng người trong đồn nhốn nháo hò reo... một đám khói đen nghi ngút bốc cuộn lên từ đồn Bà Dầu, lá cờ đen của giặc giương lên đầu hàng. Khi đồn giặc bị hạ, tám tướng Kim Cương quay trở về khung thành hội, chạy đến báo cáo kết quả chiến thắng quân Ngô với Tam Tòa Đức Phật chùa Sơn Lộc.

Kết thúc trò nhảy dặm, thầy Độ cùng với thầy Chùa nhảy động tác hàn chì trước ban Phật với mục đích bắt quỷ trừ tà, cầu đức Phật ban cho “Nhân khang vật thịnh”, “mùa màng bội thu”.

** Trò tiến cống:*

Đây là trò diễn nhằm diễn tả cảnh triều đình nhà Ngô cử đoàn sứ giả đến triều đình phong kiến nước Nam nộp lễ tiến cống để cầu hòa.

Khi có hồi trống lệnh đoàn sứ giả nhà Ngô từ đồn Bà Dầu (đồn giặc) tiến về phía khung thành hội. Đi đầu đoàn sứ giả là một người đầu đội nón, mặc áo chàm, mặt bôi nhọ, tay cầm đao khua sang trái, sang phải làm động tác mở đường cho đoàn sứ giả đi. Theo sau là tướng giặc dáng đi nghênh ngang, tay cầm tẩu thuốc đôi lúc đưa tẩu lên miệng hút thuốc phì phèo. Tiếp đến là thông sự tay chiếc quạt thi thoảng làm động tác phe phẩy. Sau cùng là phụ tá vác đồ tiến cống như lợn gỗ, cá gỗ,

khung cửi... Đến trước Ban điện (tại đây đã có người nhập vai vua nước Nam ngồi chờ), tướng giặc Ngô (giọng nói lơ lớ) dâng lễ tiến cống, bẩm báo việc thua trận và xin vua nước Nam cho nối lại tình giao hảo giữa hai dân tộc, chấm dứt chiến tranh... Kết thúc trò diễn, tướng giặc chúc vua nước Nam mạnh khỏe, chúc mùa vụ tốt tươi, bội thu “Pi nầy đầy mùa lai lố”. Sau đó đoàn sứ giả xin phép cáo lui, trở về nước...

** Trò diễn sỹ nông công thương:*

Sau khi 03 trò diễn được thực hiện trong buổi sáng, thì đến trò sỹ nông công thương được thực hiện sang buổi chiều. Thực hiện vai đóng vai bố làng, mẹ làng là 02 già làng. Các trai đình đóng vai 8 tướng Kim Cương nhập các vai Sĩ, Nông, Công, Thương và con gái làng.

Khi có hiệu lệnh trống, các vai Bố làng, Mẹ làng, Con gái làng từ đồn Bà Dầu đi ra, tiến dần về phía sân Xá Táo. Đi dẫn đường là một người trong trang phục quần áo chàm, đầu chít khăn chàm, mặt bôi nhọ đen, cầm đao múa trò mở đường. Theo sau là Mẹ làng vác khung cửi, tay cầm chiếc lược to bằng gỗ, tiếp đến là Bố làng và Con gái làng.

Đến vị trí diễn trò, Mẹ làng đi 3 vòng quanh sân Xá Táo, vừa đi vừa hát:

*Hướng Đông: Chấn trạch đông phương là
giáp ất mộc khử trừ hỏa tinh chi công lôi ám
giải trừ hoàng trùng dịch lệ, tổng khử xuất chu
hải ngoại. Dân làng thịnh vượng, phú quý, đại
để đa.*

*Hướng Nam: Chấn trạch nam phương là
bình định khử trừ hỏa tinh chi công lôi ám chấn
giải trừ hoàng trùng dịch tệ, tổng khử xuất chu
hải ngoại. Dân làng phú quý, đại để đa.*

*Hướng Tây: Chấn trạch tây phương là
canh tân kim khử trừ kim tinh chi tinh lôi công
ám chấn giải trừ hoàng trùng. Dân làng bé lớn
lên, già trẻ lại.*

*Hướng Bắc: Chấn trạch bắc phương là
nhâm quý thủy khử trừ thủy tinh chi công lôi
ám chấn giải trừ hoàng trùng. Dân làng, nam
nữ trẻ già bình an phần thịnh.*

*Hướng trung: chấn trạch trung phương là
mậu thủy thổ khử trừ thổ tinh chi lôi công ám
chấn giải trừ hoàng trùng. Dân làng an khang
thịnh vượng phú quý đại trường thọ.*

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

Sau phần diễn của Mẹ làng, Bố làng và Con gái làng bước lên sàn Xá Táo, bắt đầu vào trò kén rể. Bố làng cầm dùi gõ gõ vào mõ ba tiếng cốc cốc cốc... và hát: “Cốc cốc, cao cao, ai có lòng nào thì lên cho chóng”.

Lần lượt các chàng trai trong vai Sĩ, Nông, Công, Thương từng người một đi ra từ đồn Bà Dầu cùng người mang vác đạo cụ đặc trưng nghề nghiệp bước lên sàn Xá Táo để con gái làng kén rể...

Sau khi kén rể chọn lại, con gái làng nhận lời lấy anh “Nông”. Anh Nông cùng Bố làng, Mẹ làng vô cùng vui mừng và tay khoác tay đi về Ban điện bẩm báo các thánh thần để làm lễ tơ hồng. Sau khi nghe lời căn dặn của các thánh thần, anh Nông cùng Con gái làng và Bố làng, Mẹ làng trở về đồn Bà Dầu.

** Trò diễn nghề trồng lúa nước*

Với các động tác biểu diễn: Trai thì kéo bừa, gái thì gieo mạ, người cấy lúa; tiếp đó là các động tác gặt lúa trên cánh đồng... phần cuối trò diễn là hình ảnh hai trai đình vai hơi khom khom dáng đi nặng nề khiêng bó lúa to, mảy chắc vàng óng lên trước Ban điện để báo cáo với thánh thần, tạ ơn thánh thần ban cho mùa vụ bội thu.

** Trò tái hiện nghề trồng dâu nuôi tằm*

Để diễn trò này, làng đã phân công cho một lão làng trong vai người bán kén và chuẩn bị khoảng một thúng các nong kén bện bằng tre. Bắt đầu vào trò, lão làng bê thúng đứng trên sàn Xá Táo hát:

Chúng ta là nàng Tô Thị

Con bà Hoàng đế

Ở núi Lịch Sơn

Ở núi Đại Ngàn

Cỏ dâu mọc tốt

Tình cờ gặp đoạn

Đôi kén nở ra

Ta mang về nhà

Nở ra con mọn

Sắt dâu hòa trộn

Nho nhỏ được chăn

Sắt dâu hòa trộn

Nho nhỏ được chăn

Tầm ăn một, tầm ăn hai

Nhón lên thôi thôi

(Như thể tuột ròng)

Trước có tông vàng

Sau có tông ngãi

Lưu truyền vạn đại

Tích để lòng ta đây

Bồ chi, bồ bà ra mà mua kén.

Dứt lời hát, người bán kén vãi kén ra xung quanh, cùng lúc đó mọi người ở xung quanh thì nhau hứng lấy kén. Họ cùng quan niệm rằng, ai hứng được nhiều nong kén, sẽ có được nhiều điều tốt lành, may mắn đến với mình.

** Trò đánh đu:*

Đây là một trò chơi dân gian truyền thống trong lễ hội, những người đến dự hội đều có thể cùng tham gia trò chơi này. Lên đu có thể là một hoặc hai người, thường là hai người một nam, một nữ. Hai người lên đu quay mặt vào nhau, dùng tay vịn thân đu, dùng sức từ đôi chân đẩy cho đu bay cao. Người chơi càng nhún mạnh, đu càng bay lên cao... Trò chơi đu yêu cầu người chơi phải có sức khỏe, bình tĩnh, bởi đây là trò chơi có tính mạo hiểm khi người đu có cảm giác hưng phấn thì có thể điều khiển đu bay lên rất cao. Trò chơi này ngoài tính chất thể thao, giải trí còn là dịp để các đôi trai gái tìm hiểu nhau. Qua trò chơi đôi nam nữ còn thể hiện được lòng tin vào bạn chơi, đồng thời thể hiện sự kết hợp nhịp nhàng, đề cao tính đồng đội giữa hai người chơi.

** Biểu diễn hát chèo:*

Loại hình nghệ thuật dân gian này thu hút được rất nhiều tầng lớp nhân dân quần chúng tham gia hưởng ứng, cổ vũ. Hát chèo được nhân dân làng Giàng thể hiện sau khi kết thúc các trò chơi, trò diễn của ngày mừng mười tháng giêng. Đến đêm mừng mười tháng giêng, tiếng trống chèo làng Giàng trở nên rộn ràng tưng bừng với các vở chèo được lưu truyền dựa vào các tích truyện cổ dân gian, các điển tích, như Vở chèo “Lưu Bình Dương Lễ”, “Vở Trò Kiền”... Các làn điệu hát chèo đan xen với âm thanh trống ban, trống đế, trống chầu, thanh la, phách nhị đã tạo nên không khí náo nhiệt trong đêm hội...

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ lạng

** Bữa cơm cộng cảm*

Đến 17 giờ chiều cùng ngày 24 lá cờ của 12 dòng họ được đồng loạt hạ xuống. Lúc này các mâm lễ hoa quả của ngày hôm trước vẫn được thắp hương khói liên tục. Sau đó là lễ bàn giao Cai đám giữa khóa cũ và mới được thực hiện bởi một hội đồng bao gồm: Cai đám cũ, Cai đám mới, Lệnh cả, Hương trưởng, Bàn nhì của 12 dòng họ cùng các lão làng ra khung thành hội thực hiện các thủ tục cụ thể. Lễ bàn giao gồm có 5 hòm đựng sắc phong, cùng với tàn lọng, quần áo làm trò, chiêng, trống, 8 thanh gươm dùng cho 8 tướng Kim Cương. Sau đó, Cai đám cũ lấy một chiếc chiêng trong hòm đựng sắc phong ra đánh 3 tiếng và nói *"Năm ngoái, năm tôi, năm nay, năm người, chúc tụng cho nhân khang vật thịnh, mùa màng bội thu"*. Nói xong anh Cai đám mới kiểm nhận số đạo cụ, trang phục do Cai đám cũ bàn giao. Để đón nhận quản lý đồ của làng, anh Cai đám mới chuẩn bị một mâm lễ mặn gồm có: cỗ xôi, con gà, chai rượu dâng lên trước ngai Đức Thánh Cả Sắc Quý Minh để tạ lễ. Kết thúc hội, Cai đám mới chia lễ cho dân làng lấy một nửa, nửa còn lại cai đám mang về nhà cùng gia đình thụ lộc.

Sau khi cai đám hoàn tất việc bàn giao, Lệnh cả, Lệnh hai, 24 ông Hương trưởng, Bàn nhì, thầy chùa, phường kèn, Cai đám cũ, mới cùng các trai đình rước các ngai và các mâm lễ từ vị trí khung thành hội quay trở về chùa Sơn Lộc và ghé Vũ Lôi Quận Công.

Kết thúc lễ hội, ban tổ chức lễ hội và đại diện các gia đình trong thôn cùng đến dự bữa cơm cộng cảm tại sân chùa Sơn Lộc, gia đình nào vì lý do không tham dự được thì cũng được chia phần lộc thánh mang về nhà.

Lễ hội Trò Ngô là một trong những lễ hội truyền thống, đặc sắc; lễ hội còn tập hợp nhiều lớp văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, văn hóa, nghệ thuật, các sự kiện xã hội, lịch sử truyền thống của dân tộc... nó có tác động mạnh mẽ và sâu sắc vào đời sống tâm linh, vào việc hun đúc, rèn luyện nhân cách con người. Đồng thời mang lại những hiểu biết nhất định về làng xóm, quê hương, về cách đối nhân xử thế, về tình yêu quê hương, đất nước hướng về cội nguồn, tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái./.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 293-03/2018

GIỚI THIỆU SÁCH

"Có một tình yêu" của tác giả Lộc Bích Kiệm



Năm 2017, tác giả Lộc Bích Kiệm cho ra mắt tuyển tập Thơ chọn: "Có một tình yêu". Tuyển tập thơ gồm 159 trang, khổ 19 x 18cm, được Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn kết hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc in và nộp lưu chiểu quý IV năm 2017.

Tuyển tập Thơ gồm ba phần. Phần I: "Thơ chọn" (có 68 bài); Phần thứ II: "Thơ phổ nhạc" (có 9 bài) và Phần III là những bài viết *Cảm nhận về tác giả, tác phẩm*.

Phần I: "Thơ chọn" là những bài thơ được tác giả chọn lọc một cách kỹ lưỡng. Mỗi bài thơ có một dáng vẻ rất riêng. Một số bài nói lên vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật cũng như con người Xứ Lạng như: *Xứ Lạng vào thu; Kỳ Cùng thay áo mới; Sắc chàm quê hương; Mùa xuân vắng em...* Một số bài giải bày tình cảm gia đình như: *Bà ơi; Mẹ; Con gái; Nói với con; Thánh ca tình yêu...* Có nhiều bài khắc họa vẻ đẹp một số nơi mà tác giả đã đến như Đà Lạt, Nha Trang, Tam Đảo, Đồ Sơn... Mỗi bài thơ là một khúc ca khi thì ám áp thân thương, khi thì nhớ nhung da diết, khi thì nồng ấm thiết tha...

Phần II: "Thơ phổ nhạc" là những bài thơ nhiều màu sắc, nhạc điệu do Lộc Bích Kiệm sáng tác và được các nhạc sĩ phổ nhạc thành bài hát. Bài "Sắc chàm quê hương" được nhạc sĩ Ngọc Công phổ nhạc với âm hưởng êm ái, trữ tình; "Câu sli mùa thu" được nhạc sĩ Tân Điều phổ nhạc với âm hưởng sâu sắc, thiết tha; "Con đường xa ngái" được phổ nhạc bởi nhạc sĩ Lê Gia Hiếu và "Con trai, con gái bản em" được nhạc sĩ Nguyễn Văn Tân phổ nhạc...

Phần III: "Cảm nhận về tác giả, tác phẩm" Là những bài viết về tác giả Lộc Bích Kiệm qua một số tác phẩm như: "Nỗi niềm của lá - Trần Thị Nương"; "Một nỗi niềm trong mọi nỗi niềm - Hoàng Phương"; "Lộc Bích Kiệm trải lòng qua tập thơ Bức họa hồn tôi"... Qua mỗi bài viết, chúng ta có thể hiểu được rõ hơn về con người, về cái đẹp thơ của tác giả Lộc Bích Kiệm.

Để cảm nhận được những nét đẹp trong thơ Lộc Bích Kiệm, mời các độc giả đón đọc tuyển tập Thơ chọn: "Có một tình yêu".

NGUYỄN KHẮC ÂN

HỢP THƯ

Trong tháng 12 năm 2017, tháng 1 và 2 năm 2018, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã nhận được tác phẩm của các tác giả:

* **Trong tỉnh:** Phạm Lễ Hùng, Nguyễn Kim Dung, Lã Trung Sơn, Tạ Quang Minh, Hồ Tuệ, Nguyễn Đình Thọ, Kim Trọng Thành, Viêt Sơn, Nguyễn Đức Luận, Nguyễn Bích Thuận, Vũ Đình Thi, Trần Đình Nhân, Hồng Túy, Kiều Thị Xuân Hoa, Dương Công Lương, Trần Nam Hùng, Linh Quang Tín, Trần Thành, Lộc Bích Kiệm, Nguyễn Văn Định, Ngô Thị Tuyết, Thanh Giảng, Lê Thiệu, Nguyễn Thị Minh, Mã Văn Tính, Hàn Kỳ, Nguyễn Anh Dũng, Hoàng Choóng, Lương Hồng Quân, La Thanh Ngà, Lăng Đức Thành, Khúc Thừa Dũng, Ngô Thị Tâm, Lý Văn Quân, Phạm Minh Hòa, Bùi Thị Nụ, Đinh Văn Bản, Đinh Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Hiếu, Đức Tuyên, Nguyễn Ngọc Giao, Đinh Ích Toàn, Nguyễn Đức Nguyên, Trương Thọ, Phạm Anh Tuấn, Lý Viêt Trường, Chu Quế Ngân, Lăng Văn Thăng, Hà Văn Thanh, Hoàng Thịnh, Hoàng Thị Kim Vân, Trịnh Tiến, Bùi Minh Tấn, Triệu Hải Chi, Bùi Vinh Thuận, Trịnh Tố Oanh, Lưu Minh Dân, Đặng Lâm, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Vàng Lộc, Dương Trường Sơn, Trần Bấy, Đinh Trung Kiên, Dương Doãn Tuấn, Dương Công Bao...

* **Ngoài tỉnh:** Lý Thị Minh Châu (*Lâm Đồng*), Đỗ Lâm Hà (*Thái Bình*), Nguyễn Thị Tô Hữu (*Lào Cai*), Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Văn Bằng, Bùi Văn Phẩm, Phan Chúc, Nguyễn Văn Uyển, Nguyễn Thế Lượng (*Phú Thọ*), Hà Ngọc Thắng (*Cao Bằng*), Hoàng Vân, Hà Sương Thu, Nguyễn Ngọc Hân (*Bắc Kạn*), Đặng Hoàng Thám (*Cần Thơ*), Văn Thanh, Nguyễn Ngọc Thanh, Trần Thị Hoạt (*Thái Bình*), Nguyễn Trọng Đồng, Lê Huy Tùng (*Đắk Lắk*), Trần Đình Thân (*Ninh Thuận*), Trần Phú, Trịnh Minh Thuyết, Nhữ Mai Hồng (*Thanh Hóa*), Vũ Trọng Thái, Nghi Huyền (*Hải Phòng*), Lê Đức Đồng (*Sóc Trăng*), Trần Đức Sơn (*Quảng Ngãi*), Phạm Văn Giang, Ngô Xuân Thân, Nguyễn Trác, Hoàng Minh Hiếu, Đinh Thành Trung, Cầm Sơn (*Hà Nội*), Hoàng Hiếu Nghĩa, Lê Anh Phong (*Quảng Bình*), Trịnh Mỹ Duyên, Đinh Xuân Mai, Nguyễn Đức Lãi, Kiều Duy Khánh (*Sơn La*), Lê Minh Hải, Phùng Toàn Thắng (*Vĩnh Phúc*), Mai Văn Hoan (*Huế*), Phạm Ánh (*Bình Định*), Đỗ Công Quý, Đỗ Thành Dương (*Khánh Hòa*), Phan Ngọc Đa (*Bình Dương*)...

Và một số bản thảo khác gửi qua email. Đề nghị các tác giả ghi rõ họ tên (bút danh nếu có), địa chỉ rõ ràng để tòa soạn tiện liên hệ.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, góp ý của các tác giả.

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Ngày 05/02/2018, UBND tỉnh Lạng Sơn tổ chức chương trình gặp mặt Văn nghệ sĩ nhân dịp năm mới 2018 tại Nhà khách Tỉnh ủy, thành phố Lạng Sơn. Tới dự có đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành; toàn thể cán bộ, hội viên Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn. Trong khuôn khổ chương trình đại diện cán bộ Hội VHNT, các văn nghệ sĩ đã có những chia sẻ bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn thách thức và thành tựu đã đạt được về công tác văn hóa văn nghệ trong năm vừa qua. Phát biểu tại buổi gặp mặt đồng chí Hồ Tiến Thiệu đã khích lệ tinh thần hăng say trong thực hiện nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng; chúc mừng và định hướng các tác giả tiếp tục bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh để sáng tác những tác phẩm nghệ thuật, giới thiệu quảng bá, con người và quê hương Xứ Lạng; đồng thời tặng quà cho các cán bộ, hội viên Hội VHNT. Chương trình là một hoạt động thiết thực, thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh đến toàn thể hội viên, chào mừng xuân mới năm Mậu Tuất 2018.

2. Ngày 05/02/2018, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức hội nghị Tổng kết năm 2017, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2018 tại Nhà khách Tỉnh ủy, thành phố Lạng Sơn. Tới dự có đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành; cán bộ, hội viên Hội VHNT Lạng Sơn... Năm 2017, hoạt động VHNT của tỉnh có nhiều khởi sắc, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của



VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ Lạng

tỉnh và nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân. Hội VHNT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn, quan tâm đến công tác phát triển hội viên, tổ chức trại sáng tác, xét hỗ trợ sáng tạo, phát động các cuộc thi sáng tác, xuất bản được 10 đầu sách, 12 số tạp chí. Hội VHNT cũng đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018: tổ chức các hoạt động sáng tác, đẩy mạnh nghiên cứu, sưu tầm văn nghệ dân gian các dân tộc trong tỉnh; tổ chức Đại hội Hội VHNT tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2018 - 2023; tham gia Triển lãm Mỹ thuật và Liên hoan Ảnh nghệ thuật khu vực. Trong khuôn khổ chương trình, Hội VHNT đã công bố Quyết định năm 2017 kết nạp 08 hội viên mới; tặng Giấy khen cho 03 tập thể chi hội và 06 hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động năm 2017. Đồng chí Hồ Tiến Thiệu đã trao Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho hội viên Lưu Minh Dân chi hội Nhiếp ảnh, là cá nhân có nhiều hoạt động tích cực, thành tích xuất sắc trong năm 2017 (Đạt giải *Khuyến khích Festival Nhiếp ảnh trẻ 2017, tư duy trẻ, góc nhìn trẻ, cuộc thi do Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ chức năm 2017*).

3. Ngày 07/02/2018, tại Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, Sờ Văn hóa Thể thao và Du lịch tổ



chức khai mạc Triển lãm chuyên đề "Miền đất, con người Lạng Sơn cuối thế kỷ XIX, nửa đầu thế kỷ XX". Tới dự có đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân và khai mạc Tuần Văn hóa - Du lịch Lạng Sơn năm 2018; lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, lực lượng vũ trang và đông đảo các em học sinh trên địa bàn thành phố. Triển lãm diễn ra từ ngày 07/02 đến 16/3/2018 tại Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, giới thiệu tới công

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 293-03/2018

chúng gần 250 hình ảnh, tài liệu, hiện vật tiêu biểu với bố cục gồm 03 phần chính: Phần 1: Bối cảnh lịch sử Lạng Sơn cuối thế kỷ XIX, nửa đầu thế kỷ XX; Phần 2: Miền đất, con người Lạng Sơn những năm cuối thế kỷ XIX, nửa đầu thế kỷ XX; Phần 3: Đất và người Lạng Sơn hôm nay. Đây là một trong những hoạt động nằm trong khuôn khổ các hoạt động mừng Đảng - mừng Xuân Mậu Tuất và chào mừng khai mạc Lễ hội hoa đào Xứ Lạng lần thứ I năm 2018, hướng tới Tuần lễ văn hóa, thể thao và du lịch lần thứ II gắn với Lễ hội Đền Kỳ Cùng - Tả Phủ, thành phố Lạng Sơn năm 2018. Đây là một hoạt động thiết thực giúp cho người xem hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử Lạng Sơn, qua đó góp phần nâng cao nhận thức về lịch sử, văn hóa, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước và cổ vũ động viên các tầng lớp nhân dân phấn đấu thi đua, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

NGỌC HẰNG

4. Sáng ngày 27/02/2018, (tức ngày 12 tháng Giêng năm Mậu Tuất), tại xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, Ban Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân và Khai mạc Tuần Văn hóa - Du lịch Lạng Sơn 2018 đã tổ chức khai mạc Lễ hội Xuân Xứ Lạng năm 2018 gắn với Lễ hội Hùng Kham. Dự khai mạc có đồng chí Tô Hùng Khoa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh; đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân và Khai mạc Tuần Văn hóa - Du lịch Lạng Sơn 2018; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, lãnh đạo UBND các huyện, thành phố cùng đông đảo quần chúng nhân dân và du khách thập



phương. Lễ hội Bùng Kham đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia năm 2015, là lễ hội nhằm tưởng nhớ các vị thần Nông, thần Thổ địa và các vị thần tiên (các nàng tiên) đã bảo vệ cuộc sống thường ngày và sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Trong chương trình lễ hội còn diễn ra các hoạt động: Triển lãm Di sản văn hóa Xứ Lạng; Giao lưu nghệ thuật quần chúng; Trưng bày sản vật của các thôn trên địa bàn xã Đại Đồng; Các trò chơi dân gian đặc sắc... Nhân dịp này, huyện Tràng Định đã được nhận Bằng công nhận lĩnh vực múa sư tử của người Tày - Nùng là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

TD

5. Ngày 10/02/2018, tại Thư viện tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức khai mạc Hội Báo xuân Xứ Lạng năm 2018. Dự lễ khai mạc có đồng chí Phạm Ngọc Thường, Phó Bí



thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo các Sở, Ban, ngành của tỉnh; đại diện lãnh đạo Hội Nhà báo Việt Nam... Hội Báo xuân có 08 gian trưng bày ấn phẩm sách, báo, tạp chí của các đơn vị: Hội Nhà báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật, Thư viện tỉnh và 03 cơ quan báo chí Trung ương thường trú tại Lạng Sơn: Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Tiền phong. Hội Báo xuân năm nay diễn ra trong 15 ngày từ ngày 10/02 đến ngày 25/02/2018. Ngày 01/3/2018 vừa qua, Ban tổ chức Hội Báo xuân 2018 và 08 đơn vị tham dự trưng bày đã tới thăm hỏi đồng viên và tặng các ấn phẩm báo chí cho các cán bộ, chiến sĩ đồn biên phòng. Đây là hoạt động ý nghĩa, nằm trong chương trình hoạt động của Hội Báo xuân Xứ Lạng năm 2018, nhằm bổ sung nguồn sách báo cho các đơn vị,

góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng Lạng Sơn.

LÝ SÁNG

6. Tối 8/3/2018, tại sân khấu Trung tâm Hội chợ thương mại tỉnh Lạng Sơn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn tổ chức Lễ khai mạc Tuần Văn hóa - Thể thao & Du lịch Xứ Lạng 2018, đồng thời công bố, trao giải Cuộc thi và Triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018 (Đợt 1). Tới dự có đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện lãnh đạo các tỉnh Bắc Giang, Cao Bằng; lãnh đạo Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, lãnh đạo tỉnh Bằng Tường, đoàn đại biểu và vận động viên tỉnh Nam Ninh, Trung Quốc; đại diện lãnh đạo Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh Lạng Sơn cùng đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn. Tại chương trình, các ca sĩ, diễn viên đến từ Đoàn Nghệ thuật tỉnh, các câu lạc bộ văn nghệ trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, Đoàn Nghệ thuật thị Bằng Tường, Quảng Tây (Trung Quốc) đã biểu diễn chương trình nghệ thuật đặc sắc mang chủ đề: "Điểm hẹn bên sông Kỳ Cùng". Phát biểu khai mạc tuần lễ Văn hóa - Du lịch tỉnh Lạng Sơn năm 2018 đồng chí Hồ Tiến Thiệu - Phó chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân cho biết tỉnh Lạng Sơn tổ chức Tuần VH-TT-DL năm 2018 với chủ đề: "Xứ Lạng - điểm đến kết nối và hội tụ" với 34 hoạt động văn hóa, lễ hội, thể thao được tổ chức tại thành phố Lạng Sơn và 10 huyện trên địa bàn. Qua đó, tiếp tục phát triển du lịch, giới thiệu văn hóa đa sắc màu của nhân dân các dân tộc gắn với bảo tồn, quảng bá các di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia như: lễ hội đền Kỳ Cùng - Tả Phủ, lễ hội Phài Lừa; trình diễn múa sư tử mèo dân tộc Tày - Nùng (Lạng Sơn) và các điểm di tích văn hóa tỉnh Lạng Sơn. Cũng trong chương trình, đồng chí Hoàng Quang Độ - Phó chủ tịch phụ trách Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi đã trao các giải thưởng Cuộc thi và Triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018 (Đợt 1) gồm có 02 giải nhì, 02 giải ba, 04 giải khuyến khích và 01 giải do độc giả bình chọn.

NHƯ NGỌC

VĂN NGHỆ

Số 293-03/2018 - xứ Lạng